



HỒ NGỌC KHẢI – NGUYỄN VĂN HẢO
NGUYỄN THỊ ÁI CHIỀU – LÊ HỮU TOÀN

Kế hoạch bài dạy

môn

ÂM NHẠC

LỚP

9

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa ÂM NHẠC 9
Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỒ NGỌC KHẢI – NGUYỄN VĂN HẢO
NGUYỄN THỊ ÁI CHIỀU – LÊ HỮU TOÀN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

môn

ÂM NHẠC

LỚP

9

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa ÂM NHẠC 9 – Bộ sách Chân trời sáng tạo)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC TỪ VIẾT TẮT

GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HĐ	Hoạt động
HS	Học sinh
KHBD	Kế hoạch bài dạy
KTDH	Kĩ thuật dạy học
NLÂN	Năng lực âm nhạc
NLC	Năng lực chung
PC	Phẩm chất
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
PP&KTDH	Phương pháp và kĩ thuật dạy học
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
TBDH	Thiết bị dạy học
THCS	Trung học cơ sở
YCCĐ	Yêu cầu cần đạt

LỜI NÓI ĐẦU

Sách **Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 9** – Bộ sách **Chân trời sáng tạo** được biên soạn nhằm hỗ trợ cho giáo viên nguồn tư liệu tham khảo về phương pháp dạy học, phương án thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa **Âm nhạc 9** – Bộ sách **Chân trời sáng tạo** trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN 1: HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần 1 gồm những vấn đề cơ bản về: Cấu trúc, nội dung và phân phối chương trình theo sách giáo khoa Âm nhạc 9; Một số vấn đề về sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc cấp Trung học cơ sở; Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học các nội dung theo sách giáo khoa Âm nhạc 9; Đánh giá kết quả học tập âm nhạc; Kế hoạch bài dạy.

PHẦN 2: THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Phần 2 là những gợi ý hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Âm nhạc 9 của 8 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm các bài học được cụ thể hoá bằng những gợi ý xác định yêu cầu cần đạt, phương pháp và kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động dạy học trên lớp. Tùy vào tình hình thực tế, giáo viên có thể tham khảo, vận dụng những hướng dẫn trong cuốn sách này để soạn kế hoạch bài dạy một cách sáng tạo, linh hoạt và đạt hiệu quả.

Chúng tôi mong rằng sách **Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 9** – Bộ sách **Chân trời sáng tạo** sẽ hỗ trợ thầy, cô giáo trong quá trình soạn bài, lựa chọn phương án dạy học, nâng cao hiệu quả dạy học âm nhạc theo tinh thần đổi mới giáo dục, mang đến cho học sinh những bài học hay và thú vị.

Trân trọng!

Nhóm tác giả

LỜI NÓI ĐẦU	3
MỤC LỤC	4
PHẦN 1: HƯỚNG DẪN CHUNG	5
1.1. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO SÁCH GIÁO KHOA	
ÂM NHẠC 9	5
1.1.1. Cấu trúc sách	5
1.1.2. Cấu trúc bài học.....	5
1.1.3. Nội dung chủ đề và phân phối chương trình.....	6
1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC	
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ	8
1.2.1. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến	8
1.2.2. Giới thiệu một số kỹ thuật dạy học âm nhạc phổ biến	8
1.2.3. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến trên thế giới.....	8
1.3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG THEO SÁCH GIÁO KHOA	
ÂM NHẠC 9	9
1.3.1. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Hát	9
1.3.2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Nhạc cụ	10
1.3.3. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Đọc nhạc	12
1.3.4. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Lí thuyết âm nhạc	13
1.3.5. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc.....	14
1.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ÂM NHẠC	15
1.4.1. Hình thức đánh giá	15
1.4.2. Một số gợi ý đánh giá các nội dung theo sách giáo khoa Âm nhạc 9.....	15
1.5. KẾ HOẠCH BÀI DẠY	17
1.5.1. Cấu trúc kế hoạch bài dạy	17
1.5.2. Gợi ý mẫu kế hoạch bài dạy	17
PHẦN 2: THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	19
Chủ đề 1: Mùa thu tới trường	19
Chủ đề 2: Ôn nghĩa sinh thành	33
Chủ đề 3: Khúc hát biển khơi	47
Chủ đề 4: Bay đến ước mơ	61
Chủ đề 5: Sắc xuân quê hương	72
Chủ đề 6: Hương về nguồn cội	85
Chủ đề 7: Giai điệu bạn bè	98
Chủ đề 8: Tháng năm học trò	110

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1.1. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 9

1.1.1. Cấu trúc sách

Cấu trúc SGK Âm nhạc 9, bộ sách Chân trời sáng tạo bảo đảm yêu cầu của Thông tư 05/2022/TT-BGDĐT về quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK.



Sách gồm 8 chủ đề và 21 bài:

Chủ đề 1: Mùa thu tới trường	Chủ đề 5: Sắc xuân quê hương
2 bài (Bài 1 – Bài 2)	3 bài (Bài 11 – Bài 13)
Chủ đề 2: Ôn nghĩa sinh thành	Chủ đề 6: Hướng về nguồn cội
3 bài (Bài 3 – Bài 5)	3 bài (Bài 14 – Bài 16)
Chủ đề 3: Khúc hát biển khơi	Chủ đề 7: Giai điệu bạn bè
3 bài (Bài 6 – Bài 8)	3 bài (Bài 17 – Bài 19)
Chủ đề 4: Bay đến ước mơ	Chủ đề 8: Tháng năm học trò
2 bài (Bài 9 – Bài 10)	2 bài (Bài 20 – Bài 21)

1.1.2. Cấu trúc bài học

Bên cạnh YCCĐ, mỗi bài học gồm 4 phần chính:

 Khởi động	Hoạt động giúp học sinh tiếp cận mục tiêu, yêu cầu cần đạt, xác định vấn đề và nhiệm vụ học tập, nội dung học tập mới.
 Khám phá	Hoạt động nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức mới, giải quyết vấn đề, thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động <i>Khởi động</i> .
 Luyện tập	Luyện tập những kiến thức, kĩ năng đã được học ở hoạt động <i>Khám phá</i> để phát triển năng lực.
 Vận dụng	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn.

SGK Âm nhạc 9 được chia thành các bài học theo quy định của Thông tư 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và HĐ của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 9 được chia thành các bài học sẽ giúp GV thuận lợi hơn trong việc phân bổ lượng thời gian nhằm bảo đảm tính khoa học và vừa sức cho HS trong tổ chức các HĐ dạy học. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, GV cần tránh quan niệm cho rằng thứ tự của đơn vị bài học tương đương với thứ tự tiết học thực hiện trong học kì, năm học. GV được quyền phân bổ các nội dung âm nhạc từ các bài thành các tiết học sao cho hài hoà về lượng kiến thức, cũng như kĩ năng; tối ưu hoá việc HS hoàn thành các nhiệm vụ học tập, đạt được các YCCĐ mà Chương trình GDPT 2018 môn Âm nhạc đề ra.

1.1.3. Nội dung chủ đề và phân phối chương trình

SGK Âm nhạc 9 được thực hiện trong thời lượng 35 tiết, bao gồm: 31 tiết học; 4 tiết ôn tập, kiểm tra và đánh giá.

Tên chủ đề	Bài/ Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1: Mùa thu tới trường	Bài 1 – Hát: <i>Mùa thu ngày khai trường</i> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	4
	Bài 2 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: + Sáo recorder: <i>Nốt Mi 2, Bài thực hành số 1</i> + Kèn phím: <i>Bài thực hành số 1</i>	
Chủ đề 2: Ơn nghĩa sinh thành	Bài 3 – Hát: <i>Tình mẹ</i> – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	4
	Bài 4 Nhạc cụ thể hiện giai điệu: <i>Bài thực hành số 2</i>	
	Bài 5 – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý – Nghe nhạc: <i>Mẹ yêu con</i>	
Chủ đề 3: Khúc hát biển khơi	Bài 6 – Hát: <i>Em yêu biển đảo quê em</i> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	4
	Bài 7 – Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	
	Bài 8 – Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc dân – Nghe nhạc: <i>Tình yêu của biển</i>	

Chủ đề 4: Bay đến ước mơ	Bài 9 – Hát: <i>Bay đến ước mơ</i> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	4
	Bài 10 – Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về hợp âm – Thường thức âm nhạc: Một số nhạc cụ gõ trong ban nhạc nhẹ	
Ôn tập, kiểm tra và đánh giá học kì I		2
Chủ đề 5: Sắc xuân quê hương	Bài 11 – Hát: <i>Mùa xuân đã về</i> – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: <i>Bài thực hành số 3</i>	4
	Bài 12 Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	
	Bài 13 – Thường thức âm nhạc: Trống paranưng và đàn k'long pút – Nghe nhạc: <i>Mùa xuân đến</i>	
Chủ đề 6: Hướng về nguồn cội	Bài 14 – Hát: <i>Lí ngựa ô</i> – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	4
	Bài 15 Nhạc cụ thể hiện giai điệu: + Sáo recorder: <i>Nốt Pha 2, Bài thực hành số 4</i> + Kèn phím: <i>Bài thực hành số 4</i>	
	Bài 16 – Thường thức âm nhạc: Một số di sản văn hoá phi vật thể – Nghe nhạc: <i>Mó cá (Hát xoan Phú Thọ)</i>	
Chủ đề 7: Giai điệu bạn bè	Bài 17 – Hát: <i>Nụ cười</i> – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	4
	Bài 18 Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ	
	Bài 19 – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Schubert – Nghe nhạc: <i>Serenade</i>	
Chủ đề 8: Tháng năm học trò	Bài 20 – Hát: <i>Một thời để nhớ</i> – Nhạc cụ thể hiện giai điệu: <i>Bài thực hành số 5</i>	3
	Bài 21 Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng	
Ôn tập, kiểm tra và đánh giá học kì II		2
Tổng cộng		35

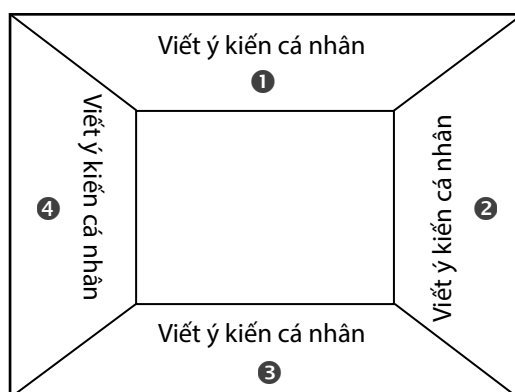
1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.2.1. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến

- PP dùng lời: gồm PP thuyết trình – diễn giảng và PP vấn đáp.
- PP trực quan: là việc sử dụng các bức tranh chân dung nhạc sĩ, hình ảnh nhạc cụ, video trình diễn tác phẩm âm nhạc, bản nhạc giúp GV minh họa cho các nội dung: Hát, Thường thức âm nhạc, Đọc nhạc,...
- PP trình bày/ trình diễn tác phẩm: là một dạng thức của PP trực quan, thường được sử dụng ở bước làm mẫu như: hát mẫu, đàn mẫu, đánh nhịp mẫu,... trong dạy học âm nhạc.
- PP hướng dẫn thực hành luyện tập: là việc GV hướng dẫn HS lặp đi lặp lại nhiều lần những hành động nhằm hình thành và phát triển những kĩ năng, kĩ xảo. Trong dạy học âm nhạc, PP hướng dẫn thực hành luyện tập thường được áp dụng trong các nội dung: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc.

1.2.2. Giới thiệu một số kĩ thuật dạy học âm nhạc phổ biến

- Kĩ thuật khăn trải bàn: là hình thức tổ chức HĐ học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa HĐ cá nhân và nhóm.



- Kĩ thuật các mảnh ghép: là hình thức tổ chức HĐ học tập hợp tác kết hợp giữa HĐ cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm. Đầu tiên, HS HĐ theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

- Kĩ thuật chia nhóm: là KTDH tích cực trong đó GV tổ chức cho HS thành nhiều nhóm nhỏ và hướng dẫn mỗi nhóm cùng hợp tác, trao đổi ý kiến nhằm giải quyết các nhiệm vụ dạy học.

1.2.3. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến trên thế giới

- PP Dalcroze gồm 3 HĐ âm nhạc chính:
 - + Xướng âm (Solfège) sử dụng hệ thống Đô cố định (fixed-do).
 - + Ứng Biến – Ngẫu hứng (Improvisation), đó là kĩ năng phát triển ngẫu hứng âm nhạc được phát triển một cách logic trên nhiều cách.
 - + Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics).
- PP Kodály gồm các HĐ âm nhạc chính:
 - + Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs).
 - + Đọc nhạc theo hệ thống Đô di động (Movable Do).
 - + Đọc tiết tấu theo âm tiết (Rhythm Duration Syllables).

- + Nốt nhạc bằng hình tượng (Iconic Notation).
- + Tư liệu âm nhạc trọng âm của nhạc dân ca và truyền thống, các tác phẩm âm nhạc cổ điển có tính nghệ thuật cao.

– PP Orff-Schulwerk gồm các HĐ âm nhạc chính:

- + Nói theo nhịp điệu (Speech).
- + Hát (Singing).
- + Chơi nhạc cụ (Playing Instruments).
 - ✓ Bộ gõ cơ thể (Body Percussion).
 - ✓ Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched Hand Percussions).
- + Nhạc cụ Orff (Orff Instruments).
- + Nhạc cụ thể hiện giai điệu (sáo recorder, kèn phím, xylophone,...).

Đặc biệt PP Orff-Schulwerk sử dụng hình thức bè ostinato trong các công cụ dạy học hát hoặc nhạc cụ.

1.3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 9

1.3.1. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Hát

• Khởi động

HĐ: Khởi động

Có nhiều cách để khởi động:

- Quan sát tranh chủ đề và hướng đến nội dung bài hát.
- Chơi trò chơi để dẫn dắt vào bài.
- Cho HS nêu tên, nghe bài hát khác có cùng nội dung và vận động theo nhạc.
- Vỗ, gõ, đọc bằng âm tiết các âm hình tiết tấu chính của bài hát; trải nghiệm chuyển động của nốt có trong thang âm của bài hát bằng giọng hát, bằng nghe đàn, sáng tạo các mẫu âm ngắn.

• Khám phá

HĐ: Nghe và nêu cảm nhận bài hát

GV hướng dẫn HS nghe bài hát (lắng nghe hoặc kết hợp vận động). Sau đó, HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát.

HĐ: Tìm hiểu bài hát

- HS đọc trong SGK để tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài hát.
- GV giới thiệu đôi nét về tác giả hoặc dân ca dân tộc, quốc gia nào,...
- Hướng dẫn HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu tính chất, các kí hiệu âm nhạc trong bài hát, cấu trúc của bài (câu, đoạn), các chỗ lấy hơi, các chỗ khó hát,...

HĐ: Khởi động giọng

Khởi động giọng bằng một số mẫu âm, thang ngũ âm hoặc trò chơi có tác động đến HĐ của cơ quan phát âm, khám phá khả năng phát âm của giọng nói – giọng hát (vocal exploration); các mẫu luyện âm đơn giản (tập hát ở giọng nào thì nên khởi động giọng ở giọng đó, như vậy sẽ có lợi cho tai nghe của HS).

HĐ: Dạy bài hát

– Hướng dẫn HS học bài hát từng câu theo lối móc xích. Phổ biến và hiệu quả nhất vẫn là HS tập hát thông qua việc nghe GV đàn giai điệu và hát mẫu. Đôi khi, chỉ định những em HS giỏi hát mẫu thay cho GV nhằm phát huy tính tích cực của HS.

Lưu ý: GV luôn cho HS gõ phách (không thành tiếng) để xác định trường độ trong suốt quá trình hát.

- Luyện tập nhiều lần những chỗ có cao độ và tiết tấu khó trong bài.
- GV lưu ý HS cách lấy hơi, khẩu hình và tránh hát quá to (nhấn vào các phách đầu nhịp để cảm nhận và hát đúng tính chất của nhịp).

• Luyện tập

- HS hát toàn bài đúng theo nhịp độ, thể hiện tính chất bài hát.
- Luyện tập theo nhóm, tổ,...

• Vận dụng

HĐ: Trình diễn bài hát

- Hát kết hợp gõ đệm bằng các nhạc cụ thể hiện tiết tấu đơn giản: thanh phách, trống nhỏ, tambourine,...; hát kết hợp vận động cơ thể: vỗ tay, búng tay, giậm chân, vỗ đùi,...; hát kết hợp vận động múa minh họa.

- Thi đua giữa các tổ, nhóm.

- Trình bày hoặc biểu diễn bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

HĐ: Rút ra bài học giáo dục

Hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát.

Lưu ý:

- GV có thể linh hoạt thay đổi trình tự các HĐ sao cho phù hợp với điều kiện về khả năng ca hát của HS và thực tiễn sư phạm của lớp học.

– GV có thể dạy học hát tích hợp với các nội dung khác như: giới thiệu tác giả (Thường thức âm nhạc); giáo dục đạo đức thông qua nội dung bài hát; giới thiệu nguồn gốc, xuất xứ của bài hát (Lịch sử và Địa lí),... Tuy nhiên, nên tránh tích hợp một cách khiên cưỡng hoặc sa đà vào việc giảng dạy kiến thức của môn học khác,...

- Cần dành nhiều thời gian cho những HĐ mang tính thực hành để HS được hát nhiều (tái hiện, trình diễn...).

1.3.2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Nhạc cụ

Nội dung nhạc cụ SGK Âm nhạc 9 bao gồm: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, Nhạc cụ thể hiện giai điệu (sáo recorder hoặc kèn phím). Sau đây là gợi ý tổ chức một số HĐ tiêu biểu trong dạy học nhạc cụ:

• Khởi động

HĐ: Khởi động

Có nhiều cách để khởi động bài học nhạc cụ:

- Khởi động bằng cách chơi trò chơi.
- GV có thể cho HS thực hiện các bài tập kĩ thuật hoặc bài tập tiết tấu, giai điệu HS đã học.

• Khám phá

HĐ: Tìm hiểu bài tập nhạc cụ

GV cho HS tìm hiểu bài tập (nhịp, hình nốt, những điểm giống nhau và khác nhau của các câu nhạc hoặc các mẫu tiết tấu,...), có thể cho HS tự nêu nhận xét về bài tập nhạc cụ. GV bổ sung thêm những kiến thức cần thiết, phân tích những điểm cần chú ý.

HĐ: Thực hiện từng mẫu âm, nét nhạc

- GV làm mẫu cho HS quan sát; đồng thời GV cũng dùng lời giảng giải chi tiết kĩ thuật.
- GV cần chia nhỏ bài tập hoặc chia nhỏ các bước, các động tác, thao tác để HS thực hành được kĩ thuật mới đó.

+ Đối với Nhạc cụ thể hiện tiết tấu:

- ✓ Chia nhóm HS để thực hiện các mẫu âm hay mẫu tiết tấu nhất định.
- ✓ HS đọc âm hình tiết tấu.
- ✓ Nên chia nhỏ âm hình tiết tấu thành từng phần để HS vừa giữ nhịp vừa thực hiện đúng động tác.
- ✓ Nên sử dụng bộ đếm phách (metronome) hoặc máy đánh nhịp trên đàn để HS tập theo nhịp tiết tấu từ tốc độ chậm chuyển sang tốc độ nhanh hơn.
- ✓ Cho HS tập tiết tấu từ tốc độ chậm chuyển sang tốc độ nhanh hơn cho đến khi đạt tốc độ yêu cầu.
- ✓ Hướng dẫn HS tập riêng tiết tấu khó nhiều lần và sửa sai ngay tại chỗ; tránh để HS hình thành thói quen sai kĩ thuật khi chơi nhạc cụ.

+ Đối với Nhạc cụ thể hiện giai điệu:

- ✓ Linh hoạt chia nhóm, phân công nhạc cụ cho HS.
- ✓ Hướng dẫn HS đọc bản nhạc, đọc nốt.
- ✓ Chia nhỏ đoạn nhạc thành từng câu hoặc mẫu âm để HS tập.

Lưu ý: GV luôn cho HS gõ phách (không thành tiếng) để xác định trường độ trong suốt quá trình học đàn.

- ✓ Hướng dẫn HS tập riêng phần tiết tấu (gõ tiết tấu theo nhịp).
- ✓ Hướng dẫn HS tập giai điệu kết hợp với tiết tấu từ tốc độ chậm chuyển sang tốc độ nhanh hơn cho đến khi đạt tốc độ yêu cầu.
- ✓ Quan sát, lắng nghe và sửa sai cho HS; tập riêng cho HS đó nếu cần thiết.

HĐ: Luyện tập cả bài

Hướng dẫn HS kết nối các mẫu, phần với nhau. HS chơi nhạc cụ toàn bài.

• Luyện tập

Hướng dẫn HS chơi nhạc cụ toàn bài đúng theo nhịp độ, thể hiện tính chất.

• Vận dụng

HĐ: Thực hành vận dụng

- HS biểu diễn bài nhạc cụ theo hình thức khác nhau: cá nhân hoặc theo nhóm.
- GV có thể sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, yêu cầu các nhóm trình diễn (ví dụ: nhóm hát, nhóm gõ đệm, nhóm vận động cơ thể).
- GV gợi ý hoặc hỗ trợ HS thực hiện, vận dụng và sáng tạo của mình: tạo ra mẫu tiết tấu cho nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc một nét nhạc ngắn cho nhạc cụ thể hiện giai điệu.

HĐ: Mở rộng bài học

Hướng dẫn HS thực hiện bài tập trong SBT (không bắt buộc).

Lưu ý:

- Tùy theo tình hình thực tế và khả năng của HS mà GV linh động thực hiện các bước để thực hiện được mục tiêu, nội dung và YCCĐ của HĐ.
- Nội dung Nhạc cụ chủ yếu là thực hành và có tính đặc trưng, đặc thù nhất định của nhóm môn nghệ thuật. Do vậy, phần nội dung này GV không nên quá máy móc áp dụng hay tích hợp các PP như các môn học khác.

1.3.3. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Đọc nhạc

• Khởi động

HĐ: Khởi động

GV có thể tổ chức trò chơi (ví dụ: GV dùng đàn phím/ kèn phím để đàn gam Đô trưởng/ La thứ, yêu cầu HS lắng nghe; sau đó, đàn các nốt bất kì trong gam Đô trưởng/ La thứ để HS đoán tên nốt và cao độ của âm đó).

• Khám phá

HĐ: Tìm hiểu bài đọc nhạc

– GV có thể sử dụng KTDH (khăn trải bàn, chia nhóm,...) để tổ chức cho HS tìm hiểu về bài đọc nhạc: nhịp, những kí hiệu âm nhạc, nốt thấp nhất và nốt cao nhất, quãng rộng nhất giữa hai nốt nhạc, phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các tiết nhạc, chia câu,...

– GV nhận xét từng nhóm và tổng kết.

HĐ: Đọc gam, âm ổn định và quãng

Hướng dẫn HS đọc gam/ thang âm, các âm ổn định, quãng 2/ quãng 3 đi lên và đi xuống (GV có thể sử dụng kí hiệu bàn tay để hướng dẫn HS luyện tập đọc gam/ thang âm, đọc quãng,...).

Lưu ý: GV nên dùng đàn để làm để lấy âm mẫu làm điểm tựa về cao độ cho HS nghe và đọc, không nên đàn từng nốt cho HS đọc nhằm phát huy NLÂN của HS.

HĐ: Đọc âm hình tiết tấu

Hướng dẫn HS luyện đọc mẫu âm hình tiết tấu chủ đạo của bài đọc nhạc. Nếu âm hình tiết tấu chủ đạo của bài đọc nhạc dài, có thể chia thành 2 âm hình ngắn để HS dễ thực hiện, sau đó ghép lại cả dãy tiết tấu.

HĐ: Đọc bài đọc nhạc

Hướng dẫn HS luyện đọc bài đọc nhạc theo các bước:

– Đọc tên nốt nhạc.

– Đọc tên nốt nhạc theo trường độ.

– Đọc từng câu: GV dùng nhạc cụ để lấy âm thanh mẫu rồi đàn từng câu hoặc chỉ từng nốt của từng câu để cả lớp đồng thanh đọc. GV chỉ định một số HS đọc lại, sửa sai (nếu có).

Lưu ý: GV không viết tiếng Việt dưới tên nốt nhạc, yêu cầu HS phải thuộc nốt nhạc của bài. GV luôn cho HS gõ phách (không thành tiếng) để xác định trường độ trong suốt quá trình đọc nhạc.

– Ghép cả bài: GV cho HS tập đọc cả bài; chỉ định một vài HS khá đọc bài, làm mẫu cho các bạn. GV lắng nghe HS đọc để phát hiện chỗ sai, hướng dẫn các em sửa chữa.

• Luyện tập

HĐ: Đọc hoàn thiện bài

Hướng dẫn HS thể hiện đọc bài đọc nhạc đúng tốc độ và sắc thái, có thể đọc bài đọc nhạc với nhạc beat hoặc phần đệm của GV.

• Vận dụng

HĐ: Thực hành vận dụng

GV hướng dẫn HS đọc nhạc, kết hợp gõ đệm nhẹ nhàng (các nhạc cụ thể hiện tiết tấu đơn giản: thanh phách, trống nhỏ, tambourine,...; vận động cơ thể: vỗ tay, búng tay, giậm chân, vỗ đùi) hoặc đánh nhịp.

HĐ: Mở rộng bài học

Hướng dẫn HS thực hiện bài tập trong SBT (không bắt buộc).

Lưu ý:

– Tổ chức các HĐ trong dạy học đọc nhạc không bó buộc, cứng nhắc, vì vậy GV có thể vận dụng một cách linh hoạt sao cho phù hợp với trình độ của HS, đạt được mục tiêu và YCCĐ của bài học. Một trong những vấn đề quan trọng của đọc nhạc là HS phải biết tên nốt nhạc và gõ được phách để xác định trường độ; cao độ có thể là khó nên với lớp khá, GV có thể gợi mở một số chỗ để cho HS tự đọc cao độ; với lớp yếu luôn hỗ trợ bằng việc sử dụng nhạc cụ, GV đàn giai điệu trước, HS nghe và đọc theo. Khi cần thiết, GV đọc mẫu để sửa cho HS.

– GV không gây căng thẳng mà nên giúp đỡ, động viên HS để các em tự tin với việc thực hiện bài đọc nhạc.

– Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành đọc bài đọc nhạc, GV luôn nhắc HS gõ phách theo khi đọc (gõ không thành tiếng để xác định trường độ).

– GV tránh lạm dụng đàn đánh giai điệu bài đọc nhạc quá nhiều, chỉ nên dùng đàn để lấy âm mẫu làm điểm tựa về cao độ cho HS nghe và đọc.

1.3.4. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Lí thuyết âm nhạc**• Khởi động**

HĐ: Khởi động

Trong dạy học Lí thuyết âm nhạc, để tránh mở đầu khô khan GV có thể khởi động ở hình thức:

– Tổ chức trò chơi có liên quan đến nội dung bài học (ví dụ: 3 HS đọc vang lên đồng thời các âm: Đô – Mi – Son,... để dẫn dắt vào bài Sơ lược về hợp âm).

– Cho HS thực hành (đọc nhạc, chơi nhạc cụ, hát) bản nhạc có kiến thức lí thuyết âm nhạc sẽ học.

• Khám phá

HĐ: Tìm hiểu nội dung về Lí thuyết âm nhạc

– GV đặt các câu hỏi gợi mở để HS tự tìm hiểu, phát hiện kiến thức hoặc sử dụng KTDH để tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung về Lí thuyết âm nhạc,...

– GV tổng hợp, bổ sung, rút ra kết luận.

• Luyện tập

HĐ: Thực hành nhận biết các kí hiệu âm nhạc

– Cho HS quan sát bản nhạc (bài hát, bài đọc nhạc) để chỉ ra những kí hiệu âm nhạc có liên quan.

– Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận diện kí hiệu âm nhạc.

• Vận dụng

Tuỳ vào những kiến thức về Lí thuyết âm nhạc, GV có thể linh hoạt thực hiện HĐ Vận dụng bằng việc tổ chức các HĐ dạy học như:

HĐ: Thực hành vận dụng

Lồng ghép vận dụng Lí thuyết âm nhạc trong các bài đọc nhạc hoặc bài hát (ví dụ: Xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của các quãng trong bài đọc nhạc, bài hát); trong học Nhạc cụ thể hiện giai điệu (ví dụ: HS cùng thực hiện hợp âm C và Am trên sáo recorder hoặc kèn phím).

HĐ: Mở rộng bài học

Hướng dẫn HS thực hiện bài tập trong SBT (không bắt buộc).

Lưu ý:

– Lí thuyết âm nhạc là nội dung mang tính lí thuyết nhưng kết quả đạt được là HS nhận biết được các kí hiệu và bước đầu biết vận dụng khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc,... Do vậy, để đảm bảo tính hiệu quả trong dạy học nội dung này, GV cần tiến hành song song việc trải nghiệm thực hành và cung cấp kiến thức cho HS; tích hợp dạy lí thuyết âm nhạc trong các nội dung: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc.

– GV tránh việc khai thác sâu hoặc mở rộng kiến thức nhiều làm nội dung trở nên khó và rườm rà. Quan trọng nhất là HS làm được các yêu cầu trong SGK, nếu có mở rộng thì lấy nội dung được gợi ý trong SBT.

1.3.5. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học nội dung Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc

Theo SGK Âm nhạc 9, nội dung Nghe nhạc được tích hợp cùng nội dung Thường thức âm nhạc, vì vậy tổ chức HĐ dạy học Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc có thể thực hiện như sau:

• Thường thức âm nhạc

– Khởi động

HĐ: Khởi động

Có nhiều cách để khởi động trước khi vào bài học Thường thức âm nhạc:

+ Nghe và vận động theo nhạc: HS xem/ nghe trích đoạn âm nhạc có liên quan, vận động theo nhạc, nêu sự hiểu biết ban đầu về nội dung có trong trích đoạn âm nhạc (tác giả/ nhạc cụ/ thể loại âm nhạc/ âm nhạc và đời sống).

+ HS trả lời câu hỏi thể hiện sự hiểu biết ban đầu về nội dung liên quan tới bài học Thường thức âm nhạc, GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài.

– Khám phá

HĐ: Tìm hiểu về Thường thức âm nhạc

+ GV có thể sử dụng các PP, KTDH để tổ chức cho HS tìm hiểu về nội dung Thường thức âm nhạc (tác giả/ nhạc cụ/ thể loại âm nhạc/ âm nhạc và đời sống).

+ GV sử dụng PP dùng lời để dẫn giải, kết hợp PP trực quan cho HS nghe, xem hình ảnh và trích đoạn minh họa âm nhạc cần thiết liên quan đến Thường thức âm nhạc.

+ Cho HS vận động theo nhạc trong quá trình nghe/ xem trích đoạn minh họa âm nhạc.

+ GV đặt câu hỏi và đàm thoại với HS về nội dung Thường thức âm nhạc.

– Luyện tập

HĐ: Nêu những nét chính về Thường thức âm nhạc

+ HS thảo luận nhóm hoặc từng cá nhân trong lớp thực hiện những nhiệm vụ được giao, sau đó trình bày những nét chính về Thường thức âm nhạc.

+ GV hướng dẫn cho HS tự biết tìm các vấn đề cần thảo luận để xây dựng sơ đồ tư duy là những ý chính trong bài.

+ Các nhóm hoặc cá nhân báo cáo/ trình bày kết quả.

+ GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm; tổng hợp và kết luận.

+ GV hát hoặc mở file âm thanh minh họa nội dung Thường thức âm nhạc,...

+ GV mở rộng thêm thông tin có liên quan. Riêng với Thường thức âm nhạc, việc mở rộng thông tin là rất cần thiết, tạo sự hấp dẫn sinh động và thêm kiến thức cho HS. Tuy nhiên, cần hết sức cẩn thận khi tìm hiểu trên mạng, có nhiều thông tin không chính xác, GV cần tham khảo thêm các sách về lịch sử âm nhạc, nhạc sĩ, tác phẩm,... hỏi ý kiến chuyên gia,...

• Nghe nhạc

– Khám phá

HĐ: Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc

+ Hướng dẫn HS nội dung giới thiệu về tác phẩm.

+ Tổ chức cho HS nghe qua file âm thanh, xem biểu diễn qua video hoặc có thể GV trình diễn trọn vẹn tác phẩm (ca khúc, bài hát dân ca), trích đoạn tác phẩm nhạc không lời.

+ HS nghe có thể kết hợp các HĐ như: gõ nhịp, vận động theo nhịp điệu hoặc di chuyển nhịp nhàng.

– Luyện tập

HĐ: Nêu cảm nhận sau khi nghe

+ HS nói cảm nhận của mình sau khi nghe: tính chất âm nhạc (vui, sâu lắng, trữ tình, trong sáng, linh hoạt,...), nhịp độ (nhANH, chậm, vừa phải,...); nội dung và ý nghĩa của lời ca, đặc điểm giọng hát, hình thức trình bày nếu là nhạc có lời; âm sắc nhạc cụ nếu là nhạc không lời, hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi có liên quan.

+ GV nhận xét về các cảm nhận của HS và đúc kết những nét chính về nội dung, tính chất âm nhạc của tác phẩm.

+ GV mở rộng thông tin về tác phẩm nghe.

– Vận dụng

Tuỳ vào nội dung Thường thức âm nhạc, GV có thể linh hoạt thực hiện HĐ Vận dụng bằng việc tổ chức các HĐ dạy học như:

HĐ: Rút ra bài học giáo dục

Hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài học (sự trân trọng với các thể loại âm nhạc truyền thống; trân trọng sự cống hiến và lao động nghệ thuật của nhạc sĩ,...).

HĐ: Mở rộng bài học

+ Yêu cầu HS sưu tầm một số file âm thanh/ video trình diễn âm nhạc liên quan đến nội dung Thường thức âm nhạc để chia sẻ với bạn.

+ Hướng dẫn HS thực hiện bài tập trong SBT (không bắt buộc).

Lưu ý:

+ Tuỳ từng nội dung, GV có thể linh hoạt hoán đổi vị trí các HĐ.

+ Không “dạy chay” nội dung Thường thức âm nhạc mà cần có trực quan sinh động.

+ Các tư liệu minh hoạ như: tranh ảnh, file âm thanh, video,... rõ ràng, phù hợp và có tính thẩm mĩ.

1.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ÂM NHẠC

1.4.1. Hình thức đánh giá

– Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): Bao gồm đánh giá chính thức thông qua các HĐ thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,... và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NLÂN của từng HS.

– Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): Sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, PP giáo dục.

(Nguồn: Chương trình GDPT 2018 môn Âm nhạc)

1.4.2. Một số gợi ý đánh giá các nội dung theo sách giáo khoa Âm nhạc 9

1.4.2.1. Đánh giá nội dung Hát

– Thường xuyên đánh giá kĩ năng hát của HS thông qua hình thức cá nhân, cặp, nhóm nhỏ,... trong giờ học hát hoặc ôn tập bài hát.

– Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm động viên các HS thiếu tự tin, giọng không hay; đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS; để khuyến khích những HS có năng khiếu ca hát.

– Chú trọng đánh giá các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực; khuyến khích HS tự đánh giá.

– Với một số HS kĩ năng hát chưa tốt nên đánh giá qua hình thức trình bày theo nhóm, giúp các em có sự tự tin để hoàn thành bài học.

– Các mức độ đánh giá:

+ Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát.

+ Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm.

+ Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và biết hát với các hình thức biểu diễn khác nhau hoặc hát kết hợp vận động.

1.4.2.2. Đánh giá nội dung Nhạc cụ

– Thường xuyên đánh giá kĩ năng chơi nhạc cụ của HS thông qua hình thức cá nhân, cặp, nhóm nhỏ,... Đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS nhằm khuyến khích những HS có khả năng chơi nhạc cụ tốt. Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm xác định khả năng phối hợp của HS, đồng thời nhằm động viên các HS thiếu tự tin.

– Kết hợp đánh giá kĩ năng chơi nhạc cụ với các kĩ năng khác, như: hát, vận động, biểu diễn,...

– Chú trọng đánh giá các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực; khuyến khích HS tự đánh giá.

– Các mức độ đánh giá:

+ Đối với Nhạc cụ thể hiện tiết tấu:

✓ Mức độ 1: Thể hiện được nhạc cụ gõ theo các mẫu tiết tấu.

✓ Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và hoà tấu được nhạc cụ theo các mẫu tiết tấu.

✓ Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và gõ đệm cho bài hát cùng bạn hoặc vừa hát vừa vận động cơ thể theo bài hát.

+ Đối với Nhạc cụ thể hiện giai điệu:

✓ Mức độ 1: Thực hiện được các nốt đã học.

✓ Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thực hiện được bài thực hành.

✓ Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và trình diễn được bài thực hành hoặc tạo được một nét nhạc.

1.4.2.3. Đánh giá nội dung Đọc nhạc

– Đánh giá thường xuyên, chủ yếu là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng đọc nhạc của HS.

– Chú trọng đánh giá các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực; khuyến khích HS tự đánh giá.

– GV cần chú ý đến tính vừa sức và trí nhớ âm nhạc của HS lớp 9 khi soạn các đề kiểm tra.

– Các mức độ đánh giá:

+ Mức độ 1: Đọc được gam/ thang âm.

+ Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và đọc được bài đọc nhạc.

+ Mức độ 3: Đạt mức độ 2, đọc nhạc và kết hợp gõ đệm cùng bạn hoặc vừa đọc nhạc vừa đánh nhịp.

1.4.2.4. Đánh giá nội dung Lí thuyết âm nhạc

– Đánh giá kết quả học lí thuyết âm nhạc của HS thông qua việc nhận biết, giải thích các kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc; vận dụng các kí hiệu vào thực hành âm nhạc. Vì vậy, GV nên hạn chế đánh giá kết quả học lí thuyết như một nội dung riêng biệt, có thể tích hợp đánh giá về lí thuyết thông qua thực hành.

– Các mức độ đánh giá:

- + Mức độ 1: Nêu được ý nghĩa của các kí hiệu âm nhạc.
- + Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nhận biết được các kí hiệu âm nhạc trong bản nhạc.
- + Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và thực hành được các kí hiệu âm nhạc trong bản nhạc.

1.4.2.5. Đánh giá nội dung Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc

– Thường thức âm nhạc: gồm 4 nội dung (Tìm hiểu nhạc cụ, Tác giả và tác phẩm, Thể loại âm nhạc, Âm nhạc và đời sống), cách đánh giá mỗi nội dung đều có sự khác nhau. Việc đánh giá phải thực hiện theo YCCĐ của mỗi nội dung. GV có thể đánh giá kết hợp bốn nội dung Thường thức âm nhạc vào trong một bài trắc nghiệm.

– Nghe nhạc: GV nên quan sát, đánh giá thường xuyên hơn là định kì, đánh giá ngay khi HS tham gia HĐ nghe nhạc. Đánh giá định kì có thể thực hiện theo cặp, nhóm nhỏ để động viên các HS thiếu tự tin hoặc hạn chế về năng khiếu, kĩ năng âm nhạc.

– Các mức độ đánh giá:

- + Mức độ 1: Nêu được nét chính của nội dung Thường thức âm nhạc.
- + Mức độ 2: Đạt được mức độ 1 và cảm nhận về tính chất của tác phẩm nghe nhạc.
- + Mức độ 3: Đạt được mức độ 2 và vận động hoặc gõ đệm theo tác phẩm nghe nhạc.

1.5. KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1.5.1. Cấu trúc Kế hoạch bài dạy

Trên cơ sở khoa học trong việc tổ chức HĐ dạy học và hướng dẫn thiết kế KHBD theo Công văn 5512/BGDĐT–GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Công văn 2613/BGDĐT–GDTrH ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2021. Các công văn này chủ yếu là đưa ra các tiêu chí về mặt quy trình để thiết kế KHBD mà không quy định về mẫu KHBD cụ thể.

Vi thế, để thiết kế KHBD cần thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- YCCĐ: bao gồm NLÂN, NLC, PC của bài học.
- TBDH và học liệu: bao gồm các học liệu phục vụ tổ chức HĐ dạy học.
- Tiến trình dạy học, gồm 4 HĐ chính: Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng.

Cấu trúc KHBD theo chủ đề/ bài học/ tiết học cần thể hiện đầy đủ các phần trên. GV được quyền chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức dạy học, miễn là đảm bảo tính hợp lí và phù hợp với năng lực hiện tại của GV và các HĐ dạy học phải phù hợp với năng lực của HS.

Tuy nhiên, GV cần chú ý, đặc trưng môn Âm nhạc là phát triển các kĩ năng âm nhạc cho người học. Ngoài nội dung Thường thức âm nhạc có những đơn vị kiến thức cụ thể thì nội dung Lí thuyết âm nhạc chủ yếu để hình thành và phát triển các kĩ năng hát, đọc nhạc, nghe nhạc, chơi nhạc cụ cho HS. Việc hình thành kiến thức mới cho HS có thể lồng ghép, tích hợp ngay ở các bước Khởi động, Luyện tập. Chính vì vậy, GV không nên quá cứng nhắc, rập khuôn mà cần linh hoạt và sáng tạo trong thiết kế, tổ chức HĐ khi xây dựng KHBD.

1.5.2. Gợi ý mẫu kế hoạch bài dạy

CHỦ ĐỀ ...
(Thời lượng: ... tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: ...
- NLÂN2: ...
- ...

2. Năng lực chung

- NLC1: ...
- NLC2: ...
- ...

3. Phẩm chất

- PC1: ...
- PC2: ...
- ...

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
BÀI ...	
YCCĐ: ... TBDH: ... PP&KTDH: ... – PPDH: ... – KTDH: ...	
Khởi động (... phút)	
Khám phá (... phút)	
Luyện tập (... phút)	
Vận dụng (... phút)	
Đánh giá: – Mức độ 1: ... – Mức độ 2: ... – Mức độ 3: ...	
Hoạt động củng cố toàn chủ đề: ...	

III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN HAI

THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Chủ đề 1: MÙA THU TỚI TRƯỜNG

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Mùa thu ngày khai trường*.
- NLÂN2: Biết sử dụng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để gõ đệm cho bài hát *Mùa thu ngày khai trường*.
- NLÂN3: Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện được tính chất âm nhạc của *Bài đọc nhạc số 1*.
- NLÂN4: Thực hiện được nốt Mi 2 và *Bài thực hành số 1* trên sáo recorder hoặc thực hiện được *Bài thực hành số 1* trên kèn phím.

2. Năng lực chung

- NLC1: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập; vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.
- NLC2: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.
- NLC3: Hình thành ý tưởng mới dựa trên các nguồn thông tin đã cho; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

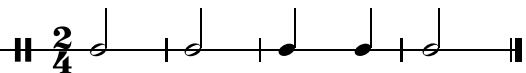
- PC1: Yêu và trân trọng mái trường; luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức học tốt môn học.
- PC2: Có ý thức tiết kiệm thời gian; xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập hợp lí.

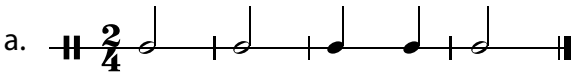
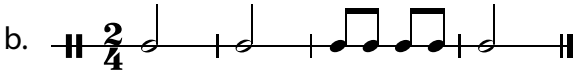
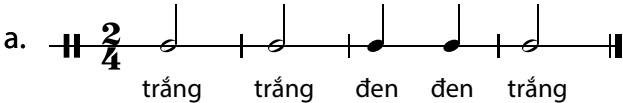
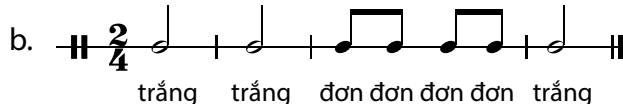
II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 1 HÁT: MÙA THU NGÀY KHAI TRƯỜNG NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: hình ảnh nhạc sĩ Vũ Trọng Tường; file âm thanh bài hát <i>Mùa thu ngày khai trường</i> (nhạc và lời: Vũ Trọng Tường), <i>Mùa khai trường</i> (nhạc và lời: Phan Việt Phương); đàn phím điện tử, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, mảnh ghép,...

HÁT: MÙA THU NGÀY KHAI TRƯỜNG	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: GV tạo không khí sôi động, vui vẻ, tiếp cận nội dung bài học. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS kể tên các bài hát về ngày khai trường hoặc chủ đề nhà trường. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi âm nhạc – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi theo nhóm: kể tên những bài hát về ngày khai trường hoặc chủ đề nhà trường. – Khi có kết quả của các đội chơi, GV nhận xét nếu HS không kể được bài <i>Mùa khai trường</i> của Phan Việt Phương, GV bổ sung và tuyên bố đội thắng cuộc. – Sau đó, cho HS nghe (hoặc hát) bài <i>Mùa khai trường</i> và gõ đệm theo nhạc. HĐ2: Giới thiệu chủ đề – GV dẫn dắt giới thiệu vào Chủ đề 1 <i>Mùa thu tới trường</i> và nêu nhiệm vụ của HS là học hát bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i>. – GV có thể gợi ý để HS nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình: + Hãy nêu cảm xúc của em khi tham dự lễ khai giảng năm học mới, năm cuối cấp ở trường. + Em có dự định, ước mơ gì trong năm học cuối bậc THCS này?
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Mùa thu ngày khai trường</i>. b. Nội dung: HS tìm hiểu và tập hát bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – GV hướng dẫn HS lắng nghe bài hát <i>Mùa thu ngày khai trường</i>; kết hợp vận động nhẹ nhàng. – Sau đó, HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát; có thể đưa ra các phương án cho HS lựa chọn: - Nhẹ nhàng, tha thiết - Rộn ràng, tươi vui - Sâu lắng, trữ tình HĐ4: Tìm hiểu bài hát – HS đọc trong SGK để tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài hát. Nội dung bài hát nói lên tình cảm tuổi học trò băng khuâng, xao xuyến trong ngày khai trường bước vào năm học mới với bao hoài bão và ước mơ. – GV giới thiệu đôi nét về tác giả: Nhạc sĩ Vũ Trọng Tường sinh ngày 04/9/1946 tại thị xã Hải Dương (nay là thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Sau thời gian phục vụ trong quân đội, ông xuất ngũ đi học ngành Sư phạm âm nhạc, sau đó HĐ trong ngành giáo dục (1974 – 1994). Hiện nay, ông công tác ở Hội nhạc sĩ Việt Nam. Một số bài hát nổi tiếng của ông: <i>Ơi Trường Sa yêu thương</i>, <i>Hạt nắng sân trường</i>, <i>Cây bàng mùa hạ</i>, <i>Mùa thu ngày khai trường</i>,...

	– GV hướng dẫn HS quan sát bản nhạc, đọc trong SGK để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài liên quan đến học hát về loại nhịp, cấu trúc của bài, trường độ, các kí hiệu đặc biệt (dấu nối, dấu luyện, tiết tấu đảo phách),... – GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc 2 đoạn của bài và chia câu hát (đoạn 2 được nhắc lại có thay đổi). + Câu 1: <i>Tiếng trống trường rộn rã làm tan cái nắng hè.</i> + Câu 2: <i>Dịu đi những tiếng ve còn vương trên vòm cây xanh lá.</i> + Câu 3: <i>Mùa thu sang đẹp quá xao xuyến bao tâm hồn.</i> + Câu 4: <i>Vui tiếng trống tựu trường trong tiếng hát mùa thu.</i> + Câu 5: <i>Mùa thu ơi! Mùa thu! Mùa đi xây những ước mơ.</i> + Câu 6: <i>Tung bay màu khăn thắm rực rỡ trên vai em.</i> + Câu 7: <i>Mùa thu ơi! Mùa thu! Mùa thơm trang sách mới.</i> + Câu 8: <i>Tiếng hát ngày khai trường trong sáng như trời thu.</i> HĐ5: Khởi động giọng – GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm phù hợp với bài hát. – GV sửa tư thế, khẩu hình, hơi thở và âm thanh cho HS (hát nhẹ nhàng, vang, sáng); nên luyện các âm thanh đến nốt cao nhất có thể lưu ý HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng (còn gọi là giả thanh), không hát giọng cổ. HĐ6: Dạy bài hát – GV đàn từng câu cho HS tập hát, hát mẫu khi cần thiết và sửa sai cho HS. Nhắc HS luôn thực hiện vừa hát vừa nhẹ nhàng gõ theo phách (gõ nhẹ nhàng không thành tiếng) để xác định trường độ. Khi lên cao, HS cần hát sao cho nhẹ nhàng, sáng và không quá to; hướng dẫn HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng. Lưu ý: Tập kĩ các từ có dấu luyện với tiết tấu khác nhau ở đoạn 1: “<i>nắng</i>” trong cụm từ “<i>nắng hè</i>”, “<i>tiếng</i>” trong cụm từ “<i>tiếng ve</i>”, “<i>tâm</i>” trong cụm từ “<i>tâm hồn</i>”; các chỗ có đảo phách. Đặc biệt chú ý tiết tấu đảo phách khó ở đoạn 2. – HS trình bày bài hát theo nhóm hoặc cá nhân. – HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát được toàn bài với nhịp độ nhanh vừa, thể hiện tính chất trong sáng, tươi vui. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát và gõ đệm bài hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Hát với nhạc đệm – GV hướng dẫn HS hát cả bài với nhịp độ nhanh vừa, vừa hát vừa nhẹ nhàng gõ theo nhịp để xác định trường độ và giữ đều tốc độ; thể hiện tính chất trong sáng, vui tươi, rộn ràng, chú ý lấy hơi đúng chỗ và các chỗ có đảo phách không bị dồn nhịp nhanh lên.

	– HS hát theo nhạc đệm, kết hợp vận động hoặc gõ đệm theo nhịp bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu. – HS nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biểu diễn bài hát và rút ra bài học giáo dục về PC. b. Nội dung: HS biểu diễn bài hát với các hình thức hát khác nhau và rút ra bài học giáo dục về PC. c. Sản phẩm: Các tiết mục biểu diễn; bài học giáo dục về PC. d. Tổ chức thực hiện: HD8: Biểu diễn bài hát HS hát theo nhóm với các hình thức biểu diễn khác nhau kết hợp đánh nhịp $\frac{2}{4}$ hoặc gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc. Gợi ý: HS trình bày theo các hình thức: đơn ca, song ca, tốp ca. HD9: Rút ra bài học giáo dục – GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát. Gợi ý: + HS biết yêu và trân trọng mái trường, thể hiện bằng những hành động cụ thể: giữ gìn của công; giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp;... + HS biết xây dựng hoài bão, ước mơ bằng cách chăm chỉ học tập và có mục tiêu phấn đấu rõ ràng. + HS biết phấn đấu để đạt được ước mơ qua xây dựng kế hoạch và hành động cụ thể. – Các nhóm HS biểu diễn và phát biểu ý kiến về bài học giáo dục PC. HS nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện được biểu cảm sắc thái, tính chất âm nhạc. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và biết hát với các hình thức biểu diễn khác nhau hoặc hát kết hợp vận động.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: GV tạo không khí vui tươi, hứng khởi để vào nội dung bài học mới. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS đọc và gõ các mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HD1: Đọc tiết tấu bằng các âm tiết theo nhóm – GV luyện tập cho HS trước mẫu tiết tấu a (SGK trang 7):  – GV hướng dẫn HS đọc các âm tiết “ta, ti” (hoặc các âm tiết khác do GV tùy chọn) theo nhóm: chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đọc một ô nhịp; GV thay đổi tốc độ từ chậm đến nhanh dần sau mỗi lần đọc.

	HĐ2: Trò chơi nghe và gõ tiết tấu – GV chia lớp thành 2 nhóm: nhóm A và nhóm B, mỗi nhóm nghe khoảng 4 mẫu tiết tấu ngắn, GV gõ từng mẫu tiết tấu và HS thực hiện lại. Trong 4 mẫu tiết tấu đều có 2 mẫu a và b của bài Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (SGK trang 7), 2 mẫu còn lại của 2 nhóm có độ khó tương đương nhau. – Sau mỗi câu, các nhóm thực hiện và nhận xét lẫn nhau. GV giữ cương vị là trọng tài, đưa ra các mẫu tiết tấu đã được thực hiện lên bảng. – Sau khi cả 2 nhóm thực hiện, GV nhận xét kết quả và yêu cầu HS tìm 2 mẫu giống nhau của 2 nhóm, so sánh với 2 mẫu a và b của bài học Nhạc cụ thể hiện tiết tấu, từ đó dẫn dắt vào bài học.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận xét được những điểm giống nhau và khác nhau của 2 mẫu tiết tấu. b. Nội dung: HS quan sát, so sánh 2 mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: HS trả lời và gõ được 2 mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Quan sát và nhận xét – HS quan sát hai mẫu tiết tấu a, b (SGK trang 7). a.  b.  – GV hướng dẫn HS nhận xét về điểm giống nhau và khác nhau của các mẫu trên về: loại nhịp, hình nốt và sự sắp xếp trường độ,... HĐ4: Gõ tiết tấu Hướng dẫn HS luyện tập 2 mẫu tiết tấu a, b theo các bước: – Bước 1: Đọc tiết tấu (có thể đọc theo tên hình nốt hoặc dùng các âm tiết : ta, nốt trắng; ta-a, hai nốt móc đơn: ti-ti). a.  b.  – Bước 2: Đọc kết hợp gõ tiết tấu (với nhạc cụ bất kì). – Bước 3: Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thầm).

Luyện tập
(... phút)

a. Mục tiêu: HS thực hiện được phần gõ các âm hình tiết tấu a, b, c và đệm được cho bài hát.

b. Nội dung: HS gõ đệm cho bài hát với các mẫu tiết tấu trong SGK.

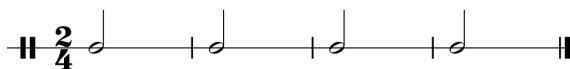
c. Sản phẩm: HS thể hiện được các mẫu tiết tấu theo nhóm, cá nhân.

d. Tổ chức thực hiện:

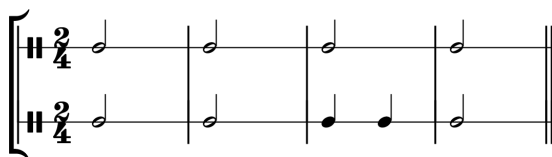
HĐ5: Gõ đệm cho bài hát

– GV hướng dẫn cả lớp luyện tập hai mẫu tiết tấu a và b (SGK trang 7) cho đến khi thuần thục.

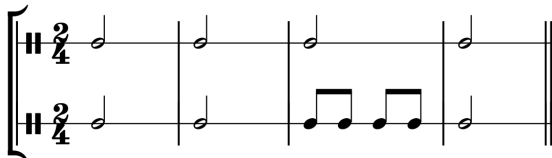
– GV hướng dẫn HS gõ mẫu tiết tấu với các hình nốt trắng ở nhịp $\frac{2}{4}$ (tạm gọi là mẫu tiết tấu c).



– GV chia lớp thành 2 nhóm, hướng dẫn 2 nhóm lần lượt hoà tấu 2 mẫu dưới đây: Mẫu tiết tấu c và a:



Mẫu tiết tấu c và b:



– GV chỉ huy cho 2 nhóm gõ đều tốc độ, gõ nhiều chu kì lặp lại, mắt luôn theo dõi diễn tiến của chu kì tiết tấu.

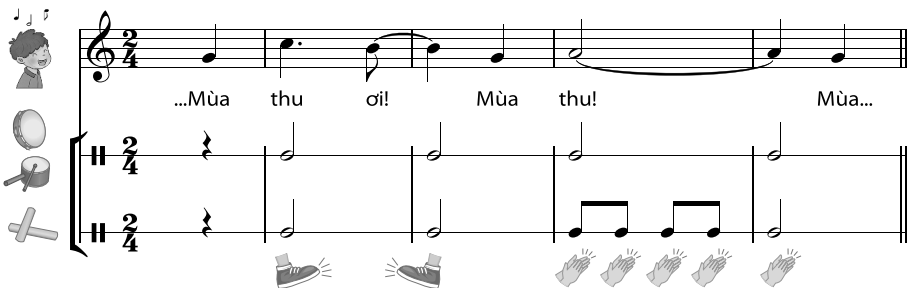
– GV hướng dẫn các nhóm kết hợp hát và gõ đệm cho bài hát với mẫu tiết tấu cho từng đoạn của bài hát *Mùa thu ngày khai trường* (SGK trang 7).

Lưu ý: GV hướng dẫn nhóm HS gõ bè 2, mắt chú ý theo dõi diễn tiến của chu kì. GV chỉ huy sao cho 2 nhóm gõ đều tốc độ với phần hát; đặc biệt lưu ý khi chuyển đoạn 2 tiết tấu có sự thay đổi ở bè 2.

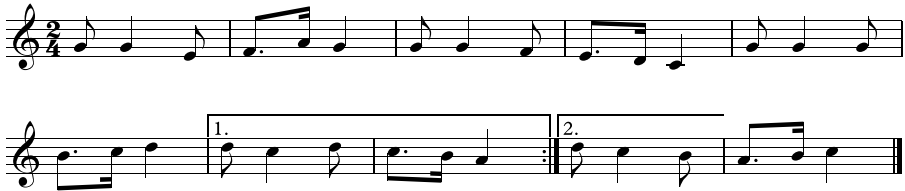
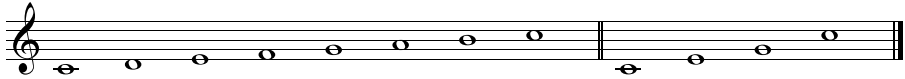
– GV hướng dẫn HS thực hiện các động tác vận động cơ thể (theo mẫu ở SGK trang 7) để vận động theo bài hát *Mùa thu ngày khai trường*, có thể dùng file bài hát mẫu hoặc chia nhóm hát, nhóm vận động, lưu ý HS thực hiện đều tốc độ.

• Đoạn 1

Tưng bừng, trong sáng

	• Đoạn 2  – GV gọi một vài nhóm thể hiện phần hát và gõ đệm. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo mẫu trong SGK hoặc mẫu do HS sáng tạo. b. Nội dung: HS hát kết hợp gõ đệm và sáng tạo theo nhóm. c. Sản phẩm: Tiết mục biểu diễn của các nhóm HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Biểu diễn âm nhạc – GV chia nhóm cho HS biểu diễn bài hát <i>Mùa thu ngày khai trường</i> kết hợp gõ đệm với các hình thức khác nhau; có thể tổ chức cho các nhóm kết hợp giữa gõ đệm và vận động cơ thể. – GV có thể cho HS tự sáng tạo mẫu tiết tấu để đệm cho bài hát bằng nhạc cụ gõ. – Sau khi luyện tập, GV lựa chọn một vài HS ở mỗi nhóm để cùng nhau kết hợp biểu diễn. HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có). Lưu ý: Phần sáng tạo mẫu tiết tấu gõ đệm có thể giao cho HS về nhà thực hiện để tiết kiệm thời gian trên lớp.
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được các mẫu tiết tấu. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và hoà tấu được nhạc cụ theo các mẫu tiết tấu. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và gõ đệm được cho bài hát cùng bạn.	
BÀI 2 ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1 NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 1 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)	
YCCĐ: NLÂN3, NLÂN4, NLC1, NLC2, NLC3, PC2. TBDH: các file âm thanh hoà tấu sáo recorder và kèn phím có nhạc đệm; sáo recorder, kèn phím, đàn phím điện tử, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác, dùng lời,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, mảnh ghép,...	

ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1

Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Nghe và lặp lại đúng cao độ, tiết tấu. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS lặp lại đúng các mẫu âm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi Thử thách trí nhớ – GV đàn các mẫu âm ngắn có từ 3 đến 5 cao độ trong giọng C Major, HS nhắc lại bằng âm “la”. Chú ý: GV nên lựa chọn âm khu của các mẫu âm vừa với giọng của HS, có tiết tấu đơn giản, tiến hành quãng thuận. – GV có thể chia lớp thành các nhóm và sau mỗi lần thực hiện 1 mẫu âm, các nhóm HS tự nhận xét lẫn nhau (đúng hay chưa đúng về cao độ và tiết tấu).
Khám phá và Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. b. Nội dung: HS nhận xét, phân tích và luyện tập đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. c. Sản phẩm: HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu Bài đọc nhạc số 1 – GV cho HS đọc tên nốt nhạc của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. – GV yêu cầu HS nêu đặc điểm của bài đọc nhạc (loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác). – GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận viết ra giấy các ý kiến của nhóm mình. Chú ý về tiết tấu đảo phách, đơn chấm đôi kết hợp móc kép có trong bài đọc nhạc. – Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm. Lưu ý: Có thể linh hoạt thay thế hình thức tổ chức cho HĐ này sao cho phù hợp với điều kiện thời gian. Bài đọc nhạc số 1 <i>Allegretto</i> <i>Tổ Mai</i>  HĐ3: Đọc gam, các âm ổn định của gam, quãng, âm hình tiết tấu • Đọc gam C Major, các âm ổn định của gam, quãng 2 và 3 GV hướng dẫn HS đọc gam C Major, các âm ổn định, quãng 2, quãng 3 (đi lên và đi xuống), tiết tấu đảo phách theo gam C Major. – Gam C Major và các âm ổn định của gam: 

	– Quãng 2:  – Quãng 3:  – Tiết tấu đảo phách theo gam C Major:  Lưu ý: HS khi đọc luôn gõ phách theo (dùng đầu các ngón tay hoặc mũi bàn chân gõ nhẹ không thành tiếng), thực hiện đúng tiếng gõ của phách thứ hai sau nốt đen của tiết tấu đảo phách. ● Đọc âm hình tiết tấu GV hướng dẫn HS luyện đọc âm hình tiết tấu chủ đạo của <i>Bài đọc nhạc số 1</i> (mục 5, SGK trang 10). Lưu ý đảo phách và hình nốt  trong âm hình chủ đạo:  HĐ4: Đọc Bài đọc nhạc số 1 – GV hướng dẫn HS luyện đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i> theo các bước: đọc tên nốt nhạc theo trường độ, đọc từng câu, ghép cả bài,... GV luôn nhắc HS gõ phách theo khi đọc để xác định trường độ. GV cần đọc mẫu để sửa chữa khi HS đọc sai. Lưu ý: HS thực hiện các nốt có tiết tấu , đặc biệt hướng dẫn kĩ để HS thực hiện đúng tiết tấu đảo phách trong bài. – Tổ chức cho HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với nhịp độ allegretto, thể hiện tính chất vui tươi, nhí nhảnh theo các tổ, nhóm, cá nhân,...; đọc bài đọc nhạc với nhạc đệm hoặc phần đệm của GV. – Sau mỗi lần HS thực hiện (tổ, nhóm, cá nhân), cho các em nhận xét lẫn nhau để rút kinh nghiệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS gõ đệm được cho <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. b. Nội dung: HS tập gõ đệm với mẫu tiết tấu a (SGK trang 7). c. Sản phẩm: HS gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 1</i> theo mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 1 – GV yêu cầu HS sử dụng mẫu tiết tấu a của bài Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (SGK trang 7) để gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 1</i> theo hình thức nhóm gõ, nhóm đọc nhạc: a. 

28

– GV cho HS thực hiện luyện tập thổi nốt Mi 2.

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.

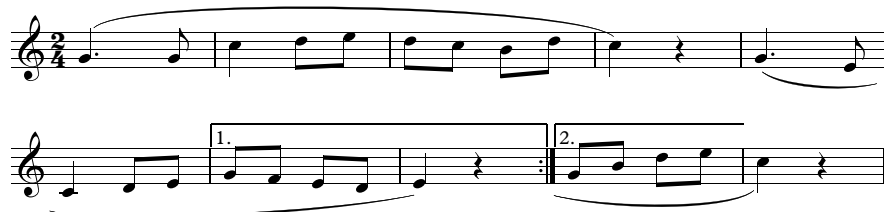
HĐ3: Quan sát Bài thực hành số 1

GV hướng dẫn HS quan sát *Bài thực hành số 1* và chỉ ra các kí hiệu đã học như: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác,...

Bài thực hành số 1

Andantino

Lương Diệu Ánh



HĐ4: Thực hiện bài bổ trợ

– GV hướng dẫn HS thực hiện luyện tập bài bổ trợ thổi nốt Mi 2.



– GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm theo.

Lưu ý: GV quan sát và sửa lỗi sai cho HS.

HĐ5: Thực hiện kĩ thuật legato (thổi liền tiếng)



GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm theo.

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn, thổi hết dấu luyện mới được lấy hơi. GV quan sát, nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).

HĐ6: Thực hiện Bài thực hành số 1

– GV cho HS đọc nốt nhạc theo trường độ *Bài thực hành số 1* hoặc đọc xướng âm giai điệu.

– GV chia *Bài thực hành số 1* thành 2 câu nhạc, mỗi câu có 2 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thổi theo từng tiết nhạc rồi ghép lại thành bài.

Luyện tập
(... phút)

a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính chất của *Bài thực hành số 1*.

b. Nội dung: HS luyện tập theo hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm: Kết quả luyện tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ7: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 1

GV hướng dẫn HS thể hiện *Bài thực hành số 1* với tính chất trong sáng, uyển chuyển theo nhịp độ andantino.

Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS chơi hoà tấu sáo recorder và nhạc cụ thể hiện tiết tấu. b. Nội dung: HS luyện tập hoà tấu theo hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: HS hoà tấu được <i>Bài thực hành số 1</i>. d. Tổ chức thực hiện: HĐ8: Hoà tấu sáo recorder cùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu – GV chia lớp thành các nhóm thổi sáo recorder, nhóm gõ đệm theo phách. Hướng dẫn hai nhóm cùng hoà tấu <i>Bài thực hành số 1</i>. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy trong khi hoà tấu để giữ đều tốc độ. – Nếu còn thời gian, GV yêu cầu HS thực hiện một nét nhạc ngắn với các nốt và mẫu tiết tấu đã học hoặc giao bài về nhà cho HS thực hiện.
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được <i>Bài thực hành số 1</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc của <i>Bài thực hành số 1</i>. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được cùng bạn <i>Bài thực hành số 1</i>.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU KÈN PHÍM: BÀI THỰC HÀNH SỐ 1	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: GV giúp HS ôn lại kiến thức và kĩ năng đã học. b. Nội dung: HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài ôn tập. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn lại các nốt và kĩ thuật đã học – GV tổ chức cho HS ôn tập các nốt, kĩ thuật legato và cách thực hiện ngón trong gam C Major đã học trong chương trình lớp 8. – GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm khi HS ôn tập. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS thực hiện được <i>Bài thực hành số 1</i>. b. Nội dung: HS thổi được gam C Major và <i>Bài thực hành số 1</i>. c. Sản phẩm: Kết quả thực hành của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Quan sát và thực hiện gam C Major với kĩ thuật legato – GV cho HS quan sát và nhận xét về chỗ lấy hơi trong gam C Major (mục 2, SGK trang 11). – Hướng dẫn HS thực hiện cách chuyển đổi ngón kết hợp với kĩ thuật legato trong gam C Major. 

	HĐ3: Quan sát Bài thực hành số 1 – GV hướng dẫn HS quan sát <i>Bài thực hành số 1</i> và chỉ ra các kí hiệu đã học như: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác như dấu nối (ngân dài), những chỗ đảo phách ở ô thứ 2 của mỗi tiết nhịp, giọng C Major; giai điệu lấy từ bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i> vừa được học hát ở cùng Chủ đề 1. Bài thực hành số 1 (trích từ bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i>) Nhạc: Vũ Trọng Tường Chuyển soạn: Lương Diệu Anh <i>Moderato</i>  – GV cho HS đọc xướng âm giai điệu hoặc đọc nốt nhạc theo trường độ <i>Bài thực hành số 1</i>. – GV chia <i>Bài thực hành số 1</i> thành 2 câu nhạc, mỗi câu có 4 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thối theo từng tiết nhạc rồi ghép lại thành bài. Lưu ý: GV nhắc nhở HS tuân thủ chính xác ngón bấm, chỗ đổi ngón tay và nhảy quãng trong bài. – GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm trong quá trình HS thối từng tiết và hết câu nhạc.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính chất của <i>Bài thực hành số 1</i>. b. Nội dung: HS luyện tập theo hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: Kết quả luyện tập của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 1 GV hướng dẫn HS thể hiện <i>Bài thực hành số 1</i> với tính chất trong sáng, vui tươi theo nhịp độ moderato.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS chơi được bài hoà tấu kèn phím và nhạc cụ thể hiện tiết tấu. b. Nội dung: HS luyện tập hoà tấu theo hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: HS hoà tấu được <i>Bài thực hành số 1</i>. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Hoà tấu kèn phím cùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu – GV chia lớp thành các nhóm thối kèn phím, nhóm gõ đệm theo phách và hướng dẫn hai nhóm cùng hoà tấu <i>Bài thực hành số 1</i>.

	Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy trong khi hoà tấu để giữ đều tốc độ. – Nếu còn thời gian, GV yêu cầu HS thực hiện một nét nhạc ngắn với các nốt và mẫu tiết tấu đã học hoặc giao bài về nhà cho HS thực hiện.
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được <i>Bài thực hành số 1</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc của <i>Bài thực hành số 1</i>. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được cùng bạn <i>Bài thực hành số 1</i>.	
Hoạt động củng cố toàn chủ đề: – Hát lại bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i> kết hợp gõ đệm. – Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 1</i> có gõ đệm. – Thổi lại <i>Bài thực hành số 1</i> (Nhạc cụ thể hiện giai điệu). – Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 1 <i>Mùa thu tới trường</i> qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 12).	

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	– Hát – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	
3	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	
4	– Đọc nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 2: ƠN NGHĨA SINH THÀNH

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Tình mẹ*, thể hiện được sự hài hoà của hai bè.
- NLÂN2: Đọc đúng cao độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện được tính chất âm nhạc của *Bài đọc nhạc số 2*.
- NLÂN3: Hoà tấu được *Bài thực hành số 2* trên sáo recorder hoặc kèn phím.
- NLÂN4: Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý.
- NLÂN5: Cảm nhận được vẻ đẹp và biết biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát *Mẹ yêu con*.

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.
- NLC2: Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy HĐ chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- NLC3: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến nội dung học tập; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

- PC1: Sử dụng thời gian hợp lí; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí.
- PC2: Tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
- PC3: Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các HĐ bảo vệ, phát huy giá trị của bài hát Việt Nam.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 3 HÁT: TÌNH MẸ ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 2
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: file âm thanh bài hát <i>Tình mẹ</i> , trích đoạn các bài hát có nội dung nói về tình cảm gia đình (<i>Niềm vui gia đình</i> (Hoàng Vân), <i>Chỉ có một trên đời</i> (Trương Quang Lục), <i>Cho con</i> (Phạm Trọng Cầu),...); hình ảnh nhạc sĩ Nguyễn Hải; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, động não,...

HÁT: TÌNH MẸ	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sinh động để vào nội dung bài học. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS kể tên các bài hát về tình cảm gia đình. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Đố vui âm nhạc – GV chia lớp thành nhiều nhóm (3 đến 4 nhóm), các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi, câu lệnh sau: + Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày của Mẹ (Mother's Day), Ngày của Cha (Father's Day) là những ngày nào trong năm? + Kể những bài hát về các đề tài trên mà em biết. + Mỗi nhóm biểu diễn hát một bài hát về một trong các đề tài trên. – GV có thể gợi ý các bài: <i>Niềm vui gia đình</i> (Hoàng Vân), <i>Chỉ có một trên đời</i> (Trương Quang Lục), <i>Cho con</i> (Phạm Trọng Cầu),... – GV dẫn dắt giới thiệu vào nội dung Chủ đề 2 <i>Ơn nghĩa sinh thành</i>.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: Biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Tình mẹ</i>. b. Nội dung: Tìm hiểu và tập hát bài <i>Tình mẹ</i>. c. Sản phẩm: – Nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – GV hướng dẫn HS nghe bài hát <i>Tình mẹ</i>; kết hợp vận động nhẹ nhàng hoà cùng nhịp điệu của bài hát. GV có thể làm mẫu vận động và khuyến khích HS cùng thực hiện. – Trong khi nghe, GV gợi ý HS cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát, nhịp, bè hoà âm. – HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát; GV gợi ý để HS nêu được tính chất trong sáng, khoan thai, uyển chuyển của bài hát. HĐ3: Tìm hiểu bài hát – Sau HĐ nghe, HS nêu ý chính về nội dung, ý nghĩa của bài hát: là tiếng lòng thiết tha, chứa chan yêu thương của con với người mẹ yêu dấu, ca ngợi công lao mênh mông, bao la như biển cả của đấng sinh thành. – GV giới thiệu đôi nét về tác giả: nhạc sĩ Nguyễn Hải sinh ngày 15/01/1958 tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Sáng tác tại Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Một số ca khúc hay của ông được nhiều người yêu thích: <i>Tình mẹ</i>, <i>Khúc ca bốn mùa</i>, <i>Suối nguồn yêu thương</i>, <i>Lời ru của phố</i>, <i>Từng hạt mưa ru</i>, <i>Tình người đất Việt</i>, <i>Bến đợi</i>,... – GV hướng dẫn HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài: + Nhịp $\frac{3}{8}$. + Nốt thấp nhất: đô – c; nốt cao nhất: rê – d².

- + Các kí hiệu đặc biệt (dấu nối, dấu luyến),...
- + Bè hoà âm.
- GV nhắc lại về lí thuyết nhịp $\frac{3}{8}$ và có thể giới thiệu thêm về hoá biểu của bài có một dấu si giáng, là giọng F Major.
- GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc 2 đoạn của bài và chia câu hát:
- + Đoạn 1:
 - ✓ Câu 1: *Ngày nào mẹ ru con mẹ ru con.*
 - ✓ Câu 2: *Ngọt ngào lời yêu thương, lời yêu thương.*
 - ✓ Câu 3: *À à à ơ ơ à ơ ơ.*
 - ✓ Câu 4: *À à à ơ ơ à ơ ơ.*
- + Đoạn 2:
 - ✓ Câu 5: *Lời ru con mang theo giữa tuổi thơ có ước mơ của mẹ.*
 - ✓ Câu 6: *Lời ru con mang theo có màu áo qua tháng năm mẹ dài dẫu bao mưa nắng.*
 - ✓ Câu 7: *Ôi tình mẹ dạt dào như biển cả bao la.*
 - ✓ Câu 8: *Ôi lời mẹ ngọt ngào như một khúc dân ca.*
 - ✓ Câu 9: *Suốt đời, suốt đời con mãi mang theo.*

HĐ4: Khởi động giọng

- GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm sau:

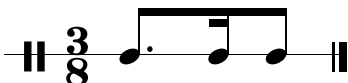


- GV nhắc nhở HS mở khẩu hình đúng, tư thế thẳng lưng cả khi ngồi hoặc đứng, lấy hơi và điều tiết hơi hợp lí, phát âm nhẹ nhàng, vang, sáng.
- Khi hát lên các âm cao, GV hướng dẫn HS hát pha giọng, chuyển giọng (còn gọi là giả thanh), không hát giọng cổ, không hát gồng hoặc hát quá to.

HĐ5: Dạy bài hát

- GV đàn từng câu cho HS tập hát, hát mẫu, khi cần thiết sửa sai cho HS. Thực hiện các lưu ý sau:
 - + Giai điệu có các quãng xa (quãng 6, quãng 7): hát đúng cao độ nhưng mượt mà, không thô.
 - + Ngân dài đủ phách ở cuối các câu hát.
 - + Nhấn đều đặn, nhịp nhàng vào đầu nhịp để tạo sự uyển chuyển.
 - + Câu ru “À à à ơ...” hát êm ái, nhẹ nhàng, liền hơi.
- GV nhắc HS vừa hát vừa gõ phách theo (gõ nhẹ nhàng không thành tiếng) để xác định trường độ. Hát nhẹ nhàng, sáng và không quá to, HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng ở các nốt cao.
- Khi HS đã hát tốt bè chính thì tập hát bè 2 (đoạn 2) và ghép 2 bè.
- HS trình bày bài hát theo nhóm hoặc cá nhân.
- Quan sát, lắng nghe và sửa sai, điều chỉnh cho HS.

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: Thể hiện được sắc thái và đúng nhịp độ của bài hát. b. Nội dung: Hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: Hát với nhạc đệm kết hợp vận động. d. Tổ chức thực hiện: – GV hướng dẫn HS hát hoàn chỉnh bài hát với nhạc đệm, nhịp độ vừa phải, thể hiện tính chất trong sáng, uyển chuyển của nhịp $\frac{3}{8}$ và sự hài hoà của 2 bè. – GV chỉ huy để cả lớp hát đều. Nhắc các em lấy hơi đúng chỗ và hát vang, sáng, không quá to. – HS hát theo nhạc đệm, kết hợp vận động nhẹ nhàng. – HS nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: Biểu diễn bài hát và giáo dục về PC. b. Nội dung: Biểu diễn bài hát với các hình thức hát; rút ra bài học giáo dục. c. Sản phẩm: Các tiết mục biểu diễn; bài học giáo dục đạo đức. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Gõ đệm cho bài hát – GV hướng dẫn HS sử dụng mẫu tiết tấu sau để gõ đệm cho bài hát <i>Tình mẹ</i>: Đơn chấm kép đơn – GV hướng dẫn HS phân tích giá trị trường độ các hình nốt trong tương quan nhịp $\frac{3}{8}$ (móc đơn bằng một phách, đơn chấm đôi bằng một phách rưỡi, móc kép bằng nửa phách). – GV hướng dẫn HS đọc và gõ tiết tấu: GV làm mẫu, HS làm theo, vừa gõ vừa đọc tiết tấu theo chu kì lặp đi lặp lại. – Các nhóm luân phiên nhóm hát, nhóm gõ đệm đều tốc độ theo tay chỉ huy của GV. Lưu ý: Phần gõ đệm theo tiết tấu này có thể đưa vào tiết ôn tập bài hát và học <i>Bài đọc nhạc số 2</i> hoặc GV chỉ hướng dẫn gõ mẫu tiết tấu và giao về nhà cho HS tự luyện tập. HĐ7: Biểu diễn bài hát HS HĐ nhóm, sáng tạo hình thức biểu diễn. Gợi ý: Trình bày đơn ca hoặc song ca, tốp ca; có gõ đệm (theo phách hoặc âm hình tiết tấu vừa học) hoặc vận động theo nhạc. Khuyến khích phần trình bày có bè. HĐ8: Rút ra bài học giáo dục – GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát. HS nói lên được tình cảm và thể hiện trách nhiệm của mình đối với gia đình, cha mẹ,... Gợi ý: + Tình cảm biết ơn cha mẹ. + Yêu thương, quý trọng gia đình. + Rèn luyện, tu dưỡng để trở thành một người con ngoan, một công dân tốt.

	+ Những hành động, lời nói cụ thể em có thể làm được: hiểu kính, quan tâm chăm sóc cha mẹ; học tập chăm chỉ, tự giác; chia sẻ công việc nhà với các thành viên trong gia đình;... – Các nhóm HS biểu diễn và phát biểu ý kiến về bài học giáo dục về PC. HS nhận xét lẫn nhau và bổ sung ý kiến, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm, vận động theo nhạc. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và biết hát với các hình thức biểu diễn khác nhau, hát được bè cùng bạn.	
ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 2	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí hứng khởi để vào nội dung học mới. b. Nội dung: Ôn bài hát <i>Tình mẹ</i> kết hợp gõ đệm. c. Sản phẩm: Phần thể hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn hát kết hợp gõ đệm – GV hướng dẫn HS ôn bài hát <i>Tình mẹ</i> theo từng bước: ôn giai điệu từng bè, kết hợp hát 2 bè. Lưu ý: Hát hài hoà 2 bè, thể hiện sự nhịp nhàng uyển chuyển của nhịp $\frac{3}{8}$. – Sau khi ôn hát, HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa của bài hát. – GV hướng dẫn HS hát và gõ đệm bài <i>Tình mẹ</i> với âm hình tiết tấu dưới đây (SGK trang 15).  Đơn chấm kép đơn – Phần gõ đệm này đã hướng dẫn ở HĐ Vận dụng của nội dung Hát. Tuy nhiên, GV không yêu cầu tập kĩ mà chỉ hướng dẫn HS bắt chước gõ cho đúng tiết tấu và đệm được cho phần hát. – GV có thể chia lớp làm 2 nhóm, nhóm hát, nhóm gõ đệm, sau đó đổi vai. GV chỉ huy để phần hát và gõ đều tốc độ.
Khám phá và Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. b. Nội dung: HS nhận xét, phân tích và luyện tập đọc <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. c. Sản phẩm: HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 2</i> với nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu <i>Bài đọc nhạc số 2</i> – HS quan sát <i>Bài đọc nhạc số 2</i> trên phần trình chiếu của GV hoặc trong SGK trang 16 và HĐ nhóm, thảo luận để nêu đặc điểm của bài (loại nhịp, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác). – Mỗi nhóm trình bày ý kiến sau khi thảo luận và nhận xét, bổ sung cho các nhóm khác. Sau đó GV tổng hợp và chốt ý.

- + Bài đọc nhạc số 2 viết ở nhịp $\frac{3}{8}$; nhịp độ hơi nhanh (allegretto).
- + Cao độ từ rê – d đến mi – e².
- + Trường độ gồm hình nốt móc đơn, nốt đen, nốt đen chấm dôi.
- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của nhịp $\frac{3}{8}$. Chú ý nhấn mạnh trường độ của nhịp (1 phách bằng 1 móc đơn, nốt đen bằng 2 phách, đen chấm dôi bằng 3 phách).
- GV cho HS nghe bài đọc nhạc mẫu, yêu cầu nhận xét về tính chất âm nhạc, nhịp độ của bài. Ôn lại kiến thức về giọng: Bài được viết ở giọng nào? Căn cứ vào đâu để xác định được giọng của bài? (Bài được viết ở giọng A Minor vì hoá biểu không có dấu thăng, dấu giáng và kết bài ở nốt La.)
- GV cho HS đọc tên nốt nhạc của Bài đọc nhạc số 2.

Bài đọc nhạc số 2

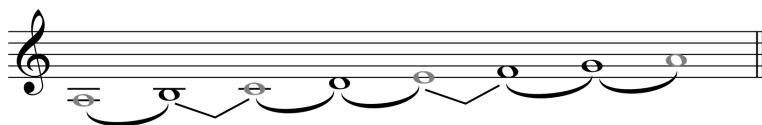


HĐ3: Đọc gam A Minor, các âm ổn định của gam, quãng, âm hình tiết tấu

• Đọc gam A Minor, các âm ổn định của gam, quãng

- GV hướng dẫn HS đọc gam A Minor, đọc các âm ổn định (các âm có màu đỏ) theo hai mẫu trong SGK trang 16.

+ Mẫu 1:



+ Mẫu 2:



Lưu ý: HS khi đọc chú ý các khoảng cách 1 cung và nửa cung trong gam, chú ý chỗ chuyển quãng 8 và nhắc HS luôn gõ phách theo nhẹ nhàng.

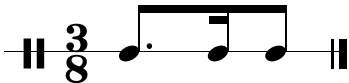
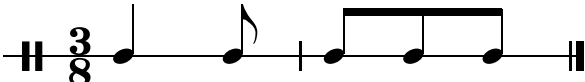
- Đọc quãng 2, quãng 3 (đi lên và đi xuống) theo gam A Minor.

+ Quãng 2:



+ Quãng 3:



	Lưu ý: HS khi đọc luôn gõ phách theo, nhấn vào phách thứ nhất để thể hiện rõ tính chất của nhịp $\frac{3}{4}$. • Đọc âm hình tiết tấu – GV chia bài thành 4 câu đọc, mỗi câu đọc gồm 4 ô nhịp. – GV hướng dẫn HS luyện đọc âm hình tiết tấu chủ đạo của <i>Bài đọc nhạc số 2</i> (mục 4, SGK trang 16).  HĐ4: Đọc Bài đọc nhạc số 2 – GV hướng dẫn HS luyện đọc <i>Bài đọc nhạc số 2</i> theo các bước: đọc tên nốt nhạc theo trường độ, đọc cao độ và tiết tấu, ghép cả bài,... – GV không đọc mẫu cả bài, chỉ đọc mẫu để sửa chữa khi HS đọc sai hoặc kết hợp dùng Nhạc cụ thể hiện giai điệu (kèm phím hoặc đàn phím điện tử) để sửa cao độ cho HS. – GV luôn nhắc HS: + Gõ phách theo khi đọc, chú ý giá trị của phách trong nhịp $\frac{3}{4}$ để xác định trường độ. + Khi đọc lên cao các nốt rê (d^2), mi (e^2) một cách nhẹ nhàng, không to, thô, HS nữ sử dụng kĩ thuật chuyển giọng. – GV tổ chức cho HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 2</i> với nhịp độ moderato, khi đã đọc tốt thì tăng tốc đến nhịp độ chuẩn của bài là allegretto; thể hiện tính chất trữ tình, uyển chuyển. – HS đọc bài đọc nhạc với nhạc đệm hoặc phần đệm của GV.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS gõ đệm được cho <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. b. Nội dung: HS tập gõ đệm theo các mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 2 GV cho HS: – Ôn mẫu tiết tấu sử dụng ở HĐ Khởi động (gọi là mẫu a).  – Tập thêm mẫu tiết tấu sau (gọi là mẫu b). 

	– GV hướng dẫn HS gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 2</i> với 2 mẫu a, b theo các cách như sau: + 8 nhịp đầu gõ đệm với tiết tấu a, 8 nhịp sau gõ với tiết tấu b hoặc ngược lại b trước, a sau. + Có thể chia lớp thành 2 nhóm, nhóm đọc nhạc, nhóm gõ tiết tấu. Sau đó đổi vai nhau. – GV chỉ huy để các nhóm thực hiện theo tốc độ đều nhau. HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có). HĐ6: Vận dụng mở rộng GV yêu cầu HS chép nhạc <i>Bài đọc nhạc số 2</i> (HĐ này có thể giao cho HS về nhà làm).
Đánh giá: – Mức độ 1: Đọc đúng cao độ gam La thứ, quãng, các âm ổn định, đọc đúng tên nốt của bài và nhận xét được <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và thể hiện được tính chất âm nhạc hoặc kết hợp gõ đệm.	
BÀI 4 NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 2 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)	
YCCĐ: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3, PC1. TBDH: các file âm thanh hoà tấu sáo recorder hoặc kèn phím có nhạc đệm; đàn phím điện tử, sáo recorder hoặc kèn phím,... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác,... – KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại kiến thức đã học. b. Nội dung: HS ôn tập <i>Bài thực hành số 1</i>. c. Sản phẩm: HS thổi <i>Bài thực hành số 1</i> theo nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn lại nốt Mi 2 và Bài thực hành số 1 – GV tổ chức cho HS ôn tập cách bấm và thổi nốt Mi 2 (đối với sáo recorder) và <i>Bài thực hành số 1</i>; nhắc HS thể hiện tính chất trong sáng, uyển chuyển theo nhịp độ andantino (đối với sáo recorder) hoặc thể hiện tính chất trong sáng, vui tươi theo nhịp độ moderato (đối với kèn phím) của <i>Bài thực hành số 1</i>. – GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm khi HS ôn tập. Lưu ý: HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS thổi được <i>Bài thực hành số 2</i>. b. Nội dung: HS phân tích, nhận xét và tập thổi <i>Bài thực hành số 2</i>. c. Sản phẩm: Kết quả thực hành của HS.

d. Tổ chức thực hiện: Kết quả thực hành của HS.

HĐ2: Quan sát Bài thực hành số 2

Bài thực hành số 2

Moderato *Lương Diệu Ánh*

Recorder 1
Kèn phím 1

Recorder 2
Kèn phím 2

– GV hướng dẫn HS quan sát *Bài thực hành số 2* và chỉ ra các kí hiệu đã học như:

+ Nhịp $\frac{3}{8}$ (HS nhắc lại ý nghĩa của nhịp để xác định giá trị của phách).

+ Giọng C Major.

+ Nhịp độ moderato .

+ Cao độ: từ đô – c đến rê – d².

+ Trường độ gồm các nốt: móc đơn, đen, đen chấm đôi.

+ Bài thực hành có 2 bè.

HĐ3: Thực hiện Bài thực hành số 2

– Tập thổi bè 1:

+ HS đọc nốt nhạc theo trường độ bè 1 *Bài thực hành số 2* hoặc đọc xướng âm giai điệu.

+ GV chia bè 1 *Bài thực hành số 2* thành 2 câu nhạc, mỗi câu có 2 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thổi theo từng tiết nhạc ở bè 1 rồi ghép lại thành bài; giúp HS nhận biết các tiết nhạc giống nhau để thuận lợi hơn khi tập thổi.

+ Riêng kèn phím, GV quan sát và hướng dẫn HS bấm đúng ngón, sửa sai cho HS.

– Tập thổi bè 2:

+ Hướng dẫn HS thực hiện bè 2 giống như cách làm ở bè 1.

– Hoà tấu 2 bè: GV chia nhóm HS luyện tập hoà tấu bè 1, bè 2 và chỉ huy sao cho 2 nhóm HS thổi đều nhịp.

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi, kèn phím bấm đúng ngón, nhấn vào phách đầu nhịp để tạo sự uyển chuyển

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển của <i>Bài thực hành số 2</i>. b. Nội dung: HS tập hoà tấu 2 bè của <i>Bài thực hành số 2</i>. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 2 – GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm thổi một bè. – GV hướng dẫn HS hoà tấu 2 bè của <i>Bài thực hành số 2</i> với nhịp độ moderato và thể hiện tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển, lưu ý nhấn các phách đầu nhịp của nhịp $\frac{3}{8}$. – Sau đó, có thể ghép vài em của mỗi nhóm bè để hình thành nhóm nhỏ hoà tấu 2 bè. – HS lắng nghe và nhận xét. GV điều chỉnh, sửa sai cho HS. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng, đều đặn, các bè nghe nhau để giữ ổn định tốc độ.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS trình diễn hoà tấu <i>Bài thực hành số 2</i>. b. Nội dung: HS luyện tập hoà tấu theo hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: Phần trình diễn của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Trình diễn hoà tấu – GV chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm luyện tập hoà tấu 2 bè <i>Bài thực hành số 2</i>. – Mỗi nhóm trình diễn phần hoà tấu của nhóm mình. Các HS khác lắng nghe và nhận xét. – GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được 1 trong 2 bè của <i>Bài thực hành số 2</i> . – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc 1 trong 2 bè của <i>Bài thực hành số 2</i> . – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được cùng bạn <i>Bài thực hành số 2</i> .	
BÀI 5 THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN TÝ NGHE NHẠC: MẸ YÊU CON	
YCCĐ: NLÂN4, NLÂN5, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC3. TBDH: hình ảnh chân dung nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý; file âm thanh một vài bài hát tiêu biểu của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, <i>Mẹ yêu con</i>; bảng tương tác, trình chiếu (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, giải quyết vấn đề, tự phát hiện, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy,...	

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN TÝ (1925 – 2019)

Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, sôi nổi để vào nội dung học mới. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS hát và gõ đệm bài <i>Tình mẹ</i>, kể được tên một vài bài hát viết về mẹ hoặc chủ đề gia đình. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi Nghe nhạc đoán tên bài hát – HS hát bài <i>Tình mẹ</i> của nhạc sĩ Nguyễn Hải kết hợp với gõ đệm để tạo không khí. – GV chia 2 nhóm HS, tổ chức trò chơi <i>Nghe nhạc đoán tên bài hát</i>. GV đàn giai điệu hoặc cho nghe file âm thanh một vài câu trong các bài hát có chủ đề viết về người mẹ hoặc chủ đề gia đình. Gợi ý các bài: <i>Niềm vui gia đình</i>, <i>Cho con</i>, <i>Uống nước nhớ nguồn</i>, <i>Mẹ yêu con</i>,... Các nhóm ghi ra kết quả theo các yêu cầu: tên bài hát, tên tác giả. – Các nhóm trình bày kết quả. – GV nhận xét, tổng kết. – GV đề nghị HS hát trích đoạn các bài quen thuộc xuất hiện trong trò chơi trên. – Từ đáp án bài <i>Mẹ yêu con</i> của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, GV dẫn dắt vào bài mới.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết những nét chính về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. b. Nội dung: HS làm việc nhóm, tìm hiểu nội dung trong SGK. c. Sản phẩm: Các nhóm nhận nhiệm vụ. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý – GV hướng dẫn HS đọc nội dung trong SGK trang 18. – GV chia nhóm HS (nên chia 3 nhóm nếu lớp ít HS hoặc 6 nhóm nếu lớp đông HS), GV đưa ra nhiệm vụ: + Nhóm 1 và 4: Tóm tắt những nét khái quát về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý (tiểu sử, ảnh hưởng của truyền thống gia đình,...). + Nhóm 2 và 5: Đặc điểm âm nhạc. + Nhóm 3 và 6: Các bài hát nổi tiếng. – HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. GV quan sát, động viên tất cả HS cùng làm việc. – GV hướng dẫn các em có nhiệm vụ tổng kết ý kiến của nhóm sẽ trình bày lên giấy A3 theo dạng một nhánh của sơ đồ tư duy.

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nắm được những nét chính về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. b. Nội dung: HS trình bày kết quả tìm hiểu về nhạc sĩ và nghe một vài trích đoạn minh họa. c. Sản phẩm: Phần trình bày của các nhóm về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nêu những nét chính về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý – Các nhóm cùng trình bày kết quả của HĐ2 bằng cách dán phần tổng hợp đã trình bày như một nhánh sơ đồ tư duy lên bảng (lớp đủ 6 nhóm thì làm 2 sơ đồ lớn, 3 nhóm thì làm 1 sơ đồ lớn). – HS nhận xét, góp ý bổ sung cho nhau. – GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm; so sánh phần tổng hợp của 2 sơ đồ lớn và đúc kết ý chính. – Minh họa ca khúc mang âm hưởng dân ca: cho HS nghe một vài trích đoạn bài hát như: <i>Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Dáng đứng Bến Tre,...</i> Với những bài có nhịp điệu rõ nét như: <i>Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Dáng đứng Bến Tre</i> nên cho HS gõ đệm hoặc vận động theo (GV làm mẫu với tiết tấu hoặc động tác đơn giản để HS bắt chước theo). – Minh họa cho bài hát thiếu nhi: chọn cho HS nghe trích đoạn một trong số các bài như: <i>Màu áo chú bộ đội, Em tập lái ô tô</i> hoặc <i>Tôi là gà trống,...</i> – GV có thể cho HS phát biểu ngắn gọn cảm nhận về các trích đoạn vừa được nghe. – Mở rộng thông tin về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý là cây đại thụ của nền âm nhạc mới Việt Nam. Năm 1957, ông tham gia thành lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam cùng với các nhạc sĩ tên tuổi như: Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Cao.
NGHE NHẠC: MẸ YÊU CON	
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS có cảm nhận ban đầu về bài <i>Mẹ yêu con</i>. b. Nội dung: Nghe và gõ đệm hoặc vận động theo bài <i>Mẹ yêu con</i>. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc – GV hướng dẫn HS đọc nội dung giới thiệu bài hát <i>Mẹ yêu con</i> (SGK trang 19) để có nhận thức ban đầu về tác phẩm. – GV tổ chức cho HS nghe và tương tác với bài hát. Tùy vào mức độ cảm nhận của lớp học mà GV chọn một trong các cách sau: + Vận động mềm mại, biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát.

	+ Sử dụng nhạc cụ phù hợp, gõ đệm một cách uyển chuyển và nhẹ nhàng (gõ theo phách, nhấn rõ hơn vào phách 1 và phách 4 để đúng với nhịp $\frac{6}{8}$ và tính chất trữ tình của bài) hoặc HS chỉ cần gõ tay nhẹ nhàng theo nhịp $\frac{6}{8}$ trên mặt bàn, người thả lỏng, dong đưa nhịp nhàng trong khi nghe để tập trung cảm nhận bài hát.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận sau khi nghe bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. b. Nội dung: HS nghe bài hát và nêu cảm nhận. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS sau khi nghe bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc – Sau khi nghe bài hát <i>Mẹ yêu con</i>, GV yêu cầu HS nêu những hiểu biết, cảm nhận của mình về nội dung, ý nghĩa, tính chất âm nhạc, chất liệu dân ca được sử dụng. – GV có thể đặt vấn đề: Em thích nhất câu hát hoặc hình ảnh nào trong bài? Tại sao? Sau đó, khuyến khích HS trình bày ý kiến cá nhân. – GV nhận xét về các cảm nhận của HS và đúc kết những nét chính về nội dung, tính chất âm nhạc của bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. – GV mở rộng thêm thông tin về bài hát: <i>Mẹ yêu con</i> là bài hát trữ tình gắn với hát ru Bắc Bộ, là một bài hát thể hiện kĩ thuật thanh nhạc đặc sắc. Bài hát được công chúng yêu thích và nhiều nghệ sĩ nổi tiếng thể hiện như: Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Huyền, Nghệ sĩ Nhân dân Lê Dung, ca sĩ Anh Thơ, ca sĩ Tân Nhân,...
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: Giáo dục cho HS có thái độ đúng đắn đối với sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. b. Nội dung: HS nêu ý kiến về sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS đã được GV nhận xét, đúc kết. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Rút ra bài học giáo dục – GV gợi ý để HS nhận xét và nêu lên cảm nhận về giá trị các ca khúc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý (giai điệu hay, ca từ đẹp, ý nghĩa giáo dục sâu sắc, gắn với cội nguồn dân tộc,...), có thái độ trân trọng sự nghiệp của ông, rút ra bài học về thị hiếu thẩm mỹ với các ca khúc mang âm hưởng dân ca. – GV đúc kết: Những ca khúc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý dù được sáng tác từ nhiều năm nay nhưng vẫn giữ được giá trị nghệ thuật, đem lại nhiều cảm xúc đẹp cho người nghe. – GV yêu cầu HS sưu tầm một số bài hát (file âm thanh, video,...) của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý để chia sẻ với bạn.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Nêu được những nét chính trong sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và cảm nhận về bài hát *Mẹ yêu con*.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và gõ đệm hoặc vận động theo bài hát *Mẹ yêu con*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và nêu cảm nhận, rút ra được bài học.

Hoạt động củng cố toàn chủ đề:

- Hát lại bài *Tình mẹ* kết hợp gõ đệm.
- Đọc lại *Bài đọc nhạc số 2* kết hợp gõ đệm.
- Thổi lại *Bài thực hành số 2* (nhạc cụ thể hiện giai điệu).
- Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 2 *Ơn nghĩa sinh thành* qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 19).

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	– Ôn Hát – Đọc nhạc	
3	Nhạc cụ giai điệu	
4	– Thường thức âm nhạc – Nghe nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 3: KHÚC HÁT BIỂN KHƠI

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Em yêu biển đảo quê em*.
- NLÂN2: Biết sử dụng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để gõ đệm cho bài hát *Em yêu biển đảo quê em*.
- NLÂN3: Nêu được khái niệm quãng, cách xác định và gọi tên quãng.
- NLÂN4: Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và thể hiện được tính chất âm nhạc của *Bài đọc nhạc số 3*.
- NLÂN5: Nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc dân.
- NLÂN6: Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm *Tình yêu của biển* và biết biểu lộ cảm xúc hoặc vận động theo nhạc.

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết chủ động trong học tập; tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.
- NLC2: Xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm.
- NLC3: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến nội dung học tập; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề cho nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- PC1: Tích cực, chủ động tham gia các HĐ bảo vệ thiên nhiên và an ninh quốc phòng.
- PC2: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào học tập và đời sống hằng ngày; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 1 HÁT: EM YÊU BIỂN ĐẢO QUÊ EM NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: file âm thanh bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i> ; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có); hình ảnh và thông tin về nhạc sĩ Xuân Hoà; file âm thanh/ video một vài bài hát về biển đảo như: <i>Nơi đảo xa</i> (nhạc và lời: Thế Song), <i>Cháu hát về đảo xa</i> (nhạc và lời: Trần Xuân Tiến),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...

HÁT: EM YÊU BIỂN ĐẢO QUÊ EM

Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, sẵn sàng vào nội dung học. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Vận động với nhạc – Phương án 1: + GV cho HS nghe/ xem trích đoạn các bài hát, gợi ý các bài: <i>Nơi đảo xa</i> (nhạc và lời: Thế Song), <i>Cháu hát về đảo xa</i> (nhạc và lời: Trần Xuân Tiến) và bài hát chủ đề <i>Em yêu biển đảo quê em</i> (nhạc và lời: Xuân Hoà). HS có thể hát theo và vỗ tay theo nhạc hoặc vận động theo nhịp điệu. + GV đặt câu hỏi: Các bài hát vừa được nghe có chủ đề chung là gì? + GV yêu cầu HS kể thêm tên các bài hát về các vùng biển, đảo, quần đảo của Tổ quốc Việt Nam mà các em biết. – Phương án 2: + GV chia lớp thành 3 đến 4 nhóm; mỗi nhóm chọn 1 bài hát đề tài biển đảo và hát trích đoạn, kết hợp vận động theo nhạc hoặc gõ đệm đơn giản, sau đó cho biết nội dung của bài. + Phương án này GV có thể dặn lớp chuẩn bị ở phần dặn dò của tiết học trước.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i>. b. Nội dung: HS tìm hiểu và tập hát bài <i>Em yêu biển đảo quê em</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – GV hướng dẫn HS nghe bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i>, kết hợp vận động hoà cùng nhịp điệu của bài hát. GV có thể làm mẫu vận động và khuyến khích HS cùng thực hiện. – Trong khi nghe, gợi ý HS cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát. – HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát; GV gợi ý để HS nêu được tính chất khoẻ khoắn, mạnh mẽ, tự hào của bài hát. HĐ3: Tìm hiểu bài hát – HS đọc trong SGK để tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i> của nhạc sĩ Xuân Hoà, một ca khúc hay về đề tài biển đảo. Bài hát nói lên tình yêu biển đảo quê hương, ca ngợi những người chiến sĩ ngày đêm canh giữ biển đảo, bảo vệ đất, trời thiêng liêng của Tổ quốc. – GV giới thiệu đôi nét về tác giả: nhạc sĩ Xuân Hoà sinh ngày 12/3/1957, quê ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ông hiện đang công tác tại Nhà văn hoá Thiếu nhi Việt Đức, thành phố Vinh. Một số ca khúc tiêu biểu của nhạc sĩ Xuân Hoà: <i>Hát trên quê Bác, Đất Hồng Lam thân yêu, Hát về làng Sen, Ân tình xứ Nghệ, Đêm liên hoan trên quê Bác, Em yêu thầy giáo của em</i>,...

– GV hướng dẫn HS quan sát bài hát để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài:

+ Nhịp $\frac{2}{4}$.

+ Giọng A Minor.

+ Nốt thấp nhất: la – a; nốt cao nhất: rê – d².

+ Các kí hiệu đặc biệt (dấu nối, dấu luyến),...

+ Đảo phách lệch cuối các câu hát.

– GV yêu cầu HS nhắc lại về cách nhận biết giọng A Minor (hoá biểu của bài không có dấu thăng, dấu giáng; âm kết bài là La).

– GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc của bài (2 đoạn) và chia câu hát.

+ Đoạn 1:

✓ Câu 1: *Chúng em hát về biển quê hương.*

✓ Câu 2: *Nơi sóng vỗ biển Đông nghìn trùng.*

✓ Câu 3: *Chúng em hát về đảo khơi xa.*

✓ Câu 4: *Là Trường Sa ngàn năm lộng gió.*

+ Đoạn 2:

✓ Câu 5: *Yêu những cánh chim hải âu bay trên sóng nước hiền hoà.*

✓ Câu 6: *Yêu những đoàn thuyền ra khơi ngày đêm đánh cá.*

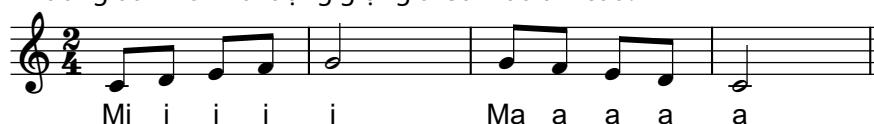
✓ Câu 7: *Yêu những chiến sĩ hải quân hiên ngang canh giữ biển trời.*

✓ Câu 8: *Vang bao khúc hát yêu thương, em yêu biển đảo quê hương em.*

+ Lời 2 chia câu hát tương tự lời 1.

HĐ4: Khởi động giọng

– GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm sau:



– GV nhắc nhở HS mở khẩu hình đúng, tư thế thẳng lưng cả khi ngồi hoặc đứng, lấy hơi và điều tiết hơi hợp lí, phát âm nhẹ nhàng, vang, sáng.

– GV hướng dẫn HS hát giọng giả thanh để mở rộng tầm cỡ, không hát giọng cổ, không hát gồng hoặc hát quá to.

HĐ5: Dạy bài hát

– GV đàn từng câu cho HS tập hát, hát mẫu khi cần thiết sửa sai cho HS. Thực hiện các lưu ý sau:

+ Hát đúng cao độ ở các nốt luyến quãng 5.

+ Đúng tiết tấu các chỗ đảo phách.

+ Ngân đủ phách ở cuối các câu hát.

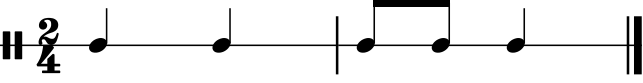
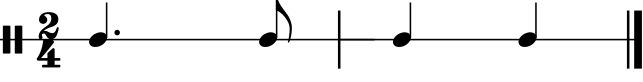
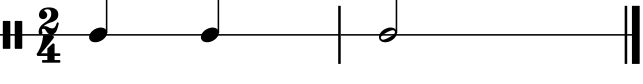
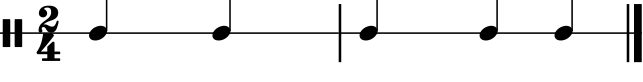
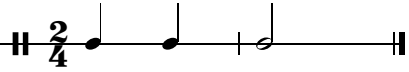
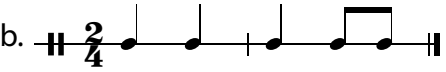
– GV nhắc HS vừa hát vừa gõ phách theo (gõ nhẹ nhàng không thành tiếng) để xác định trường độ. Hát nhẹ nhàng, sáng và không quá to, HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng ở các nốt cao.

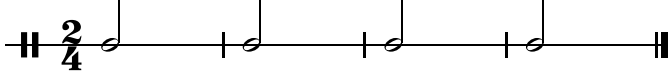
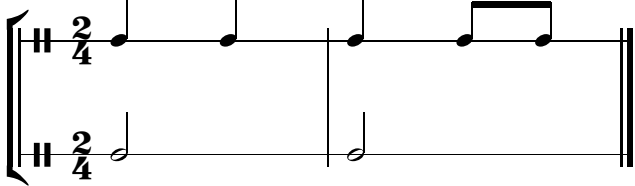
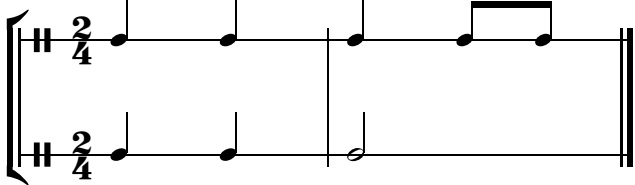
– Khi HS đã hát tốt lời 1 thì tập hát lời 2.

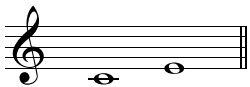
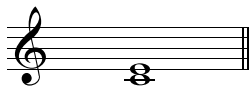
– HS trình bày bài hát theo nhóm hoặc cá nhân.

– Quan sát, lắng nghe và sửa sai, điều chỉnh cho HS.

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện được sắc thái và đúng nhịp độ của bài hát. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát với nhạc đệm kết hợp gõ đệm. d. Tổ chức thực hiện: – GV hướng dẫn HS hát hoàn chỉnh bài hát với nhạc đệm, nhịp độ vừa phải, thể hiện tính chất khoẻ khoắn, mạnh mẽ, tự hào. – HS hát kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo nhịp bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu. – GV chỉ huy để cả lớp hát đều, nhắc các em lấy hơi đúng chỗ và hát vang, sáng, không quá to. – HS hát theo nhạc đệm, kết hợp vận động nhẹ nhàng. – HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biểu diễn bài hát và rút ra bài học giáo dục về PC. b. Nội dung: HS tập luyện biểu diễn bài hát theo nhóm; rút ra bài học giáo dục. c. Sản phẩm: Các tiết mục biểu diễn; bài học giáo dục đạo đức. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Biểu diễn bài hát – Phương án 1: HS tập luyện theo nhóm với các hình thức hát khác nhau (đơn ca, song ca, tốp ca, tốp ca có lĩnh xướng,...) kết hợp đánh nhịp hoặc gõ đệm theo nhịp hoặc vận động theo nhạc. – Phương án 2: GV có thể tổ chức cho cả lớp cùng thực hiện theo yêu cầu hát kết hợp gõ đệm; sau đó đổi vai cho nhau. – GV khuyến khích một số nhóm HS xung phong biểu diễn; các nhóm nhận xét lẫn nhau để rút kinh nghiệm. HĐ7: Rút ra bài học giáo dục – GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát. – GV đặt câu hỏi gợi mở HS trả lời những suy nghĩ và hành động của bản thân sau khi học bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i>. Gợi ý: + Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc. + Quý trọng và biết ơn các chiến sĩ ngày đêm bảo vệ Tổ quốc. + Chăm chỉ học tập và rèn luyện để trở thành người hữu ích. + Tích cực, chủ động tham gia các HĐ bảo vệ thiên nhiên và an ninh quốc phòng. – Sau khi HS nêu ý kiến, GV nhận xét và đúc kết thành bài học giáo dục tư tưởng.
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm sắc thái, tính chất âm nhạc. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo nhịp.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hứng khởi để vào nội dung học mới. b. Nội dung: HS nghe và gõ tiết tấu theo GV. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi Khám phá các mẫu tiết tấu – GV chuẩn bị một số mẫu tiết tấu nhịp $\frac{2}{4}$; trong đó bao gồm mẫu tiết tấu của bài học.

	+ Mẫu 1:  + Mẫu 2:  + Mẫu 3:  + Mẫu 4:  – GV trình chiếu các mẫu tiết tấu và hướng dẫn HS chơi: + Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc theo âm tiết hoặc đọc theo tên hình nốt của bốn mẫu tiết tấu. + Bước 2: GV gõ từng mẫu tiết tấu (không theo thứ tự trình chiếu); HS nghe và đoán tên các mẫu. + Bước 3: Khi HS đoán đúng thì GV hướng dẫn HS cùng gõ mẫu đó. – GV lần lượt thực hiện đến hết các mẫu tiết tấu. Sau đó GV đề nghị HS đối chiếu với 2 mẫu trong SGK trang 22 để tìm ra các mẫu giống trong sách (mẫu 3 giống mẫu a, mẫu 4 giống mẫu b).
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận xét điểm giống nhau và khác nhau của 2 mẫu tiết tấu. b. Nội dung: HS quan sát, so sánh 2 mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: HS trả lời và thực hành gõ 2 mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Quan sát và nhận xét – GV trình chiếu 2 mẫu tiết tấu a và b (SGK trang 22), yêu cầu HS quan sát, so sánh. a.  b.  – GV hướng dẫn HS nhận xét về điểm giống và khác của các mẫu trên về: loại nhịp, hình nốt và sự sắp xếp trường độ,... HĐ3: Gõ tiết tấu – Hai mẫu a và b đã thực hiện trong trò chơi <i>Khám phá các mẫu tiết tấu</i>, GV hướng dẫn HS tập lại theo các bước: + Đọc tiết tấu (đọc theo hình nốt hoặc dùng âm tiết ti, ta). + Đọc kết hợp gõ tiết tấu (với nhạc cụ gõ bất kì). + Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thầm). – GV quan sát, gõ cùng với HS để giữ đều tốc độ.

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thực hiện được phần gõ các âm hình tiết tấu a, b, c và đệm được cho bài hát. b. Nội dung: HS gõ đệm cho bài hát với các mẫu tiết tấu trong SGK. c. Sản phẩm: HS thể hiện các mẫu tiết tấu theo nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Gõ đệm cho bài hát – HS luyện tập gõ hai mẫu tiết tấu a và b (SGK trang 22) thêm vài lần. – GV giới thiệu thêm và hướng dẫn HS gõ mẫu tiết tấu với các hình nốt trắng ở nhịp $\frac{2}{4}$ (tạm gọi là mẫu tiết tấu c).  – GV chia HS thành 2 nhóm, hướng dẫn 2 nhóm HS lần lượt hoà tấu 2 mẫu dưới đây: + Mẫu tiết tấu b và c (để đệm cho đoạn 1):  + Mẫu tiết tấu b và a (để đệm cho đoạn 2):  – GV hướng dẫn HS hát kết hợp gõ đệm cho bài hát. Chia lớp thành 4 nhóm, phân công 2 nhóm hát, 2 nhóm hoà tấu theo mẫu tiết tấu cho từng đoạn của bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i>. Sau đó luân phiên các nhóm thực hiện hát hoặc gõ đệm. – GV hướng dẫn HS thực hiện các động tác vận động cơ thể theo mẫu (SGK trang 23) để vận động theo bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i>. – GV chỉ huy cho các nhóm hát và gõ đệm hoặc vận động đều tốc độ. – GV gọi một vài nhóm thể hiện phần hát và gõ đệm. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo mẫu trong SGK hoặc mẫu do HS sáng tạo. b. Nội dung: HS tập luyện hát kết hợp gõ đệm và sáng tạo theo nhóm. c. Sản phẩm: Tiết mục biểu diễn của các nhóm.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Biểu diễn âm nhạc – GV cho HS tự chọn để ghép thành nhóm mới gồm đủ các kĩ năng hát, gõ đệm và vận động cơ thể (kĩ thuật mảnh ghép). – Các nhóm mới tập luyện với nhau để trình diễn bài hát <i>Em yêu biển đảo quê em</i> (gồm cả hát, gõ đệm, vận động cơ thể). – Phần vận động cơ thể các nhóm có thể sáng tạo mẫu mới với tiết tấu và các động tác phù hợp. – Các nhóm biểu diễn sau khi luyện tập. – Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.
	Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được các mẫu tiết tấu. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và hoà tấu được nhạc cụ theo các mẫu tiết tấu. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và gõ đệm được cho bài hát cùng bạn hoặc vừa hát vừa vận động cơ thể theo bài hát.
BÀI 7 LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ QUĂNG ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 3	
	YCCĐ: NLÂN3, NLÂN4, NLC1, NLC2, NLC3, PC2. TBDH: file âm thanh mẫu <i>Bài đọc nhạc số 3</i>; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, tự phát hiện, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, mảnh ghép, đặt câu hỏi, động não, khăn trải bàn,...
LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ QUĂNG	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu khái niệm về quãng theo cách hiểu riêng của mình. b. Nội dung: HS nghe và nhận xét các mẫu âm. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Quan sát, lắng nghe và nhận xét – HS quan sát, lắng nghe GV đàn và đưa ra nhận xét về hai mẫu âm sau: a.  b.  Gợi ý: Hai mẫu âm đều có hai âm Đô và Mi nhưng cách viết khác nhau. Về âm thanh, hai âm ở mẫu a vang lên lần lượt, hai âm ở mẫu b vang lên cùng một lúc. – GV dẫn dắt vào bài và đặt câu hỏi: Hai nốt nhạc của từng mẫu âm vừa nghe tạo thành quãng. Vậy theo em quãng là gì? – HS đưa ra câu trả lời dựa trên kiến thức riêng, GV tổng kết.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu các khái niệm cơ bản về quãng. b. Nội dung: HS đọc SGK, nghe GV đàn, HĐ nhóm. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ2: Tìm hiểu khái niệm quãng

- GV yêu cầu HS đọc khái niệm quãng (SGK trang 24) để rút ra các ý chính:
- + Quãng là sự liên kết cao độ giữa 2 âm thanh.
- + 2 âm thanh vang lên lần lượt tạo thành quãng giai điệu, vang lên cùng một lúc tạo thành quãng hoà thanh.

+ Ví dụ:

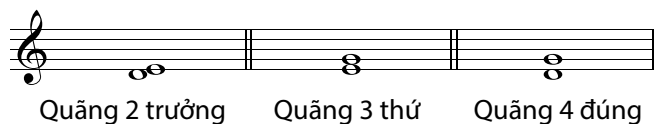


- HS phát biểu và bổ sung cho nhau.
- GV nhận xét và chốt lại các ý chính.
- GV đàn các quãng của ví dụ trên, yêu cầu HS lắng nghe và phân biệt quãng giai điệu và quãng hoà thanh.
- GV hướng dẫn HS cách đọc quãng:
- + Quãng giai điệu đi lên và quãng hoà thanh đọc từ dưới lên.
- + Quãng giai điệu đi xuống đọc từ trên xuống.
- GV có thể mở rộng cho HS hiểu thêm bằng cách minh hoạ qua bài hát *Tình mẹ* (Chủ đề 2): đoạn 2 có 2 bè, giai điệu của mỗi bè là sự tiến hành của các quãng giai điệu, khi 2 bè cùng vang lên sẽ tạo thành các quãng hoà thanh.

HĐ3: Tìm hiểu cách xác định và gọi tên quãng

- GV tổ chức cho HS HĐ nhóm để đọc nội dung về cách xác định và gọi tên quãng (SGK trang 24, 25), trả lời các câu hỏi sau:
- + Độ lớn số lượng của quãng được xác định như thế nào? (Độ lớn số lượng thể hiện bằng số lượng các bậc âm có trong quãng.)
- + Độ lớn chất lượng của quãng được xác định như thế nào? (Độ lớn chất lượng thể hiện bằng số lượng cung và nửa cung bao hàm trong quãng.)
- + Quãng được xác định tên gọi và tính chất như thế nào? (Quãng được gọi tên theo độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng; tùy theo số lượng cung, nửa cung chứa trong quãng mà xác định tên gọi và tính chất các quãng là trưởng, thứ, đúng, tăng, giảm.)
- GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ trên về độ lớn số lượng, độ lớn chất lượng, cách gọi tên.

– Ví dụ:

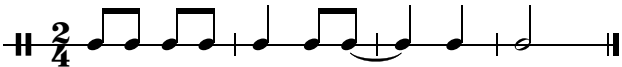
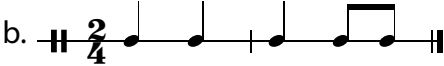


– Đáp án:

- + Rê – Mi: quãng 2 trưởng, có độ lớn số lượng là 2 (gồm 2 bậc âm), độ lớn chất lượng là 1 cung.

	+ Mi – Son: quãng 3 thứ, có độ lớn số lượng là 3 (gồm 3 bậc âm), độ lớn chất lượng là 1,5 cung. + Rê – Son: quãng 4 đúng, có độ lớn số lượng là 4 (gồm 4 bậc âm), độ lớn chất lượng là 2,5 cung. – GV thu thập thông tin, nhận xét và chốt lại các ý chính về cách xác định và gọi tên quãng.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về quãng. b. Nội dung: HS HĐ nhóm, làm bài tập. c. Sản phẩm: Bài làm của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Luyện tập, củng cố về quãng – GV củng cố các khái niệm: HS làm việc nhóm và trả lời các bài tập dưới đây: + Hai âm thanh vang lên lần lượt tạo thành a. giai điệu. b. quãng giai điệu. c. hoà thanh. + Hai âm thanh vang lên cùng một lúc tạo thành a. giai điệu. b. hoà thanh. c. quãng hoà thanh. + Độ lớn số lượng của quãng thể hiện bằng a. số lượng cung và nửa cung có trong quãng. b. số lượng các bậc âm có trong quãng. c. số lượng các bậc âm cộng với số cung có trong quãng. + Độ lớn chất lượng của quãng thể hiện bằng a. số lượng cung và nửa cung có trong quãng. b. số lượng các bậc âm có trong quãng. c. số lượng các bậc âm cộng với số cung có trong quãng. – GV hướng dẫn HS xác định độ lớn số lượng, độ lớn chất lượng của các quãng dưới đây và cho biết quãng nào là quãng hoà thanh, quãng nào là quãng giai điệu. – GV đánh đàn 2 bài tập trên và các ví dụ của HĐ Khám phá để luyện tập cho HS nghe phân biệt quãng giai điệu và quãng hoà thanh.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức về quãng. b. Nội dung: GV cho HS phân tích quãng trong bản nhạc. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Xác định quãng trong bản nhạc – GV hướng dẫn HS xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của các quãng trong 2 ô nhịp đầu của <i>Bài đọc nhạc số 3</i> (SGK trang 25). – GV yêu cầu HS cho ví dụ quãng giai điệu và quãng hoà thanh, xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của các quãng đó. – Có thể sử dụng bài hát <i>Tình mẹ</i> (SGK trang 14) cho HS phân tích.
Đánh giá: – Mức độ 1: Nêu được khái niệm, cách xác định và gọi tên quãng. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nhận biết được một số quãng trong <i>Bài đọc nhạc số 3</i>.	
ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 3	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về quãng. b. Nội dung: GV cho HS phân tích quãng trong 2 ô nhịp đầu của <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Củng cố kiến thức (nối tiếp từ nội dung Lí thuyết âm nhạc) GV cho HS xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của các quãng trong 2 ô nhịp đầu của <i>Bài đọc nhạc số 3</i>.
Khám phá và Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. b. Nội dung: HS nhận xét, phân tích và luyện tập đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. c. Sản phẩm: HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu Bài đọc nhạc số 3 – HS quan sát <i>Bài đọc nhạc số 3</i> trên phần trình chiếu của GV hoặc trong SGK trang 25 và HĐ nhóm, thảo luận để nêu đặc điểm của bài (loại nhịp, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác). – Mỗi nhóm trình bày ý kiến sau khi thảo luận và nhận xét, bổ sung cho các nhóm khác. Sau đó GV tổng hợp và chốt ý. + <i>Bài đọc nhạc số 3</i> viết ở nhịp $\frac{2}{4}$; nhịp độ vừa phải. + Cao độ từ la – a đến đô – c². + Trường độ gồm hình nốt móc đơn, nốt đen, nốt trắng. + Có dấu nối và đảo phách lệch. – GV cho HS nghe bài đọc nhạc mẫu, yêu cầu nhận xét về tính chất âm nhạc của bài và đặt một số câu hỏi để ôn lại kiến thức về giọng: Bài được viết ở giọng nào? Căn cứ vào đâu để xác định được giọng của bài? (Bài được viết ở giọng A Minor vì hoá biểu không có dấu thăng, dấu giáng và kết bài ở nốt La.) – GV cho HS đọc tên nốt nhạc của <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. – GV hướng dẫn HS chia các câu của bài đọc nhạc. HĐ3: Đọc gam A minor, các âm ổn định của gam, quãng, âm hình tiết tấu • Đọc gam A minor, các âm ổn định của gam, quãng GV hướng dẫn HS đọc gam A Minor, các âm ổn định, quãng 2, quãng 3 (đi lên và đi xuống) theo gam A Minor (thực hiện tương tự ở <i>Bài đọc nhạc số 2</i> SGK trang 16).

	• Đọc âm hình tiết tấu – GV hướng dẫn HS luyện đọc âm hình tiết tấu chủ đạo của <i>Bài đọc nhạc số 3</i> (mục 3, SGK trang 26).  – GV có thể chia tiết tấu thành 2 âm hình ngắn luyện tập trước, rồi ghép lại thành mẫu tiết tấu hoàn chỉnh. HĐ4: Đọc Bài đọc nhạc số 3 – GV hướng dẫn HS luyện đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> theo các bước: đọc tên nốt nhạc, đọc tên nốt nhạc theo trường độ, đọc từng câu, ghép cả bài,... Bài đọc nhạc số 3 Vừa phải Lương Minh Tân  – GV luôn nhắc HS gõ phách theo khi đọc để xác định trường độ; HS khi đọc luôn gõ phách theo, ngân đủ trường độ trong tiết tấu đảo phách. GV cần đọc mẫu để sửa chữa khi HS đọc sai. – Tổ chức cho HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với nhịp độ vừa phải, thể hiện tính chất nhẹ nhàng, duyên dáng; đọc bài đọc nhạc với nhạc nền hoặc phần đệm của GV.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS gõ đệm được cho <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. b. Nội dung: HS tập gõ đệm với mẫu tiết tấu trong SGK. c. Sản phẩm: HS gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 3</i> theo mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 3 – Phương án 1: HS sử dụng mẫu tiết tấu a (SGK trang 22) để gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 3</i> theo hình thức nhóm gõ, nhóm đọc nhạc.   – Phương án 2: HS sử dụng thêm một trong các âm hình tiết tấu của trò chơi Khám phá các mẫu tiết tấu (HĐ Khởi động của nội dung Nhạc cụ thể hiện tiết tấu) để gõ đệm. HĐ6: Vận dụng mở rộng GV yêu cầu HS chép nhạc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> (HĐ này có thể cho HS về nhà làm nếu không đủ thời gian).
Đánh giá: – Mức độ 1: Đọc đúng cao độ gam La thứ; quãng, các âm ổn định; đọc đúng tên nốt của bài và nhận xét được <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và thể hiện được tính chất âm nhạc hoặc kết hợp gõ đệm.	

BÀI 8
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ THỂ LOẠI NHẠC ĐÀN
NGHE NHẠC: TÌNH YÊU CỦA BIỂN

YCCĐ: NLÂN5, NLÂN6, NLC1, NLC2, NLC3, PC2.

TBDH: các file âm thanh *Chương III, Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* trong *Sonata số 11* của nhạc sĩ W. A. Mozart, trích đoạn giao hưởng, concerto do GV lựa chọn; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có); file âm thanh *Tình yêu của biển* cho flute và dàn nhạc của Phú Quang,...

PP&KTDH:

- PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi, tự phát hiện,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép, đặt câu hỏi, khăn trải bàn, động não,...

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ THỂ LOẠI NHẠC ĐÀN

Khởi động
(... phút)

a. Mục tiêu: Tạo không khí hứng khởi để vào nội dung học mới.

b. Nội dung: HS nghe và vận động theo nhạc.

c. Sản phẩm: HĐ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ1: Khởi động

– GV cho HS nghe trích đoạn *Chương III, Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* trong *Sonata số 11* của nhạc sĩ W. A. Mozart; yêu cầu HS vận động theo nhạc (có thể hướng dẫn một vài HS dùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để gõ theo như: triangle, maracas, tambourine).

– GV đặt câu hỏi: *Bản nhạc vừa nghe có lời ca không? Có bao nhiêu nhạc cụ thể hiện?* (Bản nhạc không có lời ca, chỉ có nhạc cụ piano thể hiện.)

– GV bổ sung thêm một số thông tin: Bản nhạc vừa nghe là trích đoạn *Chương III, Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ* trong *Sonata số 11* viết cho piano của nhạc sĩ W. A. Mozart. Đây là một trong những bản sonata nổi tiếng nhất của nhà soạn nhạc người Áo. Những tác phẩm viết cho nhạc cụ diễn tấu (không có lời ca) gọi là nhạc đàn (khí nhạc) được chia thành nhiều thể loại khác nhau.

Khám phá
(... phút)

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu về một số thể loại nhạc đàn.

b. Nội dung: Mỗi nhóm tổng hợp các ý chính về một thể loại nhạc đàn.

c. Sản phẩm: Phần làm việc của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ2: Tìm hiểu về thể loại nhạc đàn

– Từ HĐ Khởi động, GV cho HS nhắc lại các ý chính để nêu lên khái niệm về thể loại nhạc đàn:

+ Tác phẩm viết cho một hoặc nhiều nhạc cụ diễn tấu.

+ Không có lời ca.

+ Có khả năng biểu đạt tư tưởng và cảm xúc đa dạng, phong phú.

– GV tổ chức lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ:

+ Nhóm 1: đọc và tổng hợp các ý chính về thể loại sonata.

+ Nhóm 2: đọc và tổng hợp các ý chính về thể loại giao hưởng.

+ Nhóm 3: đọc và tổng hợp các ý chính về thể loại concerto.

+ Nhóm 4: đọc và tổng hợp các ý chính về những thể loại có quy mô nhỏ.

– GV áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổng hợp những ý kiến của các thành viên trong nhóm theo nhiệm vụ được giao.

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nắm được những đặc điểm chính của một số thể loại nhạc đàn. b. Nội dung: Các nhóm trình bày phần kết quả ở HĐ Khám phá. c. Sản phẩm: Kiến thức về thể loại nhạc đàn được GV tổng hợp, đúc kết. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nêu đặc điểm chính của thể loại nhạc đàn – GV yêu cầu từng nhóm lên trình bày kết quả ở HĐ Khám phá. – Các nhóm khác lắng nghe, ghi chép và bổ sung (nếu có). – GV tổng hợp, đúc kết những đặc điểm chính của thể loại nhạc đàn. Có thể tóm tắt thành sơ đồ đơn giản gồm các ý chính để HS phân biệt các thể loại nhạc đàn có quy mô lớn: + Sonata: là tác phẩm viết cho một nhạc cụ diễn tấu, có cấu trúc thường gồm ba hoặc bốn chương với nhịp độ và hình tượng âm nhạc tương phản. + Giao hưởng (Symphonie/ Symphony): là thể loại viết cho dàn nhạc giao hưởng diễn tấu, thường có cấu trúc bốn chương tương phản nhau về nhịp độ và hình tượng âm nhạc. + Concerto: là thể loại viết cho một nhạc cụ hoà tấu với nhiều nhạc cụ khác hoặc với dàn nhạc giao hưởng. – GV chọn một vài tác phẩm nhạc đàn cho HS nghe để minh hoạ các ý trên. Gợi ý: Sonata – <i>Moonlight Sonata</i> của L. v. Beethoven, Giao hưởng – <i>Giao hưởng số 40</i> của W. A. Mozart, Concerto – trích đoạn <i>Bốn mùa</i> của A. Vivaldi, nhạc đàn có quy mô nhỏ – tuyển tập <i>Hungarian dance (Vũ khúc Hungary)</i> của J. Brahms hoặc <i>Vì miền Nam</i> cho đàn bầu của Huy Thục,...
NGHE NHẠC: TÌNH YÊU CỦA BIỂN	
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS có cảm nhận ban đầu về tác phẩm <i>Tình yêu của biển</i>. b. Nội dung: HS đọc SGK, nghe nhạc, biểu đạt cảm xúc. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc – GV giới thiệu tác phẩm sẽ nghe là <i>Tình yêu của biển</i>, một tác phẩm viết cho flute và dàn nhạc giao hưởng của nhạc sĩ Phú Quang. GV có thể giải thích đơn giản về flute: nhạc cụ hơi, như sáo trúc của Việt Nam. – GV hỏi một vài câu hỏi dẫn dắt trước khi cho HS nghe: Các em đã được đến với biển? Các em nhìn thấy và nghe thấy những gì? (bờ biển dài với bãi cát, những con sóng vỗ bờ; tiếng sóng, gió biển,...). – GV tổ chức cho HS nghe tác phẩm <i>Tình yêu của biển</i> được diễn tấu bởi flute và dàn nhạc giao hưởng; GV hướng dẫn HS biểu đạt cảm xúc bằng cách làm mẫu các động tác vận động theo tính chất âm nhạc và nhịp điệu của tác phẩm để HS làm theo.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận sau khi nghe tác phẩm. b. Nội dung: HS nghe tác phẩm và nêu cảm nhận. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS sau khi nghe tác phẩm <i>Tình yêu của biển</i>. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc – GV yêu cầu HS nhận xét ngắn gọn về tác phẩm, nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc.

	– GV có thể gợi ý để HS nhận xét bằng hình tượng cụ thể, ví dụ những con sóng nhẹ vỗ vào bờ, lúc lại cuộn lên mạnh mẽ,... thể hiện tình yêu với biển cả. – HS nhận xét về âm sắc của nhạc cụ flute khi diễn tấu giai điệu chính (lúc thông thả nhẹ nhàng, khi mạnh mẽ dồn dập, lúc lại vút cao tha thiết,...). – GV nhận xét về các cảm nhận của HS và đúc kết những nét chính về tính chất, hình tượng âm nhạc.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: GV mở rộng kĩ năng nghe và cảm nhận nhạc đàn cho HS. b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm nghe các tác phẩm nhạc đàn. c. Sản phẩm: Các tác phẩm nhạc đàn do HS sưu tầm. d. Tổ chức thực hiện: – GV gợi ý, hướng dẫn cho HS tìm các tác phẩm được diễn tấu bởi nhạc cụ (độc tấu hoặc hoà tấu) trên internet để chia sẻ với các bạn cùng thưởng thức. – GV khuyến khích HS thưởng thức các tác phẩm nhạc đàn của các nhạc sĩ nổi tiếng trên thế giới, các nhạc sĩ Việt Nam, đặc biệt là các tác phẩm viết cho nhạc cụ dân tộc cổ truyền Việt Nam.
Đánh giá: – Mức độ 1: Nhận biết và nêu được đặc điểm âm sắc của flute; nêu được nét chính về các thể loại nhạc đàn và nội dung, cảm nhận tác phẩm <i>Tình yêu của biển</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nêu được tính chất, hình tượng âm nhạc của tác phẩm <i>Tình yêu của biển</i>. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và sưu tầm, giới thiệu được ít nhất một tác phẩm được diễn tấu bởi nhạc cụ. Hoạt động củng cố toàn chủ đề: – Hát lại bài <i>Em yêu biển đảo quê em</i> kết hợp gõ đệm. – Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp gõ đệm. – Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 3 <i>Khúc hát biển khơi</i> qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 28).	

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	– Ôn Hát – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	
3	– Lí thuyết âm nhạc – Đọc nhạc	
4	– Thưởng thức âm nhạc – Nghe nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 4: BAY ĐẾN ƯỚC MƠ

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Bay đến ước mơ*.
- NLÂN2: Biết sử dụng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để gõ đệm cho bài hát *Bay đến ước mơ*.
- NLÂN3: Nêu được khái niệm về hợp âm, hợp âm ba và tên gọi các âm của hợp âm ba.
- NLÂN4: Nêu được tên, đặc điểm của bộ trống acoustic, trống conga và bongo.

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân hướng tới các giá trị xã hội.
- NLC2: Hiểu và biết vận dụng hiệu quả nội dung và phương thức phù hợp với mục đích giao tiếp.
- NLC3: Biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

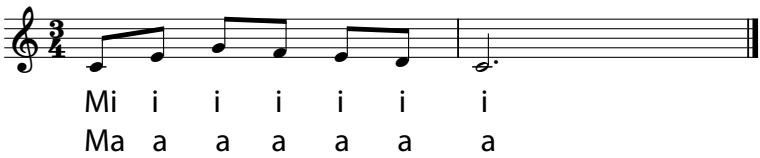
3. Phẩm chất

- PC1: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương.
- PC2: Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

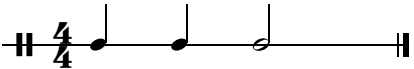
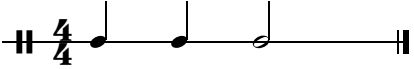
II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 9 HÁT: BAY ĐẾN ƯỚC MƠ NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: file âm thanh bài hát <i>Bay đến ước mơ</i> (nhạc và lời: Trần Thanh Tùng; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có); hình ảnh, thông tin về nhạc sĩ Trần Thanh Tùng,... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...
	HÁT: BAY ĐẾN ƯỚC MƠ
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, sẵn sàng vào nội dung học. b. Nội dung: HS vận động với nhạc và chia sẻ ước mơ. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Chia sẻ ước mơ của em – GV cho HS xem tranh chủ đề và nghe bài hát <i>Bay đến ước mơ</i> , hướng dẫn các em vận động nhẹ nhàng theo nhịp điệu. – HS ghi ước mơ của mình trên giấy (không cần điền tên), gấp lại bỏ vào hộp GV đã chuẩn bị. Sau đó, GV sẽ chọn vài ý kiến và đọc cho cả lớp cùng nghe. Lưu ý: GV cần tôn trọng ý kiến riêng của HS, cả tốt lẫn chưa tốt. Tuy nhiên, GV nên chọn đọc trước lớp những ý kiến có tính tích cực để truyền cảm hứng cho các em.

Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Bay đến ước mơ</i>. b. Nội dung: HS tìm hiểu và tập hát bài <i>Bay đến ước mơ</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – GV hướng dẫn HS nghe bài hát <i>Bay đến ước mơ</i>; kết hợp vỗ tay vào phách 1 và phách 3 của mỗi nhịp. Có thể chọn vài em gõ đệm theo nhịp bằng các nhạc cụ thể hiện tiết tấu như: maracas, tambourine, triangle. – Trong khi nghe, GV gợi ý HS cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát. – HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát; GV gợi ý để HS nêu được tính chất tươi vui, rộn ràng của bài hát. HĐ3: Tìm hiểu bài hát – HS đọc trong SGK để tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài hát. Bài <i>Bay đến ước mơ</i> có giai điệu vui tươi, rộn ràng, thể hiện sự hồn nhiên, lạc quan của tuổi trẻ với ước mơ đẹp về tương lai. – GV giới thiệu đôi nét về tác giả: Nhạc sĩ Trần Thanh Tùng sinh năm 1957. Ông tốt nghiệp khoa Sáng tác tại Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh và có nhiều năm làm việc tại Nhà thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh với vai trò người thầy, đào tạo nhiều thế hệ, góp phần phát triển phong trào ca hát của tuổi trẻ. Một số tác phẩm được nhiều người yêu thích: <i>Rock vắng trăng</i>, <i>Thà là hạt mưa bay</i>, <i>Trường xưa yêu dấu</i>, <i>Ước mơ thần tiên</i>, <i>Thầy cô ơi</i>,... – GV hướng dẫn HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài: + Nhịp $\frac{4}{4}$. + Nốt thấp nhất: la – a; nốt cao nhất: rê – d². + Các kí hiệu đặc biệt (dấu nối, dấu luyến). + Đảo phách. – GV có thể giới thiệu thêm về giọng D Major (hoá biểu có hai dấu thăng; âm kết bài là Rê). – GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc của bài (3 đoạn) và chia câu hát: + Đoạn 1: ✓ Câu 1: <i>Mỗi chúng ta dường như trẻ thơ, thích hát ca và rong chơi hoài.</i> ✓ Câu 2: <i>Lướt gót chân nhẹ như phím đàn, sáng ánh sao tim ta.</i> + Đoạn 2: ✓ Câu 3: <i>Đến những nơi chân trời rộng, những ước mơ màu xanh.</i> ✓ Câu 4: <i>Đến với nhau chân tình thiết tha, hát mãi câu tình bạn.</i> + Đoạn 3: ✓ Câu 5: <i>Hãy mang đến cho đời vui thiết tha, thả lên mỗi trái tim nồng say.</i> ✓ Câu 6: <i>Giữ nhau mãi lời nói bên đời vui, cháy lên hơi những con tim nồng say.</i>
-------------------------------	---

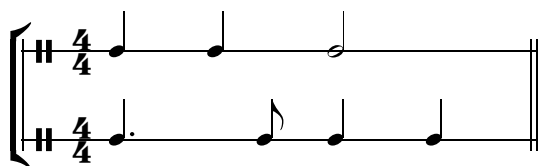
	– Đoạn 3: có thể chia nhỏ hơn thành 4 câu để GV dạy cho những lớp bị hạn chế về khả năng nhớ giai điệu: ✓ Câu 5: <i>Hãy mang đến cho đời vui thiết tha.</i> ✓ Câu 6: <i>Thấp lên mỗi trái tim nồng say.</i> ✓ Câu 7: <i>Giữ nhau mãi lời nói bên đời vui.</i> ✓ Câu 8: <i>Cháy lên hơi những con tim nồng say.</i> HĐ4: Khởi động giọng – GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm sau:  – GV nhắc nhở HS mở khẩu hình đúng, tư thế thẳng lưng cả khi ngồi hoặc đứng, lấy hơi và điều tiết hơi hợp lí, phát âm nhẹ nhàng, vang, sáng. – GV hướng dẫn HS hát giả thanh để mở rộng tầm cỡ, không hát giọng cổ, không hát gồng hoặc hát quá to. HĐ5: Dạy bài hát – GV đàn từng câu cho HS tập hát, hát mẫu khi cần thiết sửa sai cho HS. Thực hiện các lưu ý sau: + Giai điệu có các quãng xa (quãng 6, quãng 7). + Ngân dài đủ phách ở cuối các câu hát. + Những từ “thơ”, “đàn”, “tha”, “vui” có luyến: hát linh hoạt, nhẹ nhàng. + Tiết tấu đảo phách ở đoạn 3. – GV nhắc HS vừa hát vừa gõ phách theo (gõ nhẹ nhàng không thành tiếng) để xác định trường độ. Hát nhẹ nhàng, sáng và không quá to, HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng ở các nốt cao. – HS trình bày bài hát theo nhóm hoặc cá nhân. – Quan sát, lắng nghe và sửa sai, điều chỉnh cho HS.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện được sắc thái và đúng nhịp độ của bài hát. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát với nhạc đệm kết hợp gõ đệm. d. Tổ chức thực hiện: – GV hướng dẫn HS hát hoàn chỉnh bài hát với nhạc đệm, nhịp độ vừa phải, sau đó tăng dần đến hát ở nhịp độ chuẩn của bài là hơi nhanh, thể hiện tính chất vui tươi, rộn ràng. – HS hát kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo nhịp bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu. – GV chỉ huy để cả lớp hát đều. Nhắc các em lấy hơi đúng chỗ và hát vang, sáng, không quá to. – HS hát theo nhạc đệm, kết hợp vận động nhẹ nhàng. – HS nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.

Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biểu diễn được bài hát và rút ra bài học giáo dục về PC. b. Nội dung: HS tập luyện biểu diễn bài hát theo nhóm và rút ra bài học giáo dục. c. Sản phẩm: Các tiết mục biểu diễn của HS và bài học giáo dục về PC. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Biểu diễn bài hát – Phương án 1: HS tập luyện theo nhóm với các hình thức hát khác nhau (đơn ca, song ca, tốp ca, tốp ca có lĩnh xướng,...) kết hợp gõ đệm theo nốt trắng hoặc vận động theo nhạc. – Phương án 2: GV có thể tổ chức cho cả lớp cùng thực hiện: nửa lớp hát, nửa lớp gõ đệm, sau đó đổi vai cho nhau. – GV khuyến khích vài nhóm HS xung phong biểu diễn. HS nhận xét lẫn nhau để rút kinh nghiệm. HĐ7: Rút ra bài học giáo dục – GV đặt câu hỏi gợi mở HS trả lời những suy nghĩ và hành động của bản thân sau khi học bài hát <i>Bay đến ước mơ</i>. Gợi ý: + Trân trọng tình bạn tuổi thiếu niên. + Lạc quan, yêu cuộc sống. + Biết ước mơ và phấn đấu thực hiện ước mơ tốt đẹp cho tương lai. – Các nhóm thảo luận hoặc dùng kĩ thuật khăn trải bàn để đưa ra các ý kiến về bài học giáo dục tư tưởng. – Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.								
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm sắc thái, tính chất âm nhạc. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và kết hợp vận động hoặc gõ đệm.									
NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU									
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, hứng khởi để vào nội dung học mới. b. Nội dung: HS hát bài <i>Bay đến ước mơ</i> và gõ đệm. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi Ráp lời bài hát – GV chia lớp thành 4 đội chơi. – Luật chơi: GV trình chiếu bảng dưới đây, các đội chơi hội ý, sắp xếp thứ tự các câu hát của bài hát <i>Bay đến ước mơ</i> và ghi ra đáp án. Nhóm nào có đáp án đúng và nhanh nhất sẽ chiến thắng. Lưu ý: HS không được xem bản nhạc trong SGK. <table border="1" data-bbox="331 1667 1278 1841"> <thead> <tr> <th>Đáp án</th><th>Lời ca</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a</td><td><i>Mỗi chúng ta dường như trẻ thơ, thích hát ca và rong chơi hoài.</i></td></tr> <tr> <td>b</td><td><i>Đến những nơi chân trời rộng, những ước mơ màu xanh.</i></td></tr> <tr> <td>c</td><td><i>Lướt gót chân nhẹ như phím đàn, sáng ánh sao tim ta.</i></td></tr> </tbody> </table>	Đáp án	Lời ca	a	<i>Mỗi chúng ta dường như trẻ thơ, thích hát ca và rong chơi hoài.</i>	b	<i>Đến những nơi chân trời rộng, những ước mơ màu xanh.</i>	c	<i>Lướt gót chân nhẹ như phím đàn, sáng ánh sao tim ta.</i>
Đáp án	Lời ca								
a	<i>Mỗi chúng ta dường như trẻ thơ, thích hát ca và rong chơi hoài.</i>								
b	<i>Đến những nơi chân trời rộng, những ước mơ màu xanh.</i>								
c	<i>Lướt gót chân nhẹ như phím đàn, sáng ánh sao tim ta.</i>								

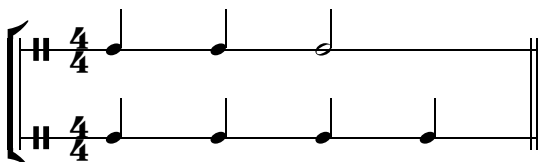
	<table border="1"> <tr> <th>Đáp án</th><th>Lời ca</th></tr> <tr> <td>d</td><td><i>Giữ nhau mãi lời nói bên đời vui, cháy lên hồi những con tim nồng say.</i></td></tr> <tr> <td>e</td><td><i>Đến với nhau chân tình thiết tha, hát mãi câu tình bạn.</i></td></tr> <tr> <td>f</td><td><i>Hãy mang đến cho đời vui thiết tha, thắp lên mỗi trái tim nồng say.</i></td></tr> </table>	Đáp án	Lời ca	d	<i>Giữ nhau mãi lời nói bên đời vui, cháy lên hồi những con tim nồng say.</i>	e	<i>Đến với nhau chân tình thiết tha, hát mãi câu tình bạn.</i>	f	<i>Hãy mang đến cho đời vui thiết tha, thắp lên mỗi trái tim nồng say.</i>
Đáp án	Lời ca								
d	<i>Giữ nhau mãi lời nói bên đời vui, cháy lên hồi những con tim nồng say.</i>								
e	<i>Đến với nhau chân tình thiết tha, hát mãi câu tình bạn.</i>								
f	<i>Hãy mang đến cho đời vui thiết tha, thắp lên mỗi trái tim nồng say.</i>								
	– Đáp án: a – c – b – e – f – d – GV nhận xét kết quả trò chơi và tuyên bố đội chiến thắng. – GV tổ chức cho HS ôn bài hát <i>Bay đến ước mơ</i>, vừa hát vừa gõ đệm theo nốt trắng. – GV chỉ huy để tốc độ phần hát và gõ đều với nhạc đệm.								
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận xét điểm giống nhau và khác nhau của 2 mẫu tiết tấu. b. Nội dung: HS quan sát, so sánh 2 mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: HS trả lời và thực hành gõ 2 mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Quan sát và nhận xét – HS quan sát hai mẫu tiết tấu a, b (SGK trang 31). a.  b.  – GV hướng dẫn HS nhận xét về điểm giống nhau và khác nhau của các mẫu trên về: loại nhịp, hình nốt và sự sắp xếp trường độ,... HĐ3: Gõ tiết tấu – GV hướng dẫn HS luyện tập 2 mẫu tiết tấu a, b theo các bước: + Đọc tiết tấu (có thể dùng âm tiết ti, ta, đối với mẫu b cần tập đọc tiết tấu kĩ trước khi kết hợp gõ). a.  b.  Đen đen trắng Đen chấm đơn đen đen ta ta ta – a ta-i ti ta ta + Đọc kết hợp gõ tiết tấu. + Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thầm). – GV quan sát, gõ cùng với HS để giữ đều tốc độ; điều chỉnh, sửa sai cho HS.								
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thực hiện được phần gõ các âm hình tiết tấu a, b, c và đệm được cho bài hát. b. Nội dung: HS gõ đệm cho bài hát với các mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: Thể hiện các mẫu tiết tấu theo nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Gõ đệm cho bài hát – GV hướng dẫn cả lớp luyện tập hai mẫu tiết tấu a và b (SGK trang 31) cho đến khi thuần thục. – GV giới thiệu thêm và hướng dẫn HS gõ mẫu tiết tấu với các hình nốt đen ở nhịp $\frac{4}{4}$ (tạm gọi là mẫu tiết tấu c). 								

– GV chia HS thành 2 nhóm và hướng dẫn lần lượt 2 nhóm hoà tấu 2 mẫu tiết tấu dưới đây:

+ Mẫu tiết tấu a và b (để đệm cho đoạn 1 và 2):



+ Mẫu tiết tấu a và c (để đệm cho đoạn 3):



– GV hướng dẫn HS kết hợp hát và gõ đệm cho bài hát. Chia lớp thành 4 nhóm, phân công 2 nhóm hát, 2 nhóm hoà tấu theo mẫu tiết tấu cho từng đoạn của bài hát *Bay đến ước mơ*. Sau đó, luân phiên các nhóm thực hiện hát hoặc gõ đệm.

– GV hướng dẫn HS thực hiện các động tác vận động cơ thể (theo mẫu ở SGK trang 32) để vận động theo bài hát *Bay đến ước mơ*.

– GV chỉ huy cho các nhóm hát và gõ hoặc vận động đều tốc độ.

– GV gọi một vài nhóm thể hiện phần hát và gõ đệm. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, sau đó GV tổng hợp và chốt ý, cả lớp rút kinh nghiệm.

• Đoạn 1 và đoạn 2

Hơi nhanh

Mỗi chúng ta dường như trẻ thơ...

• Đoạn 3

...Hãy mang đến cho đời vui thiết tha...

Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo mẫu trong SGK hoặc mẫu tự sáng tạo. b. Nội dung: HS tập luyện hát kết hợp gõ đệm và sáng tạo theo nhóm. c. Sản phẩm: Tiết mục biểu diễn của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Biểu diễn âm nhạc – GV chia nhóm cho HS biểu diễn bài hát <i>Bay đến ước mơ</i>, thể hiện tính chất vui tươi, rộn ràng; có thể tổ chức cho 2 nhóm kết hợp giữa gõ đệm và vận động cơ thể. – Bài hát này có tính chất vui tươi, rộn ràng nên sử dụng các nhạc cụ thể hiện tiết tấu như: maracas, tambourine, triangle rất phù hợp. – Nếu còn thời gian, có thể cho HS tự sáng tạo mẫu tiết tấu mới và kết hợp với mẫu tiết tấu a hoặc b để đệm cho bài hát bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu. – Sau khi luyện tập, GV lựa chọn một vài HS ở mỗi nhóm để cùng nhau kết hợp biểu diễn. Sau mỗi tiết mục biểu diễn, HS nhận xét lẫn nhau, GV tổng hợp và chốt ý.
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được các mẫu tiết tấu. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và hoà tấu được nhạc cụ theo các mẫu tiết tấu. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và gõ đệm được cho bài hát cùng bạn hoặc vừa hát vừa vận động cơ thể theo bài hát.	
BÀI 10 LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ HỢP ÂM THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ NHẠC CỤ GỖ TRONG BAN NHẠC NHẹ	
YCCĐ: NLÂN3, NLÂN4, NLC1, NLC2, NLC3, PC2. TBDH: video biểu diễn trống acoustic (trống jazz), trống conga và bongo; bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi, thảo luận,... – KTDH: chia nhóm, động não, đặt câu hỏi, mảnh ghép, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy,...	
LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ HỢP ÂM	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu hợp âm là gì. b. Nội dung: HS ôn kiến thức về quãng, nghe và đọc các mẫu âm. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn kiến thức quãng – GV trình chiếu khuôn nhạc sau: – GV đánh đàn khuôn nhạc trên và đặt một số câu hỏi để ôn tập về quãng: + Xác định quãng giai điệu và quãng hoà thanh. + Xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của quãng Đô – Mi, quãng Mi – Son. + Gọi tên 2 quãng trên.

HĐ2: Cùng vui hoà âm

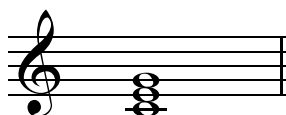
- GV chia lớp thành 3 nhóm sử dụng khuôn nhạc của HĐ1:
- + Bước 1: GV đánh đàn và tập cho mỗi nhóm đọc cao độ của một âm:
 - ✓ Nhóm 1: đọc âm Đò (nhịp 1).
 - ✓ Nhóm 2: đọc âm Mi (nhịp 2).
 - ✓ Nhóm 3: đọc âm Son (nhịp 3) theo kiểu nối tiếp nhau, nhịp 4 cả 3 nhóm cùng đọc hoà giọng.
 - ✓ Thực hiện bước này từ 3 đến 4 lần.
- + Bước 2: GV chỉ định mỗi nhóm 3 em và thực hiện đọc các âm như bước 1 (kĩ thuật mảnh ghép). Sau mỗi lần đọc GV yêu cầu các HS khác nhận xét và chọn đổi HS để tiếp tục các lượt đọc. Thực hiện bước này từ 3 đến 4 lần.
- Đối với lớp có nhiều HS đọc chuẩn cao độ, GV có thể chọn ghép nhóm 3 em, mỗi em đọc 1 nốt, các HS khác lắng nghe và nhận xét.
- GV dẫn dắt vào bài: các em vừa nghe và đọc 3 âm Đò – Mi – Son, sự kết hợp của 3 âm này cùng một lúc đã tạo thành hợp âm.

**Khám phá và
Luyện tập**
(... phút)

- a. Mục tiêu:** HS hiểu các khái niệm về hợp âm.
- b. Nội dung:** HS đọc bài trong SGK, nghe GV giảng giải, phân tích, minh hoạ.
- c. Sản phẩm:** HS biết các kiến thức mới về hợp âm.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HĐ3: Tìm hiểu khái niệm hợp âm

- GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát, phân tích hợp âm ở HĐ Khởi động bằng cách trả lời các câu hỏi:



- + Hợp âm trên có mấy âm?
- + Các âm cách nhau mấy quãng?
- GV thu thập ý kiến của HS và chốt khái niệm hợp âm theo các ý chính:
- + Hợp âm là sự kết hợp cùng một lúc 3 âm thanh (hoặc nhiều hơn) được sắp xếp theo quy luật nhất định.
- + Có nhiều cách sắp xếp hợp âm nhưng phổ biến là cách sắp xếp các âm theo quãng 3.

HĐ4: Tìm hiểu hợp âm ba, tên gọi các âm của hợp âm ba

- GV tiếp tục sử dụng hợp âm của HĐ3 (giờ đã được gọi là hợp âm ba), HS trả lời các câu hỏi:
- + Hợp âm ba gồm mấy âm, các âm được sắp xếp theo trật tự quãng mấy?
- + Theo thứ tự từ dưới lên, các âm của hợp âm ba được gọi như thế nào?



- GV thu thập thông tin, nhận xét và chốt lại các ý chính về hợp âm ba, tên gọi các âm của hợp âm ba.

	HĐ5: Tìm hiểu hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ – GV giới thiệu hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ. – GV hướng dẫn HS xác định số lượng cung ở các quãng 3 trong các hợp âm trên và yêu cầu HS nêu cấu tạo của hợp âm ba trưởng, cấu tạo của hợp âm ba thứ. + Hợp âm ba trưởng: gồm quãng 3 trưởng có 2 cung (ở dưới) và quãng 3 thứ có 1,5 cung (ở trên). + Hợp âm ba thứ: gồm quãng 3 thứ có 1,5 cung (ở dưới) và quãng 3 trưởng có 2 cung (ở trên). – GV đàn cho HS nghe 2 hợp âm trên (Đô trưởng, Rê thứ). HĐ6: Luyện tập, củng cố về hợp âm – GV hướng dẫn HS điền vào SBT các âm còn thiếu của các hợp âm sau (không sử dụng dấu hoá), viết số của tên gọi các âm trong hợp âm: – Sau khi đã điền thêm nốt, GV hướng dẫn HS xác định số lượng cung ở các quãng 3, hợp âm nào là hợp âm ba trưởng, hợp âm nào là hợp âm ba thứ. – GV đàn cho HS nghe 2 hợp âm trên (hợp âm Mi thứ, hợp âm Pha trưởng).
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết xây dựng hợp âm. b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xây dựng hợp âm ba (trưởng và thứ) từ âm Son hoặc một âm bất kì. c. Sản phẩm: Bài làm của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Xây dựng hợp âm – HS vận dụng kiến thức đã học, xây dựng hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ trên nốt Son, xác định và viết số của tên gọi các âm trong hợp âm. – GV đàn cho HS nghe 2 hợp âm vừa xây dựng (hợp âm Son trưởng, hợp âm Son thứ) và gợi ý HS nhận xét, so sánh về tính chất, màu sắc của 2 hợp âm.
Đánh giá: – Mức độ 1: Trình bày được thế nào là hợp âm ba, tên gọi của các âm trong hợp âm ba. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và xây dựng được hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ.	
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ NHẠC CỤ GỖ TRONG BAN NHẠC NHÉ	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận dạng sơ bộ về trống acoustic, trống conga và bongo. b. Nội dung: HS xem video biểu diễn trống acoustic, trống conga và bongo. c. Sản phẩm: HS đưa ra các nhận xét về những đặc điểm cơ bản của hai loại trống.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Xem video biểu diễn trống acoustic, trống conga và bongo – GV cho xem hình bộ trống acoustic, trống conga và bongo.   <i>Bộ trống acoustic</i> <i>Trống bongo</i> <i>Trống conga</i> – GV đặt một số câu hỏi, câu lệnh cho HS: + Các em đã nhìn thấy và nghe những nhạc cụ này biểu diễn bao giờ chưa? Thấy ở đâu? Gọi tên là gì? + Hãy mô phỏng cách sử dụng các loại nhạc cụ này. – GV chọn lựa một video biểu diễn âm nhạc với sự thể hiện của nhạc công chơi trống acoustic (trống jazz), video chơi trống conga và bongo. – GV đặt câu hỏi gợi ý để HS đưa ra các nhận xét về những đặc điểm cơ bản của hai loại trống, cách chơi của nhạc công. So sánh, đối chiếu với các ý kiến của HS nêu ở đầu HĐ để rút ra các ý chính: + Đây là các nhạc cụ gõ trong ban nhạc nhẹ. + Tên gọi là bộ trống acoustic, trống conga và bongo.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS tìm hiểu về bộ trống acoustic, trống conga và bongo. b. Nội dung: Mỗi nhóm đọc thông tin từ SGK và thiết kế sơ đồ tư duy. c. Sản phẩm: Phần làm việc của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu về bộ trống acoustic, trống conga và bongo – GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công 2 nhóm tìm hiểu về bộ trống acoustic, 2 nhóm tìm hiểu về trống conga và bongo. + Mỗi nhóm đọc thông tin về loại nhạc cụ được phân công và thiết kế sơ đồ tư duy trên giấy A3, dựa trên các tiêu chí cơ bản: nhạc cụ cơ bản (tên tiếng Việt, tên tiếng Anh), cấu tạo (vật liệu, số lượng, vị trí đặt để), kĩ thuật chơi hoặc cách diễn tấu,... + Hai nhóm được phân công tìm hiểu cùng 1 nhạc cụ sẽ ngồi lại với nhau, thảo luận và chia sẻ thông tin, so sánh và đánh giá các sơ đồ tư duy của nhau; bổ sung để có sơ đồ tư duy đầy đủ nhất và cử HS trình bày trước lớp.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết được những đặc điểm cơ bản của hai loại nhạc cụ gõ. b. Nội dung: Các nhóm trình bày phần tìm hiểu của mình. c. Sản phẩm: Thông tin của các nhóm về 2 loại nhạc cụ gõ đã được GV chốt. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nêu những đặc điểm về cấu tạo và cách diễn tấu bộ trống acoustic, conga và bongo – HS đại diện nhóm trình bày sản phẩm sơ đồ tư duy trước lớp.

	– GV và HS cả lớp quan sát và lắng nghe các phần trình bày. – GV chốt lại những đặc điểm cơ bản của hai loại nhạc cụ gõ bằng bảng tổng kết. – GV cùng cả lớp đánh giá kết quả sản phẩm học tập của các nhóm và phần trình bày của các HS đại diện. – GV có thể cho HS xem lại video ở HĐ Khởi động hoặc dùng video biểu diễn khác để HS thưởng thức phần biểu diễn của các nghệ sĩ.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: GV mở rộng kĩ năng thưởng thức nhạc nhẹ cho HS. b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm xem các video nhạc nhẹ có sự tham gia của trống acoustic, conga và bongo. c. Sản phẩm: Các video nhạc nhẹ do HS sưu tầm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: Sưu tầm và chia sẻ video biểu diễn âm nhạc với bạn – GV giao nhiệm vụ: mỗi tổ/ nhóm tìm một video biểu diễn nhạc nhẹ với sự tham gia của trống acoustic, conga và bongo (tải xuống USB hoặc lưu đường link,...) chia sẻ với các bạn cùng lớp trong buổi học sau. – GV có thể gợi ý một số ban nhạc, nhóm nhạc, nghệ sĩ biểu diễn nhạc nhẹ mà ban nhạc có sử dụng các nhạc cụ gõ này để định hướng cho HS (các video của nghệ sĩ Yanny, Paul Mauriat và Orchestra, André Rieu; đặc biệt video các cuộc thi ban nhạc HS Việt Nam,...).
Đánh giá: – Mức độ 1: Nêu được những đặc điểm chính của bộ trống acoustic, trống conga và bongo. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nêu được cách diễn tấu của bộ trống acoustic, trống conga và bongo. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và nêu được cảm xúc khi nghe/ xem một video biểu diễn âm nhạc có sự tham gia của bộ trống acoustic hoặc trống conga và bongo.	
Hoạt động củng cố toàn chủ đề: – Hát lại bài <i>Bay đến ước mơ</i> kết hợp gõ đệm. – Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 4 <i>Bay đến ước mơ</i> qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 35).	

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	– Ôn hát – Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	
3	Lí thuyết âm nhạc	
4	– Thưởng thức âm nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 5: SẮC XUÂN QUÊ HƯƠNG

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Mùa xuân đã về*.
- NLÂN2: Biết sử dụng sáo recorder hoặc kèn phím để đệm cho bài hát *Mùa xuân đã về*.
- NLÂN3: HS đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và tính chất âm nhạc của *Bài đọc nhạc số 4*.
- NLÂN4: Nêu được một số đặc điểm của trống paranưng và đàn k'long pút; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ này.
- NLÂN5: Nêu được cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe tác phẩm *Mùa xuân đến*.

2. Năng lực chung

- NLC1: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.
- NLC2: Biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản về nghệ thuật; nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm.
- NLC3: Biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

3. Phẩm chất

- PC1: Có ý thức tham gia bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hoá.
- PC2: Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác.
- PC3: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 11 HÁT: MÙA XUÂN ĐÃ VỀ NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 3 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2, PC3. TBDH: file âm thanh bài hát <i>Mùa xuân đã về</i>, hoà tấu sáo recorder và kèn phím có nhạc đệm; trích đoạn video biểu diễn các bài <i>Kim tiền</i>, <i>Xuân phong</i>, <i>Long hổ</i> (Nhã nhạc Cung đình Huế); đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, thảo luận, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

HÁT: MÙA XUÂN ĐÃ VỀ	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: GV tạo không khí sôi động, vui vẻ và tiếp cận nội dung bài học. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS kể được tên các bài hát về ngày khai trường hoặc chủ đề nhà trường. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi âm nhạc – GV cho HS nghe/ xem trích đoạn hoà tấu các bản <i>Kim tiền, Xuân phong, Long hổ</i> (Nhã nhạc Cung đình Huế) do nghệ sĩ biểu diễn, đặt câu hỏi: Em đã từng được nghe giai điệu trên ở đâu? – GV nhắc bài hát <i>Mùa xuân đã về</i> có ở nội dung Nghe nhạc trong SGK Âm nhạc 8 trang 38 nếu HS không nêu được. – GV cho nghe bài hát <i>Mùa xuân đã về</i>, hướng dẫn HS vận động nhẹ nhàng hoặc gõ đệm theo nhịp.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Mùa thu ngày khai trường</i>. b. Nội dung: Tìm hiểu và tập hát bài <i>Mùa thu ngày khai trường</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – HS đã được nghe giai điệu 2 lần: bản hoà tấu và bài hát ở HĐ mở đầu, sang HĐ tìm hiểu bài hát không cần thiết cho nghe lại để tiết kiệm thời gian. – Sau phần nghe, GV yêu cầu tất cả HS viết ra giấy về cảm nhận tính chất âm nhạc của bài hát. GV nên hạn chế sử dụng các phương án có sẵn mà để HS tự viết ra tính chất âm nhạc. – Với lớp có năng lực hạn chế, GV có thể đưa ra phương án cho HS lựa chọn: a. Mạnh mẽ, hùng tráng b. Vui tươi, rộn ràng c. Mềm mại, uyển chuyển d. Nhẹ nhàng, trong sáng HĐ3: Tìm hiểu bài hát – GV yêu cầu HS quan sát bản nhạc, chỉ cho HS những chỗ ghép giai điệu 3 bản trên và đặt câu hỏi về cảm nhận của HS. – HS đọc nội dung HĐ tìm hiểu bài hát trong SGK về nội dung, ý nghĩa của bài hát; phát biểu tóm lược về những nội dung các em đã đọc. – GV yêu cầu HS đọc lời ca và viết nhanh những từ ngữ mô tả về sự vật và hiện tượng đặc trưng của mùa xuân trong ca từ bài hát. – Nếu có thời gian, GV có thể gọi cho một vài HS ghi những từ này lên bảng và so sánh kết quả với các HS khác. HS nhận xét và đánh giá.

Gợi ý: Bài hát *Mùa xuân đã về* mô tả khung cảnh mùa xuân tươi đẹp, tràn trề sức sống đang về trên quê hương Việt Nam, ví dụ các từ ngữ: *ánh hồng, xuân đến, lá hoa khoe màu, rộn vang tiếng ca, mùa xuân, búp non thức dậy, mai đào chào đón ngày mới, tiếng vui cười trong mỗi nhà, trên trời xanh én tung tăng,...*

– GV nhắc lại kiến thức về liên khúc *Lưu thủy, Kim tiền, Xuân phong, Long hổ*:

+ Những bản nhạc truyền thống tiêu biểu.

+ Thường được trình tấu trong Nhã nhạc Cung đình Huế (được UNESCO ghi danh là kiệt tác Di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại năm 2003).

– GV có thể giới thiệu thêm về tên của mười bản ngữ (thập thủ liên hoàn), gồm các bài: *Phẩm tiết, Nguyên tiêu, Hồ quảng, Liên hoàn, Bình bán, Tây mai, Kim tiền, Xuân phong, Long hổ, Tấu mã* (Nhã nhạc Cung đình Huế).

– GV yêu cầu HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc trong bài (nhịp $\frac{4}{4}$, $\frac{2}{4}$, nhịp độ vừa phải, có dấu nối, dấu luyến, đảo phách; trong giai điệu có các bước nhảy xa quãng 6, quãng 7,...).

– GV giới thiệu thêm cho HS bài hát *Mùa xuân đã về* có thang âm theo điệu thức 5 âm trong âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam: D – E – F# – A – B – D (sẽ biết rõ hơn ở HĐ khởi động giọng).



– GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc của bài (2 đoạn) và chia câu hát:

+ Câu 1: *Muôn ánh hồng đang gọi mùa sang.*

+ Câu 2: *Xuân đến như vẫn còn ngỡ ngàng.*

+ Câu 3: *Kìa bao lá hoa khoe màu đẹp xinh giữa thanh bình núi sông.*

+ Câu 4: *Mùa xuân về, vang rộn vang ca tiếng ca vui mừng vui.*

+ Câu 5: *Ngàn búp non thức dậy trên cành.*

+ Câu 6: *Cùng mai đào đón chào ngày mới sáng bừng khắp nơi chan hòa đẹp tươi.*

+ Câu 7: *Vang rộn vang tiếng vui cười trong mỗi nhà.*

+ Câu 8: *Trên trời xanh én tung tăng đưa báo tin mùa xuân đã về.*

HĐ4: Khởi động giọng

– GV cho HS biết HĐ khởi động giọng được soạn theo thang 5 âm của bài hát *Mùa xuân đã về*.

– GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo thang của điệu thức 5 âm dưới đây:

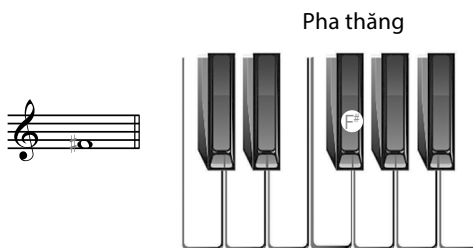


Gợi ý: GV có thể cho HS xướng tên nốt, bằng âm "la, a, u, e,..." đọc lên theo bước lần 3 âm đi lên rồi đi xuống như: D – E – F#, E – F# – A, F# – A – B, A – B – D,...

– GV sửa tư thế, khẩu hình, hơi thở và âm thanh cho HS, hướng dẫn HS nữ hát pha giọng, chuyển giọng.

	HĐ5: Dạy bài hát – GV đàn từng câu và hát mẫu để HS tập theo. Cần lưu ý để HS hát nhẹ nhàng, duyên dáng những nốt luyến, chỗ đảo phách. Chú ý các bước nhảy quãng xa. – GV yêu cầu HS vừa hát vừa gõ theo phách (gõ không thành tiếng) để xác định trường độ; hát nhẹ nhàng, vang, sáng. HS nữ cần hát pha giọng, chuyển giọng ở các nốt cao. – GV cho HS kết nối các câu hát với nhau theo nối móc xích. Chú ý: Khi hát xong từng đoạn nhạc GV cần củng cố và chỉnh sửa những chỗ sai của HS cho hoàn chỉnh mới tiếp tục học hát ở đoạn nhạc tiếp theo.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát được bài với nhịp độ nhanh vừa, thể hiện tính chất trong sáng, tươi vui. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát và gõ đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Hát với nhạc đệm – Hát cả bài <i>Mùa xuân đã về</i> với nhịp độ vừa phải và tăng dần đến hơi nhanh, thể hiện tính chất nhẹ nhàng, trong sáng, thanh thoát ở đoạn 1; vui tươi, sôi nổi hơn ở đoạn 2. Lưu ý không hát nhanh và bị dồn nhịp nhanh lên ở đoạn 2. a. Mẫu cho đoạn 1:  b. Mẫu cho đoạn 2:  – GV hướng dẫn HS gõ đệm theo 2 mẫu dưới đây: – HS hát theo nhạc đệm, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo 2 mẫu trên. Lưu ý: Khi gõ đệm cho bài này, GV nên dùng các nhạc cụ thể hiện tiết tấu mang đặc trưng dân tộc như: mõ, song loan, thanh phách. GV có thể giới thiệu thêm một vài nhạc cụ thể hiện tiết tấu đặc trưng của Nhã nhạc Cung đình Huế như: phách tiền, mõ sừng trâu, chuông, khánh đá,... – Trong lúc luyện tập, GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý để HS nêu cảm nhận về nội dung bài hát, tính chất âm nhạc, cách thể hiện (hát, gõ đệm) sao cho hài hòa.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm và đánh được nhịp; giáo dục về PC. b. Nội dung: HS tự tập luyện theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và đánh được nhịp để trình bày bài hát một cách hoàn chỉnh. c. Sản phẩm: HS hát kết hợp gõ đệm và đánh được nhịp; rút ra bài học giáo dục về PC. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Biểu diễn bài hát – HS HĐ nhóm, tập biểu diễn bài hát với nhiều hình thức khác nhau (đơn ca hoặc song ca, tốp ca, có gõ đệm theo mẫu đã học). – Đối với các lớp khá, GV gợi ý HS sáng tạo mẫu tiết tấu gõ đệm cho bài hát hoặc GV giao HS thực hiện nhiệm vụ này ở nhà.

	HĐ8: Rút ra bài học giáo dục – GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát: yêu quê hương, hoà mình vào khung cảnh đẹp của mùa xuân trên đất nước thanh bình, cảm nhận vẻ đẹp của các bản nhạc. – GV đặt câu hỏi gợi mở HS nêu lên những suy nghĩ và hành động của bản thân đối với di sản âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam giúp HS rút ra bài học: + Yêu mến, trân trọng và biết bảo vệ các di sản văn hoá Việt Nam, đặc biệt là dân ca, âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống. + Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các HĐ bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm sắc thái, tính chất âm nhạc. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hát với các hình thức biểu diễn khác nhau hoặc hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 3 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhớ lại được kiến thức đã học. b. Nội dung: HS ôn tập <i>Bài thực hành số 2</i>. c. Sản phẩm: HS thối <i>Bài thực hành số 2</i> theo nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trình diễn nhạc cụ – GV tổ chức cho HS trình diễn nhạc cụ: chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử một bạn hoặc một nhóm HS lên trình diễn bài nhạc cụ đã học hoặc bài tùy chọn. – Các HS khác biểu lộ cảm xúc bằng cách nhẹ nhàng vỗ tay hoặc nhẹ nhàng gõ đệm theo. – GV khen và động viên tất cả các HS tham gia trình diễn. Nếu có phần thưởng thì trao thưởng cho tất cả HS trình diễn, không nên phân thắng, thua. HĐ2: Ôn lại Bài thực hành số 2 – GV tổ chức cho HS ôn tập <i>Bài thực hành số 2</i>, luôn nhắc lưu ý HS thể hiện <i>Bài thực hành số 2</i> với nhịp độ moderato và tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển của nhịp $\frac{3}{8}$ (nhấn rõ hơn vào đầu nhịp); giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thối. – GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm khi HS ôn tập. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thối.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS thối được <i>Bài thực hành số 3</i>. b. Nội dung: HS phân tích, nhận xét và tập thối <i>Bài thực hành số 3</i>. c. Sản phẩm: Kết quả thực hành của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nhận biết cách bấm nốt Pha thăng GV tổ chức cho HS thực hiện nốt Pha thăng trên sáo recorder hoặc hướng dẫn HS quan sát, nhận biết vị trí và thối nốt Pha thăng trên kèn phím.



– GV hướng dẫn HS thổi mẫu âm (mục 2, SGK trang 39) với kỹ thuật liền tiếng (legato), kèn phím lưu ý chỗ giãn ngón từ nốt Pha thăng sang La khi đi lên và ngược lại khi đi xuống.



Lưu ý: HS lấy hơi sâu, giữ hơi thở và thổi ra nhẹ nhàng và đều đặn. Có thể lấy hơi nhanh sau nốt Si.

– GV có thể đặt một số câu hỏi như: HS đã biết đến thang 5 âm này chưa? Được học ở đâu? GV tổng kết lại cho HS: đây là thang 5 âm đã được học ở bài hát *Mùa xuân đã về* và cũng là thang âm của *Bài thực hành số 3*.

HĐ4: Quan sát Bài thực hành số 3

GV hướng dẫn HS quan sát *Bài thực hành số 2*, *Bài thực hành số 3* (nhận xét phần bè đệm của nhạc cụ, không nhận xét phần hát) và chỉ ra các kí hiệu đã học như: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác,...

Bài thực hành số 3

(trích từ bài *Mùa xuân đã về*)

Đặt lời: Trần Đức Lâm
Soạn đệm: Lương Diệu Ánh – Tổ Mai

Nhẹ nhàng, trong sáng
(Kim tiền)

HĐ5: Thực hiện bè nhạc cụ của Bài thực hành số 3

– GV hướng dẫn HS đọc nốt nhạc theo trường độ bè nhạc cụ của *Bài thực hành số 3* hoặc đọc xướng âm giai điệu.

– GV chia bè nhạc cụ của *Bài thực hành số 3* thành 2 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thổi theo từng tiết nhạc rồi ghép lại thành bài; giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi. Riêng kèn phím, GV quan sát và hướng dẫn HS bấm đúng ngón, sửa sai cho HS bấm không đúng. Lưu ý các chỗ giãn ngón, không thuận tay, từ nốt Pha thăng sang La khi đi lên và ngược lại khi đi xuống.

	Lưu ý: GV hướng dẫn HS luyện tập lại nhiều lần những chỗ nhảy quãng và có chấm dôi; luôn nhắc HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi. HĐ6: Đệm cho bài hát – Sau khi HS thực hiện tốt bè nhạc cụ của <i>Bài thực hành số 3</i> trên nhạc cụ, GV hướng dẫn HS thổi đệm cho bài hát <i>Mùa xuân đã về</i>. Một nhóm HS hát bè giai điệu, chú ý hát chậm để bè nhạc cụ luyện tập dễ dàng. Khi HS thổi phần đệm, mắt chú ý theo dõi diễn tiến của giai điệu, tai nghe phần hát sao cho 2 phần hát và nhạc cụ khớp nhau. – Sau đó, GV cho HS thổi phần đệm với file nhạc mẫu bài hát <i>Mùa xuân đã về</i> hoặc cho một nhóm HS hát đúng với nhịp độ của bài. GV chỉ huy sao cho HS nghe giai điệu bài hát và thổi giai điệu phần đệm đều tốc độ với nhau. Lưu ý: GV cần chia nhóm HS khi hát và chơi nhạc cụ đệm sao cho cân bằng về âm lượng. Thực hiện ghép phần hát và phần đệm nhạc cụ theo từng nhóm để các HS khác quan sát, lắng nghe, cảm nhận và đưa ra nhận xét hoặc tự điều chỉnh được phần thể hiện của mình trong lần tiếp theo.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển của <i>Bài thực hành số 3</i>. b. Nội dung: HS tập hoà tấu 2 bè của <i>Bài thực hành số 3</i>. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 3 GV hướng dẫn HS thể hiện <i>Bài thực hành số 3</i> với tính chất nhẹ nhàng, trong sáng theo nhịp độ hơi nhanh; giữ hơi thở, nhả hơi và lấy hơi nhẹ nhàng, đều đặn khi thổi. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở đều đặn khi thổi.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS trình diễn hoà tấu được <i>Bài thực hành số 3</i>. b. Nội dung: HS luyện tập hoà tấu theo hướng dẫn của GV. c. Sản phẩm: Phần trình diễn của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ8: Hoà tấu sáo recorder hoặc kèn phím cùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để đệm hát – GV chia lớp thành các nhóm hát, nhóm thổi sáo recorder hoặc kèn phím, nhóm gõ đệm theo mẫu tiết tấu a (SGK trang 38) để đệm cho bài hát <i>Mùa xuân đã về</i> (đoạn 1).  – Với lớp có năng lực khá, GV nên cho HS sử dụng mẫu b để gõ đệm:  Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy trong khi thể hiện để giữ đều tốc độ.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Thực hiện được bè nhạc cụ *Bài thực hành số 3*.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc, đệm được cho phần hát *Bài thực hành số 3*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được cùng bạn (hát, đệm hát, gõ đệm) *Bài thực hành số 3*.

BÀI 12**ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 4**

YCCĐ: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3, PC3.

TBDH: đàn phím điện tử hoặc kèn phím, bảng tương tác (nếu có), nhạc cụ thể hiện tiết tấu,...

PP&KTDH:

- PPDH: thực hành luyện tập, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,...
- KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi,...

Khởi động

(... phút)

a. Mục tiêu: HS nghe và lặp lại đúng cao độ, tiết tấu.

b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc.

c. Sản phẩm: HS lặp lại đúng các mẫu âm.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ1: Trò chơi Thử thách trí nhớ

– GV đàn các mẫu âm ngắn có từ 3 đến 5 cao độ thuộc thang âm A – C – D – E – G cho HS nghe và nhắc lại bằng âm “la”.

Chú ý: GV nên lựa chọn âm khu vừa với giọng của HS.

– Có thể cho HS tự nhận xét lẫn nhau trong trò chơi này.

Khám phá và**Luyện tập**

(... phút)

a. Mục tiêu: HS đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*.

b. Nội dung: HS nhận xét, phân tích và luyện tập đọc *Bài đọc nhạc số 4*.

c. Sản phẩm: HS đọc *Bài đọc nhạc số 4* với nhạc đệm.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ2: Tìm hiểu Bài đọc nhạc số 4

Bài đọc nhạc số 4

Vừa phải *Tổ Mai*

– GV chia lớp thành các nhóm thảo luận, quan sát bản nhạc và viết ra giấy, trình bày nhận xét *Bài đọc nhạc số 4* về: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, tính chất âm nhạc, bè; yếu tố mới là bài có hai bè (so với ba bài đọc nhạc trước).

– GV nhận xét từng nhóm và tổng kết.

– GV hướng dẫn HS chia các câu của bài đọc nhạc: bè 1 gồm 2 câu và 4 tiết nhạc, bè 2 gồm 2 câu và 4 tiết nhạc giống nhau. GV cho HS nhận biết sự giống nhau, khác nhau trong các tiết nhạc của bè 1 và bè 2.

Lưu ý: GV có thể linh hoạt thay thế hình thức tổ chức cho HĐ này sao cho phù hợp với điều kiện thời gian.

HĐ3: Đọc thang âm, quãng, âm hình tiết tấu

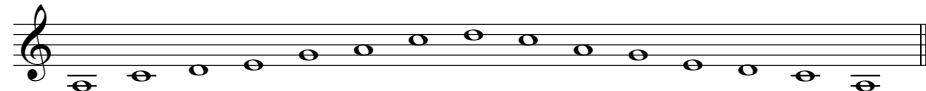
• Đọc thang âm và quãng

GV hướng dẫn HS đọc thang âm A – C – D – E – G theo hai mẫu trong SGK trang 40:

Mẫu 1:



Mẫu 2:



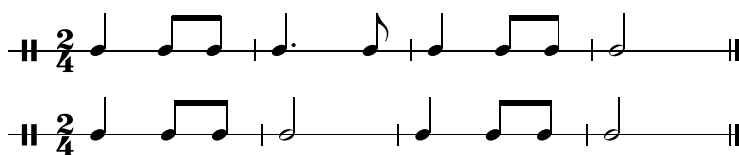
– Đọc quãng đi lên và đi xuống theo thang âm A – C – D – E – G:



Lưu ý: Bài đọc nhạc được viết ở thang 5 âm A – C – D – E – G, tránh cho HS đọc nhầm thành gam A Minor.

• Đọc âm hình tiết tấu

GV hướng dẫn HS luyện đọc âm hình tiết tấu chủ đạo của mỗi bè trong *Bài đọc nhạc số 4* (mục 4, SGK trang 41).



HĐ4: Đọc Bài đọc nhạc số 4

– GV hướng dẫn HS luyện đọc bè 1 *Bài đọc nhạc số 4* theo các bước: đọc tên nốt nhạc, đọc tên nốt nhạc theo trường độ, đọc từng tiết nhạc, ghép cả bè 1; đọc riêng từng bè và ghép hai bè với nhau,... GV luôn nhắc HS gõ phách theo khi đọc để xác định trường độ; khi lên nốt cao HS nữ đọc với kỹ thuật hát chuyển giọng, pha giọng.

– GV hướng dẫn HS luyện đọc bè 2 *Bài đọc nhạc số 4*, chỉ cần cho HS đọc được bè ở tiết 1, sau đó HS nhìn diễn tiến giai điệu đọc cả bè 2 (vì có sự lặp lại ở tiết 1).

– Ghép 2 bè, thể hiện tính chất trong sáng, trữ tình và sự hài hoà giữa 2 bè (bè 1 cần đọc rõ giai điệu, bè 2 mang tính đệm nên đọc nhỏ hơn).

Lưu ý: HS khi đọc luôn gõ phách theo để xác định trường độ. GV cần đọc mẫu để sửa chữa khi HS đọc sai.

Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS gõ đệm được cho <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. b. Nội dung: HS tập gõ đệm với mẫu tiết tấu a. c. Sản phẩm: HS gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 4</i> theo mẫu tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 4 Yêu cầu HS sử dụng mẫu tiết tấu sau để gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 4</i> theo hình thức: nhóm gõ, nhóm đọc nhạc.  HĐ6: Chép nhạc và đặt lời cho bài đọc nhạc – Nếu còn thời gian, yêu cầu HS chép nhạc và đặt lời <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. – GV có thể giao bài về nhà cho HS chép nhạc và đặt lời.
Đánh giá: – Mức độ 1: Nhận xét, đọc đúng cao độ, trường độ bài <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và đọc được 2 bài <i>Bài đọc nhạc số 4</i> cùng bạn. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và thể hiện được tính chất âm nhạc hoặc kết hợp gõ đệm.	
BÀI 13 THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TRỐNG PARANƯNG VÀ ĐÀN K'LONG PÚT NGHE NHẠC: MÙA XUÂN ĐẾN	
YCCĐ: NLÂN4, NLÂN5, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2, PC3. TBDH: hình ảnh trống paranưng và đàn k'long pút, video biểu diễn trống paranưng và đàn k'long pút; máy chiếu, loa bluetooth, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tích hợp, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, động não, đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy,...	
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TRỐNG PARANƯNG VÀ ĐÀN K'LONG PÚT	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: – GV tạo không khí sôi nổi, hứng thú vào tiết học. – GV định hướng cho HS phần học về 2 loại nhạc cụ dân tộc trống paranưng và đàn k'long pút. b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi xem video hình ảnh và nghe âm thanh. c. Sản phẩm: HS vận động theo nhạc một bài hát quen thuộc được biểu diễn bởi 2 loại nhạc cụ dân tộc trống paranưng và đàn k'long pút. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Nghe và vận động theo nhạc GV chọn lựa một video biểu diễn âm nhạc với sự thể hiện của trống paranưng (nếu là tiết mục có múa Apsara càng tốt) hoặc cho video bài hát <i>Tiếng trống paranưng</i> của Trần Tiến có phần đệm của trống paranưng, hướng dẫn HS vận động tự do hoặc gõ đệm đơn giản.

HĐ2: Trò chơi nhận dạng nhạc cụ

– GV trình chiếu hình ảnh các nhạc cụ đã học.

1



2



3



4



5



6



– HS nêu tên từng nhạc cụ (số 1: đàn bầu, số 2: đàn nhị, số 3: sáo mông, số 4: đàn tính, số 5: đàn tranh, số 6: đàn nguyệt).

– GV yêu cầu HS xác định tên nhạc cụ của dân tộc ít người trong số các nhạc cụ trên, kể tên nhạc cụ khác của dân tộc ít người mà HS biết.

– GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung bài học.

Khám phá
(... phút)

a. Mục tiêu: HS biết đặc điểm cấu tạo, cách diễn tấu, âm sắc của trống paranưng và đàn k'long pút.

b. Nội dung: HS làm việc nhóm, tìm hiểu nội dung trong SGK.

c. Sản phẩm: Phần tìm hiểu của các nhóm về thông tin trống paranưng và đàn k'long pút.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ3: Tìm hiểu về trống paranưng và đàn k'long pút

– GV tổ chức chia lớp thành 2 hoặc 4 nhóm.

– GV giao nhiệm vụ: mỗi nhóm đọc nội dung về trống paranưng hoặc đàn k'long pút (SGK trang 41, 42) trong 2 phút, áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổng hợp những đặc điểm chính của nhạc cụ được giao tìm hiểu (có thể khuyến khích HS tổng hợp theo sơ đồ tư duy).

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nắm được những đặc điểm chính của 2 loại nhạc cụ dân tộc trống paranưng và đàn k'long pút. b. Nội dung: Các nhóm trình bày phần kết quả ở HĐ Khám phá. c. Sản phẩm: Kiến thức về thể loại nhạc đàn được GV tổng hợp, đúc kết. d. Tổ chức thực hiện: HĐ4: <i>Nêu đặc điểm chính của trống paranưng và đàn k'long pút</i> – GV yêu cầu từng nhóm HS lên trình bày kết quả ở HĐ Khám phá (cấu tạo, cách diễn tấu, âm sắc). – Các nhóm khác lắng nghe, ghi chép và bổ sung (nếu có). – GV tóm lược lại các đặc điểm chính của từng nhạc cụ bằng bảng tổng kết hoặc sơ đồ. GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. – GV cho HS nghe/ xem trích đoạn của từng nhạc cụ diễn tấu, có thể nghe lại trích đoạn trống paranưng ở HĐ Khởi động; cho HS nêu cảm nhận về âm sắc, cách thể hiện nhạc cụ trong trích đoạn.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS cảm nhận được giá trị và vẻ đẹp trong âm nhạc dân tộc. b. Nội dung: HS nghe, kết hợp gõ đệm/ vận động một bài hát quen thuộc được diễn tấu bởi trống paranưng và đàn k'long pút. c. Sản phẩm: HS hiểu thêm về giá trị nghệ thuật và giá trị lịch sử của nhạc cụ dân tộc: trống paranưng và đàn k'long pút. d. Tổ chức thực hiện: GV cho HS nghe và gõ đệm hoặc vận động theo nhạc tác phẩm <i>Tiếng trống paranưng,...</i>
NGHE NHẠC: MÙA XUÂN ĐẾN	
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS bước đầu cảm nhận về tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i>. b. Nội dung: HS đọc SGK, nghe nhạc, biểu đạt cảm xúc. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: <i>Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc</i> – GV hướng dẫn HS đọc nội dung ở HĐ Khám phá để có nhận thức ban đầu về tính chất âm nhạc của tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i> viết cho đàn k'long pút và dàn nhạc dân tộc, tác giả Hữu Xuân. – GV hướng dẫn HS lắng nghe tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i>. – GV cho HS nghe lại lần hai tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i>, GV biểu đạt cảm xúc bằng cách gõ đệm hoặc các động tác vận động theo tính chất âm nhạc và nhịp điệu của tác phẩm. Phần gõ hoặc vận động, GV chọn tiết tấu hoặc động tác vận động đơn giản, dễ; GV làm trước, hướng dẫn, điều khiển HS cùng làm theo.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận sau khi nghe tác phẩm. b. Nội dung: HS nghe tác phẩm và nêu cảm nhận. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS sau khi nghe tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i>. d. Tổ chức thực hiện HĐ6: <i>Nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc</i> – GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc sau khi nghe nhạc (hoặc có thể nêu thêm về nội dung, ý nghĩa, hình tượng âm nhạc,...). – HS nêu nhận xét về âm sắc của đàn đàn k'long pút trong tác phẩm <i>Mùa xuân đến</i>. – GV nhận xét phần trình bày của HS và đúc kết những nét chính về tính chất, hình tượng âm nhạc, âm sắc và một số thủ pháp diễn tấu của đàn k'long pút khi thể hiện tác phẩm. Chú ý: GV có thể giới thiệu mở rộng ở một vài nhạc cụ dân tộc tham gia biểu diễn trong dàn nhạc.

Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS mở rộng kĩ năng nghe và cảm nhận âm nhạc dân tộc cho HS. b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm nghe các tác phẩm độc tấu trống paranưng và đàn k'long pút. c. Sản phẩm: Các video biểu diễn trống paranưng và đàn k'long pút do HS sưu tầm. d. Tổ chức thực hiện: GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục: tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác sau khi học về 2 nhạc cụ nêu trên. Gợi ý: GV hướng dẫn cho HS sưu tầm video biểu diễn trống paranưng, đàn k'long pút hoặc nhạc cụ khác của các dân tộc ít người để chia sẻ với bạn.
-------------------------------	--

Đánh giá:

- Mức độ 1: Nêu được đặc điểm và phân biệt được âm sắc của trống paranưng và đàn k'long; nêu được cảm nhận về âm sắc của đàn đàn k'long trong tác phẩm *Mùa xuân đến*.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nêu được tính chất, hình tượng âm nhạc của tác phẩm *Mùa xuân đến*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và sưu tầm, giới thiệu được ít nhất một tác phẩm được diễn tấu bởi trống paranưng hoặc đàn k'long.

Hoạt động củng cố toàn chủ đề:

- Hát lại bài *Mùa xuân đã về* kết hợp gõ đệm.
- Đọc lại *Bài đọc nhạc số 4* có gõ đệm.
- Thổi lại *Bài thực hành số 3* (Nhạc cụ thể hiện giai điệu).
- Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 5 *Sắc xuân quê hương* qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 43).

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	– Hát – Đọc nhạc	
3	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	
4	– Hát – Thường thức âm nhạc – Nghe nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 6: HƯỚNG VỀ NGUỒN CỘI

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất sôi nổi, rộn ràng của bài hát *Lí ngựa ô*.
- NLÂN2: Biết sử dụng nhạc cụ thể hiện tiết tấu để đệm cho bài hát *Lí ngựa ô*.
- NLÂN3: Thực hiện được nốt Pha 2 trên sáo recorder; thổi được *Bài thực hành số 4* trên sáo recorder hoặc trên kèn phím với nhịp độ vừa phải, tính chất nhẹ nhàng, uyển chuyển.
- NLÂN4: Nêu được những nét chính về Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên, Đờn ca tài tử Nam Bộ.
- NLÂN5: Nêu được cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài *Mó cá* (Hát xoan Phú Thọ).

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.
- NLC2: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.
- NLC3: Phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác; hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

3. Phẩm chất

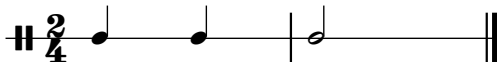
- PC1: Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương.
- PC2: Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các HĐ bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.
- PC3: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

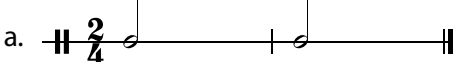
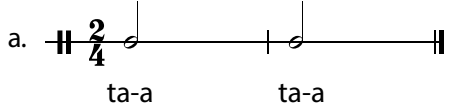
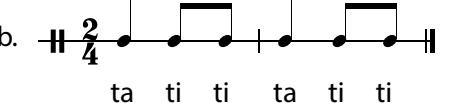
II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

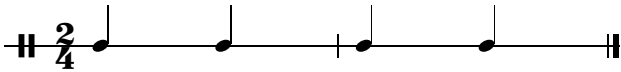
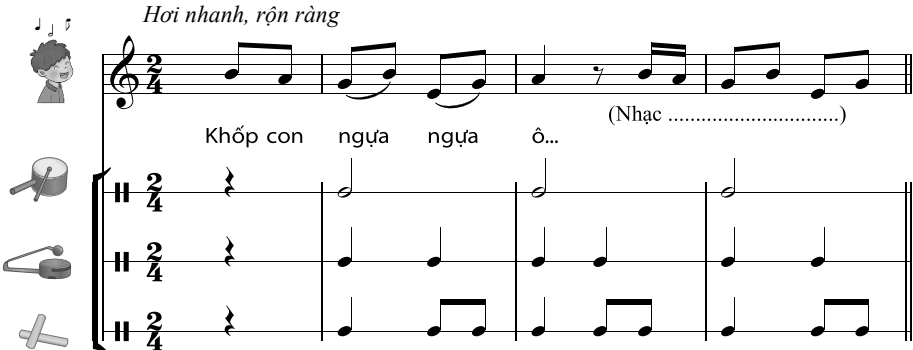
TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 14 HÁT: LÍ NGỰA Ô NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2, PC3. TBDH: các file âm thanh bài hát <i>Lí ngựa ô</i> , <i>Lí cây đa</i> , <i>Lí cây bông</i> , <i>Lí đĩa bánh bò</i> , <i>Lí mười thương</i> ,...; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, động não,...

HÁT: LÍ NGỰA Ô					
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sôi động, vui vẻ và tiếp cận nội dung bài học. b. Nội dung: Trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS kể tên các bài hát về lí thuộc dân ca Nam Bộ. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi âm nhạc Nghe dân ca đoán xuất xứ – GV cho HS nghe một số bài lí, ví dụ: <i>Lí ngựa ô, Lí cây đa, Lí cây bông, Lí đĩa bánh bò, Lí mười thương, Lí kéo chài</i>; HS nghe và trả lời tên bài hát và xuất xứ. GV có thể gợi ý giới thiệu các vùng dân ca để giúp các em dễ nhận dạng. – GV dẫn dắt vào Chủ đề 6 <i>Hướng về nguồn cội</i>: các bài dân ca ngắn gọn chúng ta vừa nghe đều là lí. Lí là một thể loại ca hát trong dân gian, xuất hiện ở khắp các vùng miền trên đất nước ta. Nội dung các bài lí thường mô tả về thiên nhiên, tình cảm của con người hay những truyền thống văn hoá và ít gắn liền với HĐ lao động như thể loại hò (bổ sung). Lí được phát triển nhiều ở khu vực miền Trung và miền Nam. Đặc biệt, lí đã trở thành một thể loại dân ca tiêu biểu của vùng đất Nam Bộ. – HS tìm hiểu và kể tên thêm các bài lí khác mà em đã học và biết.				
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Lí ngựa ô</i>. b. Nội dung: HS tìm hiểu và tập hát bài <i>Lí ngựa ô</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát GV cho HS nghe bài hát <i>Lí ngựa ô</i>, kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo nhịp. Sau đó, nêu cảm nhận về nhịp độ và tính chất âm nhạc của bài hát. Với lớp có năng lực hạn chế, có thể chọn từ các phương án: <table border="0"> <tr> <td>a. Nhanh, vui tươi</td><td>b. Chậm vừa, trữ tình</td></tr> <tr> <td>c. Hơi nhanh, rộn ràng</td><td>d. Vừa phải, tha thiết</td></tr> </table> HĐ3: Tìm hiểu bài hát – HS đọc trong SGK để tìm hiểu thêm về điệu lí (dân ca Nam Bộ) và nội dung, ý nghĩa của bài hát. + Hầu hết các bài lí đều có cấu trúc ngắn gọn, giai điệu dễ hát, dễ thuộc, ca từ mộc mạc, thể hiện tính cách đặc trưng của người Nam Bộ. + <i>Lí ngựa ô</i> có giai điệu sôi nổi, rộn ràng, dí dỏm thể hiện sự trẻ trung, trong sáng, trân trọng tình yêu đôi lứa của các chàng trai Nam Bộ xưa. GV giải thích một số từ của Nam Bộ như “<i>búp sen lá dậm</i>”: là miếng lót hai bên hông ngựa hình búp sen.	a. Nhanh, vui tươi	b. Chậm vừa, trữ tình	c. Hơi nhanh, rộn ràng	d. Vừa phải, tha thiết
a. Nhanh, vui tươi	b. Chậm vừa, trữ tình				
c. Hơi nhanh, rộn ràng	d. Vừa phải, tha thiết				

	– GV hướng dẫn HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc trong bài (nhịp $\frac{2}{4}$, nhịp độ hơi nhanh, có dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu luyến, nốt hoa mỹ, đảo phách,...). – GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc của bài (1 đoạn, có các từ đệm “ư”, các đoạn nhạc dạo) và chia câu hát: ✓ Câu 1: <i>Khốp con ngựa ngựa ô. Khốp con ngựa ngựa ô.</i> ✓ Câu 2: <i>Ngựa ô anh thắng anh thắng kiệu vàng.</i> ✓ Câu 3: <i>Anh tra khốp bạc lục lạc đồng đen búp sen lá dậm.</i> ✓ Câu 4: <i>Dây cương nhuộm thắm cán roi anh bịt đồng (thà) ư ư ừ.</i> ✓ Câu 5: <i>Anh ư anh đưa nàng anh đưa nàng anh đưa nàng về dinh ư ư.</i> ✓ Câu 6: <i>Anh ư anh đưa nàng anh đưa nàng anh đưa nàng về dinh.</i> ✓ Câu 6 nhắc lại câu 5. HĐ4: Khởi động giọng – GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm sau:  – GV đàn cho HS đọc thang âm theo tên nốt từ thấp lên cao, từ cao xuống thấp; sau đó có thể dùng các nguyên âm như: "a, i, u,..." hoặc các từ "ma, mi, mu,..." – GV nhắc nhở HS mở khẩu hình đúng, tư thế thẳng lưng cả khi ngồi hoặc đứng, lấy hơi và điều tiết hơi hợp lí, phát âm nhẹ nhàng, vang, sáng. HĐ5: Dạy bài hát – GV hướng dẫn HS hát từng câu kết hợp vỗ tay theo phách. – GV hát kết nối các câu hát, áp dụng kí hiệu nốt hoa mỹ, dấu luyến, dấu nhắc lại, khung thay đổi. – GV đàn giai điệu/ đệm cho HS ghép từng đoạn và hoàn thiện cả bài. – GV hướng dẫn HS hát cả bài kết hợp vỗ tay theo phách. – GV cần giải thích cho HS về những từ đệm (hư từ) sử dụng trong dân ca Việt Nam và thể hiện âm cảm (bằng cách ngậm miệng, phát âm trong cổ, thay vì phát âm rõ trên miệng). Chú ý cách xử lí các dấu lặng, nghịch phách ở câu hát cuối.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát toàn bài với nhịp độ nhanh vừa, thể hiện tính chất trong sáng, tươi vui. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát và gõ đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Hát theo các hình thức nối tiếp, lĩnh xướng, hoà giọng – Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. + GV tổ chức luyện tập cho HS hát theo các hình thức: hát nối tiếp (nhóm nam/ nữ, tổ, dãy,...), hát lĩnh xướng (lĩnh xướng 1 và lĩnh xướng 2), hát hoà giọng (cả lớp thực hiện). + GV tổ chức cho các nhóm HS biểu diễn theo các hình thức vừa học, lưu ý thể hiện sắc thái của bài hát. – Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập. + HS thực hành luyện tập theo nhóm. + GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

	– Bước 3: Báo cáo kết quả HĐ, thảo luận. + GV mời một vài nhóm, cá nhân thể hiện trước lớp. + GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe, nhận xét cho bạn. – Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. HĐ7: Hát kết hợp nhạc cụ thể hiện tiết tấu GV thực hiện theo các bước: + Bước 1: GV chia 2 nhóm dựa theo năng lực (nhóm 1 tập hát; nhóm 2 gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu: tambourine, nhạc cụ tự chế,...). + Bước 2: GV hướng dẫn từng nhóm luyện tập. Gợi ý: Nhóm 1 cần tập hát đúng sắc thái; thể hiện bài hát nhẹ nhàng, tha thiết và hơi chậm của bài hát. Nhóm 2 tập gõ theo phách (gõ mạnh ở phách 1, nhẹ ở phách 2).  + Bước 3: Tổ chức ghép 2 nhóm hát và gõ đệm. – GV mời một vài nhóm thể hiện trước lớp. – Các nhóm nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm và giáo dục về PC. b. Nội dung: HS tự tập luyện theo nhóm và hát kết hợp gõ đệm để trình bày bài hát một cách hoàn chỉnh. c. Sản phẩm: HS hát kết hợp gõ đệm và rút ra bài học giáo dục về PC. d. Tổ chức thực hiện: HĐ8: Biểu diễn bài hát – GV đưa ra phương án và cho HS lựa chọn: + Hát kết hợp động tác phụ hoạ: động tác ngựa chạy, ngựa phi kết hợp với các hình thức khác,... (tập luyện và biểu diễn ở cuối chủ đề). + Hát kết hợp vẽ tranh miêu tả vẻ đẹp về tình yêu đôi lứa của các chàng trai Nam Bộ trong bài hát theo trí tưởng tượng của em. + Chia sẻ bài hát đến bạn bè và người thân của em. + Khuyến khích HS sáng tạo và trình bày bài hát <i>Lí ngựa ô</i>. – HS chọn 1 trong các HĐ mà GV nêu. Thực hiện HĐ đó theo nhóm/ cá nhân. – GV mời 2 đến 3 HS/ nhóm trình bày các HĐ đã chọn trước lớp. – HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có). HĐ9: Rút ra bài học giáo dục – GV đặt câu hỏi gợi mở HS nêu lên những suy nghĩ và hành động của bản thân đối với di sản dân ca Việt Nam sau khi học bài hát <i>Lí ngựa ô</i>. + Nêu cảm xúc của em về bài <i>Lí ngựa ô</i> (thấy quen thuộc, gần gũi, dễ hát, nhịp điệu hào hứng,...). + Suy nghĩ và nêu lên hành động thiết thực của em trong việc bảo tồn văn hoá dân tộc, đặc biệt là dân ca.

	Gợi ý: Tự hào vì ông cha ta đã để lại những bản dân ca hay; tìm hiểu, tập hát thêm các bài dân ca khác và giới thiệu cho nhiều người cùng hát; giải thích cho những người chưa biết hoặc không biết trân trọng dân ca.
Đánh giá: - Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. - Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm. - Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN TIẾT TẤU	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhận dạng được các mẫu tiết tấu. b. Nội dung: HS tham gia trò chơi nghe và thực hiện gõ các mẫu tiết tấu. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi mô phỏng âm thanh theo tiết tấu HS hãy mô phỏng âm thanh kết hợp vỗ tay hoặc gõ tiết tấu của tiếng vó ngựa theo cảm nhận của em. Trong quá trình thực hiện HĐ, GV lưu ý động viên, khích lệ các em còn sai sót để tất cả HS đều tích cực, hào hứng tham gia trò chơi.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS phân biệt được 2 mẫu tiết tấu. b. Nội dung: HS quan sát, nhận xét và thực hiện gõ 2 mẫu tiết tấu a, b. c. Sản phẩm: HS thực hiện được 2 mẫu tiết tấu với các nhạc cụ thể hiện tiết tấu. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Quan sát và nhận xét – HS quan sát hai mẫu tiết tấu a, b (SGK trang 46). a.  b.  – GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điểm của các mẫu tiết tấu trên về: loại nhịp, hình nốt và sự sắp xếp trường độ,... HĐ3: Gõ tiết tấu – GV hướng dẫn HS luyện tập 2 mẫu tiết tấu a, b theo các bước: + Đọc tiết tấu, khi đọc mắt theo dõi diễn tiến của chu kì tiết tấu: a.  b.  + Đọc kết hợp gõ tiết tấu. + Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thầm). – GV chia nhóm HS luyện tập hoà tấu mẫu a và b bằng các nhạc cụ thể hiện tiết tấu có âm sắc khác nhau: trống nhỏ, thanh phách, tambourine,... GV chỉ huy sao cho 2 nhóm HS gõ đều nhịp. Lưu ý: HS khi gõ nhiều chu kì tiết tấu quay đi quay lại cần thực hiện tay gõ, miệng đọc thầm, mắt theo dõi diễn tiến của chu kì. – GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hoà tấu 2 bè đệm cho bài hát <i>Lí ngựa ô</i>. b. Nội dung: HS tập luyện theo nhóm, hoà tấu 2 mẫu tiết tấu a và b. c. Sản phẩm: Các nhóm hát và gõ đệm hài hoà, đều tốc độ. d. Tổ chức thực hiện: HD4: Gõ đệm cho bài hát – GV hướng dẫn cả lớp luyện tập hai mẫu tiết tấu a và b (SGK trang 46). – GV hướng dẫn HS thực hiện gõ mẫu tiết tấu với các hình nốt đen ở nhịp $\frac{2}{4}$ (gọi là mẫu tiết tấu c).  – Cho HS sử dụng nhạc cụ gõ phù hợp để thể hiện từng mẫu tiết tấu. Chú ý: HS có thể thay thế các nhạc cụ tùy theo điều kiện thực tiễn, ví dụ: triangle thay cho trống nhỏ (mẫu a), maracas thay cho thanh phách (mẫu b) và castanet thay cho song loan (mẫu c). – GV chia HS thành 3 nhóm, hướng dẫn HS lần lượt hoà tấu các mẫu tiết tấu a, b và c. – GV chỉ huy cho các nhóm HS gõ đều tốc độ, GV quan sát, điều khiển và kịp thời điều chỉnh (nếu có). – GV hướng dẫn 2 nhóm kết hợp hát và gõ đệm cho bài hát với mẫu tiết tấu cho từng đoạn theo SGK trang 47.  – Các nhóm thực hành gõ tiết tấu 3 bè để đệm cho bài hát <i>Lí ngựa ô</i> (sử dụng file nhạc mẫu). Lưu ý: GV hướng dẫn HS đặc biệt chú ý theo dõi diễn tiến của chu kì, gõ đều tốc độ với nội dung hát vì với bài 3 bè, HS dễ bị nhầm lẫn, không đều và rối loạn. – GV chia lớp thành 4 nhóm (1 nhóm hát, 3 nhóm gõ đệm) cho bài hát <i>Lí ngựa ô</i>, thể hiện tính chất vui tươi, sôi nổi. GV chỉ huy sao cho các nhóm HS hát và gõ đều tốc độ, đặc biệt lưu ý khi chuyển tiết tấu có sự thay đổi.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biểu diễn bài hát <i>Lí ngựa ô</i> (hát kết hợp gõ đệm) và sáng tạo mẫu tiết tấu để đệm cho bài hát bằng nhạc cụ gõ. b. Nội dung: HS tập luyện theo nhóm (biểu diễn bài hát <i>Lí ngựa ô</i> kết hợp gõ đệm với các hình thức khác nhau). c. Sản phẩm: Các phần trình diễn của HS.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Biểu diễn âm nhạc – GV chia nhóm cho HS biểu diễn bài hát <i>Lí ngựa ô</i> với các hình thức như: song ca, tam ca, tốp ca có lĩnh xướng; kết hợp với gõ đệm 3 bè bằng nhạc cụ gõ theo các mẫu tiết tấu đã học. Các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp; nhận xét phần trình diễn của nhóm bạn. – GV có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm HS tự sáng tạo mẫu tiết tấu mới hoặc động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát. Các nhóm trao đổi và luyện tập với nhau. GV lựa chọn một vài nhóm HS để cùng nhau kết hợp biểu diễn. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy của GV trong khi thể hiện để giữ đều tốc độ.
Đánh giá: – Mức độ 1: Thực hiện được các mẫu tiết tấu. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và hoà tấu được các nhạc cụ theo các mẫu tiết tấu. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và gõ đệm được cho bài hát cùng bạn.	
BÀI 15 NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 4 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)	
YCCĐ: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3, PC2, PC3. TBDH: file âm thanh và nhạc đệm <i>Bài thực hành số 4</i>; đàn phím điện tử, sáo recorder hoặc kèn phím,... PP&KTDH: – PPDH: thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề,... – KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,...	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại kiến thức đã học. b. Nội dung: HS ôn tập <i>Bài thực hành số 3</i>. c. Sản phẩm: HS thổi <i>Bài thực hành số 3</i> theo nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn lại nốt Pha thăng và Bài thực hành số 3 – GV tổ chức cho HS ôn tập lại cách bấm và thổi nốt Pha thăng (đối với kèn phím). – GV cho HS ôn tập <i>Bài thực hành số 3</i> và luôn nhắc HS thể hiện <i>Bài thực hành số 3</i> với tính chất nhẹ nhàng, trong sáng theo nhịp độ hơi nhanh. – GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm khi HS ôn tập. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi. HĐ2: Nghe bài mẫu GV cho HS nghe file nhạc mẫu hoặc GV trình diễn <i>Bài thực hành số 4</i>, file âm thanh/ video bài <i>Bóng em</i> (dân ca Chăm) hoặc tác phẩm múa <i>Chàm rông</i> (nhạc của Nguyễn Văn Thương); sau đó yêu cầu HS nhận xét giai điệu <i>Bài thực hành số 4</i> với bài <i>Bóng em</i> hoặc tác phẩm múa <i>Chàm rông</i>. Từ đó, cho HS biết <i>Bài thực hành số 4</i> trích từ giai điệu bài <i>Bóng em</i>, một bài dân ca Chăm rất đặc sắc (có thể nói thêm về dân tộc Chăm và dân ca Chăm).

**Khám phá và
Luyện tập**
(... phút)

a. Mục tiêu: HS tập thổi bài mới, vận dụng các kĩ thuật đã học.

b. Nội dung: HS quan sát, nhận xét và thực hành *Bài thực hành số 4*.

c. Sản phẩm: HS thổi được *Bài thực hành số 4*.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ3: Nhận biết cách bấm nốt Pha 2 trên sáo recorder (dành riêng cho HS học sáo recorder)

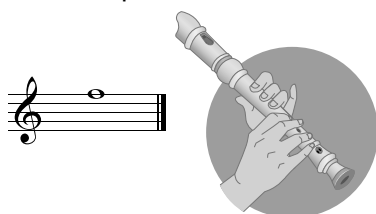
GV hướng dẫn HS cách bấm và thổi nốt Pha 2.

Lưu ý: HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi:

+ Đối với sáo Baroque (B): Tay trái bấm 2/3 lỗ 0, 1, 2, 3 và tay phải bấm lỗ 4, 6.

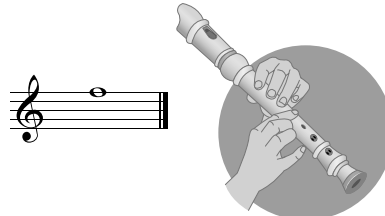
+ Đối với sáo German (G): Tay trái bấm 2/3 lỗ 0, 1, 2, 3 và tay phải bấm lỗ 4.

Sáo Baroque



Nốt Pha:
Tay trái bấm 2/3 lỗ 0, 1, 2 và 3.
Tay phải bấm lỗ 4 và 6.

Sáo German



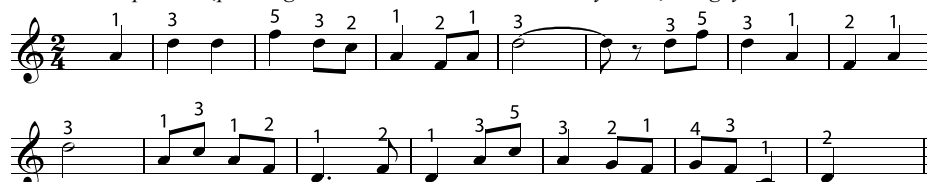
Nốt Pha:
Tay trái bấm 2/3 lỗ 0, 1, 2 và 3.
Tay phải bấm lỗ 4.

HĐ4: Quan sát Bài thực hành số 4

Bài thực hành số 4

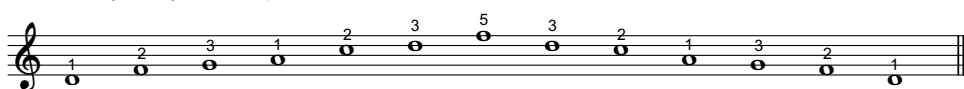
Vừa phải, nhịp nhàng

Phỏng theo bài *Bóng em*, dân ca Chăm
Chuyển soạn: Nguyễn Văn Hào



GV hướng dẫn HS quan sát *Bài thực hành số 4* và chỉ ra các kí hiệu đã học như: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác,... HS học kèn phím cần chú ý số ngón tay ghi trên bài thực hành chỉ dùng cho kèn phím.

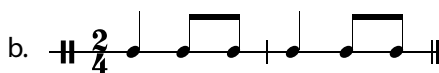
HĐ5: Thực hiện thang âm



- GV hướng dẫn HS thực hiện thang âm sau trên sáo recorder hoặc kèn phím.
- GV có thể dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm theo.
- GV quan sát, nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có).

HĐ6: Thực hiện Bài thực hành số 4

- GV thực hiện mẫu 1, 2 lần *Bài thực hành số 4* trên nhạc cụ để giúp HS cảm nhận, ghi nhớ giai điệu trước khi thực hành.
- GV cho HS đọc nốt nhạc theo trường độ *Bài thực hành số 4* hoặc đọc xướng âm giai điệu theo tiếng đàn của GV.

	– GV chia <i>Bài thực hành số 4</i> thành 3 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thổi sáo recorder hoặc kèn phím theo từng tiết nhạc rồi ghép lại thành bài. + Tiết nhạc 1: 5 ô nhịp đầu, ngân dài nốt Rê trắng sang móc đơn ở ô nhịp 5.  + Tiết nhạc 2: Nửa ô nhịp số 5 đến hết ô nhịp số 8.  + Tiết nhạc 3: Phần còn lại (tiết nhạc này dài nên cần yêu cầu HS tập chậm và có thể tách thành 2 nét ngắn trước để nhớ giai điệu; sau đó mới nhanh dần về nhịp độ chung của cả bài).  Lưu ý: GV cho HS luyện tập nhiều lần những chỗ nhảy quãng và có chấm dôi, ngân đủ phách khi gặp dấu nối; luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi. HS học kèn phím cần chú ý thực hiện đúng ngón, đặc biệt chú ý các ngón không thuận.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển của <i>Bài thực hành số 4</i>. b. Nội dung: HS luyện tập thổi <i>Bài thực hành số 4</i>. c. Sản phẩm: HS thể hiện <i>Bài thực hành số 4</i> đúng tính chất, nhịp độ. d. Tổ chức thực hiện: HD7: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 4 – GV hướng dẫn HS thể hiện <i>Bài thực hành số 4</i> với tính chất nhẹ nhàng, uyển chuyển theo nhịp độ vừa phải. – GV nên dùng đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm trong quá trình HS thổi để giữ đều tốc độ cho cả lớp. – GV có thể yêu cầu vài cá nhân hoặc nhóm HS thổi. HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và kịp thời điều chỉnh (nếu có). – HS thực hành cả bài kết hợp gõ phách, đánh nhịp và ghép nhạc beat hoặc file nhạc đệm.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hoà tấu <i>Bài thực hành số 4</i> với nhạc cụ thể hiện tiết tấu. b. Nội dung: HS tập luyện theo các nhóm thổi kèn phím và gõ đệm. c. Sản phẩm: Các nhóm hoà tấu <i>Bài thực hành số 4</i>. d. Tổ chức thực hiện: HD8: Hoà tấu cùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu – GV chia HS thành các nhóm thổi sáo recorder hoặc kèn phím, nhóm gõ đệm theo phách tiết tấu b của nội dung Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (SGK trang 46). 

– GV hướng dẫn hai nhóm cùng hoà tấu *Bài thực hành số 4*.

Bài thực hành số 4

*Phỏng theo bài Bóng em, dân ca Chăm
Chuyển soạn: Nguyễn Văn Hào*

Vừa phải, nhịp nhàng

Recorder
Kèn phím

Nhạc cụ thể
hiện tiết tấu

Nhạc cụ thể
hiện tiết tấu

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy của GV trong khi thể hiện để giữ đều tốc độ.

– Nếu còn thời gian, GV yêu cầu HS thực hiện một nét nhạc ngắn với các nốt và mẫu tiết tấu đã học hoặc giao bài về nhà cho HS thực hiện.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Thực hiện được *Bài thực hành số 4*.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc của *Bài thực hành số 4*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được nhạc cụ thể hiện tiết tấu cho *Bài thực hành số 4*.

BÀI 16

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ NGHE NHẠC: *MÓ CÁ* (HÁT XOAN PHÚ THỌ)

YCCĐ: NLÂN4, NLÂN5, NLC1, NLC2, PC1, PC2, PC3.

TBDH: file âm thanh hoặc video trình diễn bài *Mó cá* (Hát xoan Phú Thọ); hình ảnh, video trình diễn Hát xoan Phú Thọ, Cổng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ,...

PP&KTDH:

- PPDH: dùng lời, giải quyết vấn đề, thảo luận,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy,...

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: MỘT SỐ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

Khởi động

(... phút)

- a. Mục tiêu:** Tạo không khí hứng khởi để vào nội dung bài học mới.
- b. Nội dung:** HS ôn bài hát *Lí ngựa ô* kết hợp gõ đệm.
- c. Sản phẩm:** Phần thể hiện của HS.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Hát và gõ đệm cho bài Lí ngựa ô (dân ca Nam Bộ) – GV tổ chức cho HS hát và gõ đệm cho bài hát <i>Lí ngựa ô</i> với hình thức tập thể lớp hoặc theo nhóm. – GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung bài học.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết các đặc điểm những nét chính về Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ. b. Nội dung: HS làm việc nhóm tìm hiểu các đặc điểm chính về Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ. c. Sản phẩm: Kết quả tìm hiểu của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu về một số di sản văn hoá phi vật thể GV chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm đọc và thảo luận (thời gian từ khoảng 8 đến 10 phút) để rút ra các ý chính: nhóm 1 tìm hiểu nội dung về Hát xoan Phú Thọ, nhóm 2 tìm hiểu nội dung về Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên, nhóm 3 tìm hiểu nội dung về Đờn ca tài tử Nam Bộ.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nắm được các đặc điểm chính của Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ. b. Nội dung: Các nhóm trình bày phần kết quả ở HĐ Khám phá. c. Sản phẩm: Kiến thức về thể loại nhạc đàn được GV tổng hợp, đúc kết. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Nêu những nét chính của Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ – Các nhóm mảnh ghép cử một đại diện trình bày về kết quả thảo luận của nhóm với các ý chính của nội dung được giao. – GV tổ chức, hướng dẫn cho các thành viên trong lớp bổ sung sau phần trình bày của đại diện các nhóm/ mỗi nội dung. – GV hướng dẫn HS tổng kết các ý chính bằng sơ đồ tư duy. – GV kết luận những ý then chốt của từng nội dung. – GV cho HS nghe và nêu cảm xúc về một số trích đoạn biểu diễn cồng chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ. Lưu ý không cần cho nghe hát xoan vì đã có trong nội dung Nghe nhạc. HĐ4: Kể tên một số di sản văn hoá phi vật thể khác – Tổ chức cho HS trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i>. + Chia bảng thành 3 hoặc 4 phần. + GV nêu nhiệm vụ: các tổ/ nhóm thảo luận nhanh trong 3 phút để kể tên các di sản văn hoá phi vật thể khác. + Mỗi tổ/ nhóm cử đại diện lên đứng vào vị trí được GV chỉ định trên bảng. Khi nghe hiệu lệnh tính thời gian của GV, các thành viên đại diện của tổ ghi nhanh (trong thời gian một phút) tên các di sản văn hoá phi vật thể mà nhóm thống kê được.

	Gợi ý: Một số di sản văn hoá phi vật thể khác: Nhã nhạc cung đình Huế; Ca trù; Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; Bài chòi Trung Bộ,... + GV cùng cả lớp đánh giá kết quả và xếp hạng thi đua của các nhóm/ tổ. – Tuỳ theo thời gian của bài dạy để tổ chức HĐ, nếu thấy không đủ thời gian thì không nên tổ chức trò chơi như trên mà chỉ cần yêu cầu tất cả HS ghi ra giấy kể tên các di sản văn hoá phi vật thể khác. Sau đó, GV nhận xét, tổng hợp và chốt ý.
NGHE NHẠC: MÓ CÁ (HÁT XOAN PHÚ THỌ)	
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS có cảm nhận ban đầu về tác phẩm <i>Mó cá</i>. b. Nội dung: HS đọc SGK, nghe nhạc, biểu đạt cảm xúc. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc – HS đọc nội dung giới thiệu về bài <i>Mó cá</i> ở HĐ Khám phá để có những thông tin cơ bản về nội dung, đặc điểm cũng như tính chất âm nhạc của bài. – Tổ chức, hướng dẫn HS nghe bài <i>Mó cá</i> được trình diễn bởi phường xoan Kim Đới. – GV có thể giới thiệu cho HS biết thêm tên một số bài trong hát xoan như: <i>Giáo trống, Giáo pháo, Thơ nhang, Đón đám, Bỏ bộ,...</i>
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận sau khi nghe tác phẩm <i>Mó cá</i>. b. Nội dung: HS nghe tác phẩm và nêu cảm nhận. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS sau khi nghe tác phẩm <i>Mó cá</i>. d. Tổ chức thực hiện HĐ6: Nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc – GV yêu cầu HS nhận xét về lối hát ở phần trình diễn vừa được nghe, qua đó làm rõ lối hát xoan, hát xô. – GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc sau khi nghe nhạc (hoặc có thể nêu thêm về nội dung, ý nghĩa, hình tượng âm nhạc,...).
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm và rút ra bài học giáo dục về PC. b. Nội dung: HS tập luyện thanh phách, song loan gõ đệm theo nhịp và rút ra bài học giáo dục. c. Sản phẩm: Các tiết mục biểu diễn của HS và bài học giáo dục về PC. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Gõ đệm cho bài hát GV hướng dẫn HS nghe và dùng thanh phách, song loan gõ đệm theo nhịp ở các câu xô của nhóm nữ (đào xoan). HĐ8: Rút ra bài học giáo dục – Tổ chức, hướng dẫn cho HS nêu lên những dự định của mình trong việc góp phần quảng bá các di sản văn hoá phi vật thể của dân tộc Việt Nam (HĐ này có thể thực hiện bằng PPDH dự án). – GV rút ra bài học giáo dục.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Nêu được những nét chính về Hát xoan Phú Thọ, Không gian văn hoá Cổנג chiêng Tây Nguyên và Đờn ca tài tử Nam Bộ.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nêu được tính chất âm nhạc, nội dung, đặc điểm lối hát của bài *Mó cá*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và nêu được dự định trong việc góp phần quảng bá các di sản văn hoá phi vật thể của Việt Nam.

Hoạt động củng cố toàn chủ đề:

- Hát lại bài hát *Lí ngựa ô* kết hợp gõ đệm.
- Thổi lại *Bài thực hành số 4* (Nhạc cụ thể hiện giai điệu).
- Củng cố ý nghĩa giáo dục Chủ đề 6 *Hướng về cội nguồn* qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 52).

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	
3	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	
4	– Thường thức âm nhạc – Nghe nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 7: GIAI ĐIỆU BẠN BÈ

(Thời lượng: 4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và sắc thái của bài hát *Nụ cười*.
- NLÂN2: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ và tính chất âm nhạc của *Bài đọc nhạc số 5*.
- NLÂN3: Nhận biết được các hợp âm ba trên bậc I, IV, V của giọng Đô trưởng và giọng La thứ.
- NLÂN4: Nêu được những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhạc sĩ Franz Schubert.
- NLÂN5: Cảm nhận được tính chất và biểu lộ cảm xúc khi nghe bản *Serenade*.

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp.
- NLC2: Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm.
- NLC3: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

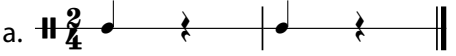
3. Phẩm chất

- PC1: Lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp của cuộc sống, biết trân trọng những giá trị văn hoá của nhân loại.
- PC2: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học vào học tập và đời sống hằng ngày.

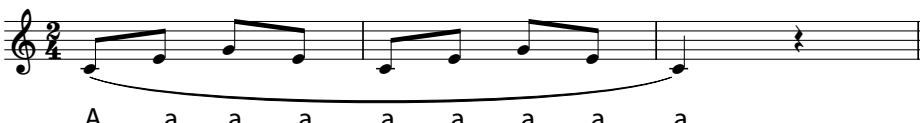
II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

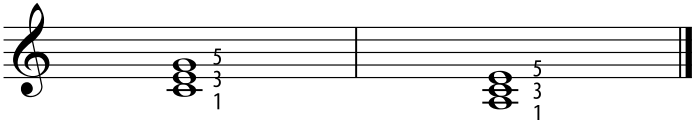
TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
	BÀI 17 ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 5 HÁT: NỤ CƯỜI
	YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: file âm thanh các bài hát thiếu nhi Nga quen thuộc (<i>Cá sấu Gena</i> , <i>Ở trường cô dạy em thế</i> ,...); file âm thanh bài hát <i>Nụ cười</i> , một vài hình ảnh đất nước Nga; đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),...
	PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, động não,...
	ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 5
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nghe và lặp lại đúng cao độ, tiết tấu. b. Nội dung: HS tham gia trò chơi âm nhạc c. Sản phẩm: HS lặp lại đúng các mẫu âm.

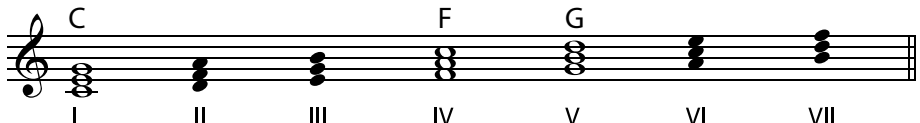
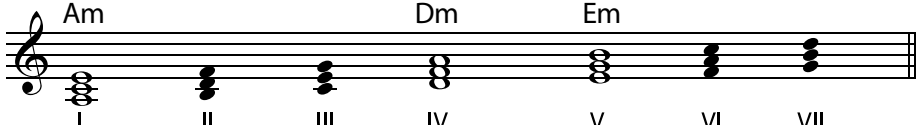
	d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Du lịch cùng âm nhạc – GV chuẩn bị một hình đại diện đất nước Nga (điện Kremlin hoặc Quảng trường Đỏ,...) và che lại bằng mảnh màu. GV mở hình và đưa ra một số gợi ý để HS đoán được trọng tâm giới thiệu về nước Nga. – GV cho nghe trích đoạn 2 bài hát thiếu nhi Nga (<i>Cá sấu Gena</i>, <i>Ở trường cô dạy em thế</i>), sau mỗi bài một nửa hình nền sẽ được mở ra. GV giới thiệu vào bài hát <i>Nụ cười</i>. – GV cho xem thêm hình ảnh hoặc video về đất nước Nga rộng lớn và xinh đẹp (vị trí địa lí, danh thắng, công trình kiến trúc nổi tiếng,...). – GV cho HS nghe và gợi ý vận động theo bài hát <i>Nụ cười</i>. – HS kể thêm tên các bài hát thiếu nhi Nga hoặc của các nước mà các em biết.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nắm được cấu trúc của <i>Bài đọc nhạc số 5</i> (loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, tính chất âm nhạc, giọng) và tập đọc đúng cao độ, trường độ của bài. b. Nội dung: GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu thảo luận, viết ra giấy và trình bày nhận xét <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. c. Sản phẩm: HS trình bày nhận xét về <i>Bài đọc nhạc số 5</i> và đọc đúng cao độ, trường độ của bài. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu Bài đọc nhạc số 5 Bài đọc nhạc số 5 (trích và chuyển nhịp từ bài <i>Nụ cười</i>) <i>Allegretto</i> Nhạc: V. Y. Shainsky  – GV cho HS quan sát, phân tích và nhận biết cấu trúc <i>Bài đọc nhạc số 5</i> để tìm hiểu: loại nhịp (Nhịp $\frac{2}{4}$), nhịp độ (hơi nhanh), giọng (C Major), cao độ (C, D, E, F, G, A, B, C; nốt thấp nhất: c, nốt cao nhất: d²), trường độ (trắng, đen chấm đôi, đen, móc đơn, lạng móc đơn, dấu nối). – GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận viết ra giấy các ý kiến của nhóm mình. – GV nhận xét từng nhóm, tổng hợp và chốt ý. – GV hướng dẫn HS chia các tiết nhạc của bài đọc nhạc (bài có thể chia thành 4 tiết nhạc, kết tiết nhạc có thể nhận biết bằng các nốt ngân dài).

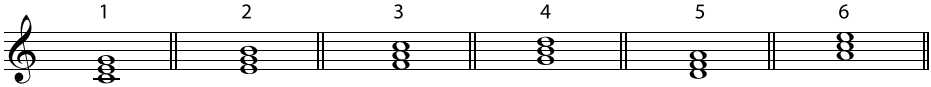
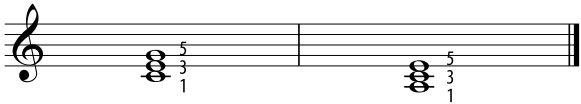
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. b. Nội dung: HS luyện tập gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 5</i> bằng mẫu a hoặc b. c. Sản phẩm: HS đọc <i>Bài đọc nhạc số 5</i> kết hợp gõ đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 5 Sử dụng 1 trong 2 mẫu tiết tấu a hoặc b để gõ đệm cho <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. a.  b.  Lưu ý: Hai âm hình tiết tấu này HS đã được học ở Chủ đề 6 nên GV không cần hướng dẫn mà yêu cầu HS thực hiện gõ tiết tấu và gõ đệm cho bài đọc nhạc.  HĐ6: Chép nhạc Nếu còn thời gian, GV cho HS chép nhạc <i>Bài đọc nhạc số 5</i>.
Đánh giá: - Mức độ 1: Đọc được gam, quãng, các âm ổn định, tên nốt nhạc trong bản nhạc và nêu được nhận xét <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. - Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và đọc đúng cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. - Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và thể hiện được tính chất âm nhạc hoặc kết hợp gõ đệm.	
HÁT: NỤ CƯỜI	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ và tiếp cận nội dung bài học; HS nhận diện được Chủ đề <i>Giai điệu bạn bè</i>. b. Nội dung: HS tham gia trò chơi. c. Sản phẩm: HS trả lời các câu hỏi của GV. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Nghe và vận động theo nhạc - GV cho nghe (hoặc xem video) và vận động nhẹ nhàng theo nhạc bài <i>Nụ cười</i>. - GV đặt câu hỏi, câu lệnh: - Bản nhạc này em đã từng được nghe ở đâu? - Ngoài bài hát <i>Nụ cười</i>, hãy nêu tên các bài hát nhạc Nga khác mà em biết.

Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được tính chất âm nhạc, nội dung của bài hát; biết một số kí hiệu âm nhạc trong bài <i>Nụ cười</i>; nhận biết cấu trúc của bài (2 đoạn); hát đúng giai điệu bài hát. b. Nội dung: HS lắng nghe, tìm hiểu qua văn bản bài hát (SGK trang 54, 55); tập hát cùng với GV. c. Sản phẩm: HS hát được bài hát <i>Nụ cười</i>. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu bài hát – HS xem bản nhạc <i>Nụ cười</i> (SGK trang 54, 55). – GV treo bản đồ thế giới, chỉ giới hạn về biên giới của nước Nga. – HS trình bày những hiểu biết của em về nước Nga. – GV giới thiệu đôi nét về nước Nga và nhạc sĩ Phạm Tuyên (tác giả phần lời Việt): + Nước Nga là nước có địa hình nằm ở cả châu Á và châu Âu. Đây cũng là quê hương của rất nhiều danh nhân trên mọi lĩnh vực như: Lenin, Sholokhov, Tchaikovsky,... + Nhạc sĩ Phạm Tuyên sinh năm 1930 tại Thủ đô Hà Nội, quê gốc ở huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Ông từng là Trưởng ban Biên tập âm nhạc, Trưởng đoàn Ca nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam; Trưởng ban Văn nghệ Đài Truyền hình Việt Nam; Chủ tịch Hội Âm nhạc Hà Nội từ năm 1996 đến năm 2015 và là Chủ tịch danh dự từ năm 2016 đến nay. Ngoài ra, ông còn là Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hội Nhạc sĩ Việt Nam (từ năm 1963 đến năm 1983). – GV hướng dẫn HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài (dấu nốt, dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu miễn nhịp,...). HS nhận xét những kí hiệu mới lạ xuất hiện trong bài: loại nhịp, thay đổi hoá biểu. – GV hướng dẫn HS nhận biết cấu trúc của bài (2 đoạn). So sánh đoạn 1 với <i>Bài đọc nhạc số 5</i> để thấy được điểm giống và khác nhau (cao độ, trường độ, loại nhịp). GV mở nhạc cho HS nghe và gợi ý để HS (qua câu hỏi) để HS nhận diện có sự thay đổi từ giọng trưởng sang giọng thứ hoặc sự khác biệt về tính chất âm nhạc ở đoạn phiên khúc và điệp khúc. Chia câu hát: + Câu 1: <i>Cho trời sáng lên và ánh mây tươi hồng.</i> + Câu 2: <i>Cầu vồng lên lung linh bao ánh sáng lên ở khắp trời.</i> + Câu 3: <i>Nụ cười tươi chúng ta cùng chung niềm vui.</i> + Câu 4: <i>Trong cuộc sống đầm ấm yên vui ta cùng cất tiếng cười.</i> + Câu 5: <i>Để làn mây không bay đi xa. Những giọt mưa bay bay bên ta.</i> + Câu 6: <i>Để dòng nước từ con suối xinh thành dòng sông sóng xô.</i> + Câu 7: <i>Tiếng cười vui luôn luôn bên ta. Tiếng cười sẽ luôn luôn ngân xa.</i> + Câu 8: <i>Tiếng cười là bạn đường thắp năm của tuổi niên thiếu ta.</i> + Câu 9: <i>Tiếng cười vui luôn luôn bên ta. Tiếng cười sẽ luôn luôn ngân xa.</i> + Câu 10: <i>Tiếng cười là bạn thân thắp năm không thể nào xoá nhòa.</i> <i>(Tiếng cười là bạn thân thắp năm vẫn tràn ngập lòng ta).</i>
---------------------------------------	---

	HĐ3: Khởi động giọng GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm phù hợp với bài hát.  A a a a a a a a a HĐ4: Dạy bài hát – Đoạn 1: GV cho HS ghép lời trên giai điệu đã học của <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. – Đoạn 2: GV đàn từng câu cho HS tập hát. – GV hướng dẫn HS hát từng câu kết hợp vỗ tay theo phách, theo nhịp vào trọng âm phách mạnh và hát kết nối các câu hát, áp dụng kí hiệu dấu nhắc lại, khung thay đổi. – GV hướng dẫn HS ghép đoạn và hoàn thiện cả bài. – GV hướng dẫn HS hát cả bài với nhịp độ hơi nhanh, thể hiện sự sôi nổi, trong sáng, hồn nhiên ở đoạn 1; trữ tình, hồi tưởng ở đoạn 2. GV có thể giải thích thêm về chuyển giọng cùng tên từ C Major (màu tươi sáng) sang C Minor (mềm mại, sâu lắng hơn). – GV nhắc HS gõ phách theo khi hát để xác định trường độ và ngân nghỉ chính xác. – HS hát bài hát <i>Nụ cười</i> với nhạc beat và kết hợp vận động theo nhạc. – GV yêu cầu HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc và nội dung, ý nghĩa của bài hát (từ màu sắc trong sáng, sôi nổi, hồn nhiên ở đoạn 1, giai điệu chuyển sang mềm mại, trữ tình hơn ở đoạn 2. Nội dung của bài thể hiện sự lạc quan, tin tưởng và hi vọng vào những điều tốt đẹp của cuộc sống).
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS thể hiện được tính chất của bài. b. Nội dung: HS thể hiện được tính chất của bài. c. Sản phẩm: HS hát kết hợp gõ đệm và thể hiện tính chất của bài. d. Tổ chức thực hiện: – HS hát cả bài với nhịp độ vừa phải, sau đó hát đúng nhịp độ hơi nhanh, thể hiện tính chất vui tươi, trong sáng, tha thiết. – HS hát theo nhạc đệm, kết hợp gõ đệm theo phách hoặc theo nhịp bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu. 
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát và gõ đệm/ đánh nhịp thuần thục. b. Nội dung: Tập hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm/ đánh nhịp. c. Sản phẩm: HS hát kết hợp gõ đệm/ đánh nhịp, rút ra bài học giáo dục về PC.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Biểu diễn bài hát HS tập luyện theo nhóm để trình diễn bài hát <i>Nụ cười</i> với các hình thức khác nhau (song ca, tam ca, tốp ca,...) kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc sáng tạo mẫu vận động cơ thể. HĐ6: Rút ra bài học giáo dục GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục về PC qua nội dung bài hát, một số gợi ý: – Tinh thần lạc quan, hi vọng vào những điều tốt đẹp của cuộc sống. – Suy nghĩ và hành động tích cực, hữu ích. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy của GV trong khi thể hiện để giữ đều tốc độ.
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài hát. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hát với các hình thức biểu diễn khác nhau kết hợp vận động hoặc gõ đệm.	
BÀI 18 LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: MỘT SỐ HỢP ÂM CỦA GIỌNG ĐÔ TRƯỞNG VÀ GIỌNG LA THỨ	
YCCĐ: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3, PC2. TBDH: đàn phím điện tử hoặc kèn phím, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, thảo luận, dùng lời, tự phát hiện, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, động não, đặt câu hỏi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhớ lại kiến thức đã học. b. Nội dung: HS ôn kiến thức về hợp âm, nghe và đọc các mẫu âm. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Ôn kiến thức hợp âm – GV đàn một số hợp âm trên đàn phím hoặc hát một bài hát kết hợp đệm đàn (piano, organ, guitar,...) và đặt câu hỏi: Khi hát thấy/ cô đang đệm trên đàn bằng các nốt nhạc, quãng hay hợp âm? – GV đặt một số câu hỏi về hợp âm: + Thế nào là hợp âm? (Là sự kết hợp của 3 âm thanh trở lên. Các âm của hợp âm được tính thứ tự từ dưới lên trên.) + Thế nào là hợp âm ba, tên gọi của các âm trong hợp âm ba? (Gồm 3 âm thanh (âm 1, 3, 5) được xếp chồng lên nhau theo quãng 3.) HĐ2: Cùng vui hoà âm GV đàn mẫu lần lượt các âm của hợp âm Đô trưởng (C) và hợp âm La thứ (Am): 

	– GV hướng dẫn 3 HS đọc các âm của hợp âm: + HS1: đọc âm 5. + HS2: đọc âm 3. + HS3: đọc âm 1. – GV đàn lại hợp âm C và hợp âm Am, yêu cầu HS so sánh màu sắc của 2 hợp âm. – GV nhận xét và dẫn dắt vào bài.
Khám phá và luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu các khái niệm về hợp âm của giọng đô trưởng và giọng la thứ. b. Nội dung: HS đọc bài trong SGK, nghe GV giảng giải, phân tích, minh họa. c. Sản phẩm: HS biết các kiến thức mới về hợp âm giọng đô trưởng và giọng la thứ. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Tìm hiểu một số hợp âm ba của giọng Đô trưởng (C Major) – GV trình chiếu các hợp âm của giọng C Major và yêu cầu HS quan sát các hợp âm.  – GV chỉ ra những hợp âm ba quan trọng của giọng C Major: bậc I – hợp âm Đô trưởng (C), bậc IV – hợp âm Pha trưởng (F), bậc V – hợp âm Son trưởng (G). – GV đàn hợp âm C, F, G và yêu cầu HS nêu cảm nhận về màu sắc của ba hợp âm này (tươi sáng). – GV mở rộng: Ở giọng C Major, các hợp âm ba được xây dựng trên bậc I, IV, V là hợp âm ba chính; hợp âm ba được xây dựng trên bậc II, III, VI, VII là hợp âm ba phụ. HĐ4: Tìm hiểu một số hợp âm ba của giọng La thứ (A Minor) – GV trình chiếu các hợp âm của giọng La thứ và yêu cầu HS quan sát các hợp âm.  – GV chỉ ra những hợp âm ba quan trọng của giọng A Minor: bậc I – hợp âm La thứ (Am), bậc IV – hợp âm Rê thứ (Dm), bậc V – hợp âm Mi thứ (Em). – GV đàn hợp âm Am, Dm, Em và yêu cầu HS nêu cảm nhận về màu sắc của ba hợp âm này (mềm mại). – GV mở rộng: Ở giọng A Minor, các hợp âm ba được xây dựng trên bậc I, IV, V là hợp âm ba chính; hợp âm ba được xây dựng trên bậc II, III, VI, VII là hợp âm ba phụ. HĐ5: Luyện tập, củng cố về hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ – Tổ chức cho HS HĐ nhóm, GV hướng dẫn các nhóm sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để trả lời câu hỏi: + Ở giọng C Major, những hợp âm ba quan trọng được xây dựng trên các bậc nào? Tên của các hợp âm đó là gì? + Ở giọng A Minor, những hợp âm ba quan trọng được xây dựng trên các bậc nào? Tên của các hợp âm đó là gì?

	– GV hướng dẫn HS xác định các hợp âm ba trên bậc I, IV, V của giọng C Major và giọng A Minor trong khuôn nhạc dưới đây:  – Đáp án: Hợp âm ba trên bậc I, IV, V của giọng C Major là các hợp âm số 1, 3, 4; hợp âm ba trên bậc I, IV, V của giọng A Minor là các hợp âm số 6, 5, 2.
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết xây dựng hợp âm C và Am. b. Nội dung: GV hướng dẫn HS xây dựng hợp âm C và Am từ một âm bất kì trên kèn phím hoặc sáo recorder. c. Sản phẩm: Bài làm của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ6: Xây dựng hợp âm GV hướng dẫn HS xây dựng hợp âm C và Am trên sáo recorder hoặc kèn phím:  – HS1: thổi âm 5. – HS2: thổi âm 3. – HS3: thổi âm 1.
Đánh giá: – Mức độ 1: Trình bày được tên các hợp âm trên bậc I, IV, V của giọng C Major và A Minor. – Mức độ 2: Đặt mức độ 1 và chỉ ra được hợp âm ba của bậc I, IV, V thuộc giọng C Major và giọng A Minor trên khuôn nhạc.	
BÀI 19 THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: NHẠC SĨ FRANZ SCHUBERT (11797 – 1826) NGHE NHẠC: SERENADE	
YCCĐ: NLÂN4, NLÂN5, NLC1, NLC2, NLC3, PC1, PC2. TBDH: hình ảnh nhạc sĩ Franz Schubert; file âm thanh bản <i>Serenade</i>, trích đoạn bài hát <i>Ave Maria</i> và một số trích đoạn tác phẩm khác của Franz Schubert do GV lựa chọn; đàn phím điện tử, máy chiếu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, giải quyết vấn đề, dạy học tích hợp, trò chơi,... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, động não,...	
THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: NHẠC SĨ FRANZ SCHUBERT (1797 – 1828)	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, hứng thú vào tiết học; định hướng cho HS phần học về nhạc sĩ Franz Schubert. b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi xem video hình ảnh và nghe âm thanh. c. Sản phẩm: HS hát và vận động theo nhạc một bài hát quen thuộc của nhạc sĩ Franz Schubert.

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Nghe trích đoạn bài hát Ave Maria của nhạc sĩ Franz Schubert – HS làm việc nhóm, trao đổi và viết tên các nhạc sĩ âm nhạc cổ điển thế giới đã được học ở các lớp 6, 7, 8 (gợi ý: Antonio Vivaldi – lớp 6, Beethoven – lớp 7, Mozart – lớp 8). – GV đặt câu hỏi: Những bản nhạc các em được nghe của nhạc sĩ Vivaldi, Beethoven, Mozart là âm nhạc có lời hay không lời? (Đa số không lời) – GV dẫn dắt giới thiệu và cho HS nghe bài hát Ave Maria của Franz Schubert. – GV gợi ý cho HS nhận xét về tính chất âm nhạc, nhịp độ của bản nhạc, chất giọng của ca sĩ thể hiện; nêu cảm xúc cá nhân sau khi nghe bài hát. – GV gợi ý một số chi tiết: Bài hát Ave Maria nguyên có tên là <i>Ellens dritter Gesang</i> (Khúc hát thứ ba của nàng Ellens) được nhạc sĩ Franz Schubert phóng tác từ lời một bài thơ trong tuyển tập anh hùng ca <i>The lady of the lake</i> (tạm dịch: Quý bà nơi vùng hồ) của nhà thơ người Scotland là Walter Scott. Tuy nhiên, bởi lời của ca khúc luôn bắt đầu với ca từ “Ave Maria” (Xin chào Mẹ Maria) ngân nga, sâu lắng nên từ những ngày đầu được biểu diễn, công chúng đã quen gọi tên bài hát là Ave Maria và cái tên này đã tồn tại bao nhiêu năm qua cho đến ngày nay. Bài hát Ave Maria là một trong những ca khúc xuất sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Franz Schubert.												
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết những nét chính về nhạc sĩ Franz Schubert. b. Nội dung: HS làm việc nhóm, tìm hiểu nội dung trong SGK. c. Sản phẩm: Phần tìm hiểu các thông tin về nhạc sĩ Franz Schubert của các nhóm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu nhạc sĩ Franz Schubert – GV yêu cầu HS đọc nhanh phần giới thiệu về nhạc sĩ Franz Schubert trong SGK trang 58. – Cho HS xem một số hình ảnh về nhạc sĩ Franz Schubert (khi còn thơ ấu, khi trưởng thành, gia đình, bố mẹ,...). – HS làm việc nhóm, trao đổi và kết nối số thứ tự của các đoạn văn với những ý chính của các đoạn văn sao cho phù hợp. – Ví dụ: <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1</td><td>a. Đặc điểm âm nhạc</td></tr> <tr> <td>2</td><td>b. Đất nước, trường phái</td></tr> <tr> <td>3</td><td>c. Thời thơ ấu</td></tr> <tr> <td>4</td><td>d. Sự ra đi và di sản âm nhạc để lại</td></tr> <tr> <td>5</td><td>e. Lĩnh vực sáng tác khí nhạc</td></tr> <tr> <td>6</td><td>f. Lĩnh vực sáng tác ca khúc</td></tr> </tbody> </table> – Các nhóm luân phiên trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau; GV nhận xét, tổng hợp và chốt ý. – GV chia 6 đoạn văn cho 6 nhóm, yêu cầu các nhóm tóm tắt nhanh các nét chính về cuộc đời của nhạc sĩ Franz Schubert trên giấy A3 và dán lên bảng bằng ghim nam châm.	1	a. Đặc điểm âm nhạc	2	b. Đất nước, trường phái	3	c. Thời thơ ấu	4	d. Sự ra đi và di sản âm nhạc để lại	5	e. Lĩnh vực sáng tác khí nhạc	6	f. Lĩnh vực sáng tác ca khúc
1	a. Đặc điểm âm nhạc												
2	b. Đất nước, trường phái												
3	c. Thời thơ ấu												
4	d. Sự ra đi và di sản âm nhạc để lại												
5	e. Lĩnh vực sáng tác khí nhạc												
6	f. Lĩnh vực sáng tác ca khúc												



Chân dung
nhạc sĩ Franz Schubert

Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: GV chốt các thông tin chính về nhạc sĩ Franz Schubert. b. Nội dung: HS làm việc nhóm và trình bày kết quả thảo luận. c. Sản phẩm: Các nhóm trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy những nét chính về nhạc sĩ Franz Schubert. d. Tổ chức thực hiện: HĐ3: Trình bày những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Franz Schubert – Mỗi nhóm cử một HS trình bày các ý chính mà mỗi nhóm đã xác định được trước lớp. – GV tổ chức cho các thành viên khác trong lớp nhận xét, bổ sung sau phần trình bày của đại diện các nhóm. – GV hướng dẫn HS tổng kết các ý chính bằng sơ đồ tư duy. – GV kết luận những ý then chốt của từng nội dung. – GV yêu cầu HS viết tên các ca khúc và các tác phẩm âm nhạc không lời tiêu biểu của Schubert vào vở ghi chép. HĐ4: Trò chơi Thử thách trí nhớ – GV yêu cầu HS đọc 2 đoạn văn có nội dung về tác phẩm âm nhạc trong SGK trong 30 giây; sau đó, gấp SGK lại. – GV phát 1 tờ giấy A4 trong đó có một bảng gồm 2 cột, một cột ghi ca khúc, một cột tác phẩm khí nhạc. – GV ra hiệu lệnh bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu; HS các nhóm cố gắng viết tên các bài hát và bản nhạc nhanh nhất vào hai cột. Sau 60 giây, khi GV ra hiệu lệnh gõ thứ các nhóm dán kết quả của mình lên bảng. GV cùng cả lớp kiểm dò và cho điểm từng nhóm.
NGHE NHẠC: SERENADE	
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS có cảm nhận ban đầu về tác phẩm <i>Serenade</i>. b. Nội dung: HS đọc SGK, nghe nhạc, biểu đạt cảm xúc. c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ5: Nghe nhạc và biểu lộ cảm xúc – HS đọc nội dung giới thiệu về bản nhạc <i>Serenade</i> ở HĐ Khám phá để có những thông tin cơ bản về nội dung, đặc điểm cũng như tính chất âm nhạc. – GV tổ chức, hướng dẫn HS nghe bản <i>Serenade</i> của nhạc sĩ Franz Schubert.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận sau khi nghe bản <i>Serenade</i> của nhạc sĩ Franz Schubert. b. Nội dung: HS nghe tác phẩm <i>Serenade</i> và nêu cảm nhận. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS sau khi nghe tác phẩm <i>Serenade</i> của nhạc sĩ Franz Schubert. d. Tổ chức thực hiện HĐ6: Nêu cảm nhận sau khi nghe nhạc – GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, về nhịp độ của bản nhạc. Có thể khai thác sâu hơn (nhạc cụ biểu diễn chính và nhạc cụ đệm nếu là hoà tấu không lời; giọng ca và nhạc đệm nếu phần nghe là ca khúc).

	– GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc sau khi nghe nhạc (hoặc có thể nêu thêm về nội dung, ý nghĩa, hình tượng âm nhạc,...).
Vận dụng (... phút)	a. Mục tiêu: GV giáo dục thái độ đúng đắn cho HS đối với sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Franz Schubert và nhạc cổ điển. b. Nội dung: HS nêu ý kiến về thái độ khi nghe các bản nhạc piano, cổ điển. c. Sản phẩm: Các ý kiến của HS đã được GV nhận xét, đúc kết. d. Tổ chức thực hiện: HĐ7: Sưu tầm và chia sẻ – GV giao nhiệm vụ cho các nhóm; mỗi nhóm sưu tầm một ca khúc, hoặc một bản nhạc không lời của nhạc sĩ Franz Schubert (tải mang đến lớp hoặc gửi đường link đến GV). – HS ở các nhóm tự nghe bản nhạc, ca khúc của Franz Schubert nhóm sưu tầm được; trao đổi, chia sẻ cảm nhận về tính chất âm nhạc của bản nhạc đó trước lớp trong buổi học sau.
Đánh giá: – Mức độ 1: Nêu được những nét chính về cuộc đời của nhạc sĩ Franz Schubert. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và nêu được cảm nhận, nhận xét về tính chất âm nhạc của bản Serenade. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và rút ra được bài học giáo dục.	
Hoạt động củng cố toàn chủ đề: – Hát lại bài <i>Nụ cười</i> kết hợp gõ đệm. – Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 5</i> kết hợp gõ đệm. – Nhận biết được các hợp âm ba trên bậc I, IV, V của giọng Đô trưởng và giọng La thứ. – Củng cố ý nghĩa giáo dục của Chủ đề 7 <i>Giai điệu bạn bè</i> qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 60).	

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Đọc nhạc	
2	– Hát	
3	– Lí thuyết âm nhạc	
4	– Thường thức âm nhạc – Nghe nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Chủ đề 8: THÁNG NĂM HỌC TRÒ

(Thời lượng: 3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực âm nhạc

- NLÂN1: Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất trong sáng, nhẹ nhàng của bài *Một thời để nhớ*.
- NLÂN2: Thực hiện được *Bài thực hành số 5* trên sáo recorder hoặc kèn phím.
- NLÂN3: Nêu được khái niệm dịch giọng, biết dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của GV.

2. Năng lực chung

- NLC1: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập; tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.
- NLC2: Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm; hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm.

3. Phẩm chất

- PC1: Có ý thức học tốt các môn học; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào học tập và đời sống hằng ngày.
- PC2: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác, đặc biệt trong tình bạn.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾN TRÌNH/ THỜI GIAN	TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
BÀI 20 HÁT: MỘT THỜI ĐỂ NHỚ NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 5	
YCCĐ: NLÂN1, NLÂN2, NLC1, NLC2, PC1, PC2. TBDH: file âm thanh bài hát <i>Một thời để nhớ</i> ; hình ảnh nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên, file âm thanh bài hát <i>Con đường đến trường</i> (nhạc và lời: Phạm Đăng Khương), <i>Tháng năm học trò</i> (nhạc và lời: Nguyễn Đức Trung); đàn phím điện tử hoặc kèn phím, nhạc cụ thể hiện tiết tấu, bảng tương tác (nếu có),... PP&KTDH: – PPDH: dùng lời, thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, hợp tác, trò chơi, lớp học đảo ngược (flipping classroom),... – KTDH: chia nhóm, đặt câu hỏi, động não,...	
HÁT: MỘT THỜI ĐỂ NHỚ	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: Tạo không khí sôi động, vui vẻ và tiếp cận nội dung bài học. b. Nội dung: HS tham gia trò chơi âm nhạc. c. Sản phẩm: HS kể tên các bài hát về mùa hè hoặc Chủ đề 8 <i>Tháng năm học trò</i> .

	d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trò chơi Khám phá ô chữ kì diệu – GV giới thiệu sơ lược về ý nghĩa của Chủ đề 8, chủ đề cuối cùng trong bậc học THCS; GV có thể kể hoặc yêu cầu một vài HS kể về những kỉ niệm tốt đẹp năm cuối cấp tiểu học mà các em ghi nhớ nhất cho cả lớp nghe. – GV tổ chức và giải thích luật chơi: Ô chữ của trò chơi gồm 6 chữ cái, là một từ ghép. Ý nghĩa của từ này được thể hiện qua âm nhạc của 3 trích đoạn ca khúc gợi ý sau. – GV cho nghe và gợi ý vận động theo các trích đoạn bài hát <i>Con đường đến trường</i>, <i>Tháng năm học trò</i>, <i>Một thời để nhớ</i>. Gợi ý: Từ trong ô chữ tương đương với những điều tốt đẹp trong quá khứ, hoài niệm về một thời đã qua, nhớ lại những chuyện trước đây, điều mà con người không muốn quên,... <table><tr><td>K</td><td>I</td><td>N</td><td>I</td><td>Ệ</td><td>M</td></tr></table> – Đáp án: Kỉ niệm. – HS kể thêm tên các bài hát về tuổi học trò và các kỉ niệm dưới mái trường mà các em biết.	K	I	N	I	Ệ	M
K	I	N	I	Ệ	M		
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS biết được tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát <i>Một thời để nhớ</i>. b. Nội dung: HS tìm hiểu và tập hát bài <i>Một thời để nhớ</i>. c. Sản phẩm: – HS nêu được các kí hiệu âm nhạc đã học. – HS nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát sau khi tập hát. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Nghe và nêu cảm nhận về bài hát – GV hướng dẫn HS nghe bài hát <i>Một thời để nhớ</i> và gợi ý vận động theo nhạc. – HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát. Có thể dùng các phương án gợi ý: a. Trong sáng, nhẹ nhàng b. Thiết tha, sâu lắng c. Mạnh mẽ, hùng tráng HĐ3: Tìm hiểu bài hát – HS đọc trong SGK để tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa của bài hát. Bài hát <i>Một thời để nhớ</i> có giai điệu trong sáng, nhẹ nhàng, gợi nhớ những kỉ niệm đẹp, khó phai của thời HS. – GV giới thiệu đôi nét về tác sĩ: nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiền (sinh ngày 03/6/1953), quê ở tỉnh Bình Định. Ông từng HD trong phong trào thanh niên từ những năm 1975 và tốt nghiệp Đại học ngành Sáng tác tại Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1993. Ông thường sáng tác theo thể loại nhạc thiếu nhi, hợp xướng, nhạc trẻ,... và có bài hát thiếu nhi nổi tiếng nhất là bài <i>Hồng đóm đầu</i>.						

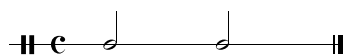
	– GV có thể áp dụng PP lớp học đảo ngược giao nhiệm vụ cho các nhóm HS tìm hiểu về nhạc sĩ (cuộc đời, sự nghiệp, âm nhạc,...); các nhóm trình bày kết quả; GV chốt lại những ý chính. – HS quan sát bản nhạc để tìm hiểu các kí hiệu âm nhạc đã học trong bài (nhịp C ($\frac{4}{4}$), dấu nối, dấu luyến, dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại, dấu hoá bất thường, liên ba đơn,...). – GV yêu cầu HS nhận biết và chia cấu trúc của bài (3 đoạn, đoạn 3 nhắc lại đoạn 1). – GV cho HS phân tích cấu trúc diễn tấu của bài hát, thông qua các kí hiệu có trong bài. – GV hướng dẫn HS chia câu hát: + Câu 1: <i>Hỡi cánh chim bay lưng trời, hỡi áng mây trôi xa vời.</i> + Câu 2: <i>Những lúc lang thang chân trời, ai có nhớ.</i> + Câu 3: <i>Những bóng cây xanh sân trường, ghế đá vẫn vương ai chờ.</i> + Câu 4: <i>Bóng nắng ngẩn ngơ bây giờ, ai nhớ ai.</i> + Câu 5: <i>Về thăm trường xưa nhớ cơn mưa năm nào.</i> + Câu 6: <i>Nhìn sân trường xưa nhớ lúc bên nhau.</i> + Câu 7: <i>Những tháng năm bây giờ, đã phai pha không ngờ.</i> + Câu 8: <i>Những ước mơ tuổi hồng sao không nhớ!</i> + Câu 9: <i>Những tháng năm mong chờ, đã trôi qua bao giờ.</i> + Câu 10: <i>Những tháng năm tuổi hồng bao ước mơ.</i> + Câu 1, 2, 3, 4 được nhắc lại (đoạn 3). HĐ4: Khởi động giọng – GV hướng dẫn HS khởi động giọng theo mẫu âm phù hợp với bài hát.  – GV sửa tư thế, khẩu hình và hơi thở cho HS. HĐ5: Dạy bài hát – GV đàn từng câu cho HS tập hát. Chú ý tiết tấu đảo phách và các dấu hoá bất thường. GV hát mẫu khi cần sửa sai cho HS. Nhắc HS vừa hát vừa gõ theo phách. – GV dạy các câu hát với nhau theo lối móc xích; kết nối từng đoạn để thể hiện bài hát một cách hoàn chỉnh.
Luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hát toàn bài với nhịp độ nhanh vừa, thể hiện tính chất trong sáng, tươi vui. b. Nội dung: HS hát hoàn chỉnh bài hát. c. Sản phẩm: HS hát và gõ đệm.

d. Tổ chức thực hiện:

– HS hát cả bài với nhịp độ vừa phải, thể hiện tính chất trong sáng, nhẹ nhàng, đầm ấm.

– GV hướng dẫn HS gõ đệm theo 2 mẫu dưới đây:

a. Mẫu cho đoạn 1 và 3:



b. Mẫu cho đoạn 2:



– HS hát theo nhạc đệm, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo 2 mẫu trên.

Lưu ý: GV dựa vào các đặc trưng về trường độ cơ bản kết cấu nên mẫu tiết tấu và đặc điểm của nhạc cụ gõ để lựa chọn nhạc cụ phù hợp. Ví dụ: mẫu a chủ yếu là nốt trắng nên nhạc cụ phù hợp là triangle hoặc tambourine (rung); trong khi tiết tấu của mẫu b (chủ yếu móc đơn, nốt đen, lặng đen – có thể dùng thanh phách, maracas, castanet, trống nhỏ,...).

+ Đoạn 1 và 3:

Vừa phải

Hỡi cánh chim bay lưng trời, hỡi áng mây...
Những bóng cây xanh sân trường, ghé đá vắn...

+ Đoạn 2:

Vừa phải

Về thăm trường xưa nhớ cơn mưa năm nào...

Vận dụng
(... phút)

a. Mục tiêu: HS hát kết hợp gõ đệm và đánh được nhịp; giáo dục về PC.

b. Nội dung: HS tự tập luyện theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và đánh nhịp để trình bày bài hát một cách hoàn chỉnh.

c. Sản phẩm: HS hát kết hợp gõ đệm và đánh nhịp; rút ra bài học giáo dục về PC.

d. Tổ chức thực hiện:**HĐ6: Biểu diễn bài hát**

– HS tập luyện theo nhóm để trình diễn bài *Một thời để nhớ* với các hình thức khác nhau (song ca, tam ca, tốp ca,...).

	– HS hát theo nhạc đệm, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc sáng tạo mẫu vận động cơ thể để đệm cho bài <i>Một thời để nhớ</i>. HĐ7: Rút ra bài học giáo dục GV hướng dẫn HS rút ra bài học giáo dục qua nội dung bài hát. – Những cảm xúc tốt đẹp khi năm học cuối bậc THCS sắp kết thúc (bâng khuâng, xao xuyến, bồi hồi, luyến tiếc,...) sẽ tạo nên những dấu ấn trong cuộc đời HS. – Lưu giữ những kỉ niệm khó quên (thầy, cô, những người bạn, khung cảnh trường lớp,...).
Đánh giá: – Mức độ 1: Hát đúng giai điệu và lời ca bài hát. – Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện biểu cảm. – Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hát với các hình thức biểu diễn khác nhau kết hợp vận động hoặc gõ đệm.	
NHẠC CỤ THỂ HIỆN GIAI ĐIỆU: BÀI THỰC HÀNH SỐ 5 (SÁO RECORDER HOẶC KÈN PHÍM)	
Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: GV giúp HS nhớ lại kiến thức đã học. b. Nội dung: HS ôn tập <i>Bài thực hành số 4</i>. c. Sản phẩm: HS thổi <i>Bài thực hành số 4</i> theo nhạc đệm. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Trình diễn nhạc cụ – HS ôn lại nốt <i>Bài thực hành số 4</i> sáo recorder hoặc kèn phím. – GV tổ chức cho HS ôn tập <i>Bài thực hành số 4</i>, luôn nhắc HS thể hiện <i>Bài thực hành số 4</i> với tính chất nhẹ nhàng, uyển chuyển theo nhịp độ vừa phải. – GV có thể dùng guitar, đàn phím điện tử hoặc kèn phím để đệm khi HS ôn tập. Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.
Khám phá (... phút)	a. Mục tiêu: HS thổi được <i>Bài thực hành số 5</i>. b. Nội dung: HS phân tích, nhận xét và tập thổi <i>Bài thực hành số 5</i>. c. Sản phẩm: Kết quả thực hành của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Quan sát Bài thực hành số 5 – GV hướng dẫn HS quan sát <i>Bài thực hành số 5</i> và chỉ ra các kí hiệu đã học như: loại nhịp, nhịp độ, cao độ, trường độ, các kí hiệu khác,...

Bài thực hành số 5

(trích từ bài *Kỷ niệm xưa*)

Nhạc: Scotland

Chuyển soạn: Trần Đức Lâm

Vừa phải, tha thiết

Kèn phím 1
Recorder 1

Kèn phím 2
Recorder 2

– Đáp án: Nhịp $\frac{4}{4}$; nhịp độ vừa phải tha thiết; cao độ: G, A, B, D, E; trường độ: hình nốt đen, hình nốt trắng, hình nốt đen chấm dôi, hình nốt móc đơn; kí hiệu: lặng đen, dấu chấm dôi, ô nhịp lấy đà.

HĐ3: Thực hiện Bài thực hành số 5

– GV cho HS đọc nốt nhạc theo trường độ bè 1 *Bài thực hành số 5* hoặc đọc xương âm giai điệu.

– GV chia bè 1 *Bài thực hành số 5* thành 2 tiết nhạc, hướng dẫn HS luyện tập thổi sáo recorder hoặc kèn phím theo từng tiết nhạc rồi ghép lại thành bài.

Lưu ý: GV cho HS luyện tập lặp đi lặp lại nhiều lần những chỗ nhảy quãng và có chấm dôi; luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.

Vừa phải, tha thiết

kèn phím 1
Recorder 1

– GV hướng dẫn HS thực hiện bè 2 giống như cách làm ở bè 1.

– GV chia nhóm HS luyện tập hoà tấu bè 1 và bè 2. Khi hoà tấu mắt theo dõi diễn tiến của chu kì, GV chỉ huy sao cho 2 nhóm HS thổi đều nhịp.

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.

Luyện tập (... phút)

a. Mục tiêu: HS thể hiện tính chất nhịp nhàng, uyển chuyển của *Bài thực hành số 5*.

b. Nội dung: HS tập hoà tấu 2 bè của *Bài thực hành số 5*.

c. Sản phẩm: Phần thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ4: Thể hiện tính chất của Bài thực hành số 5

GV hướng dẫn HS thể hiện *Bài thực hành số 5* với tính chất trong sáng, tha thiết theo nhịp độ vừa phải.

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS giữ hơi thở nhẹ nhàng và đều đặn khi thổi.

Vận dụng
(... phút)

a. Mục tiêu: HS trình diễn hoà tấu *Bài thực hành số 5*.

b. Nội dung: HS luyện tập hòa tấu theo hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm: Phần trình diễn của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ5: Hoà tấu cùng nhạc cụ thể hiện tiết tấu

GV chia nhóm HS thành các nhóm thổi sáo recorder hoặc kèn phím, nhóm gõ đệm theo mẫu tiết tấu sau:

Vừa phải, tha thiết

Kèn phím 1
Recorder 1

Kèn phím 2
Recorder 2

1 3 5 4 3 1 2 4 5

5 3 4 1 3 5 4

4 2 1 3 2 3 4 3 2 1 2 1 3 5 4 3

3 1 2 4 5 4 2 1 3 2 3 4 2 1 2 1 3

Lưu ý: GV luôn nhắc nhở HS nhìn theo tay chỉ huy của GV trong khi thể hiện để giữ đều tốc độ.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Thực hiện được *Bài thực hành số 5*.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thể hiện đúng tính chất âm nhạc của *Bài thực hành số 5*.
- Mức độ 3: Đạt mức độ 2 và hoà tấu được cùng bạn *Bài thực hành số 5*.

BÀI 21

LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ DỊCH GIỌNG

YCCĐ: NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC3, PC1.

TBDH: đàn phím điện tử hoặc kèn phím, bảng tương tác (nếu có),...

PP&KTDH:

- PPDH: thực hành luyện tập, làm mẫu, giải quyết vấn đề, thảo luận, dùng lời, tự phát hiện, trò chơi,...
- KTDH: chia nhóm, động não, đặt câu hỏi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...

Khởi động (... phút)	a. Mục tiêu: HS nhớ lại kiến thức đã học. b. Nội dung: HS quan sát, tìm hiểu nhận biết sự giống nhau và khác nhau giữa các tiết nhạc. c. Sản phẩm: Các câu trả lời của HS. d. Tổ chức thực hiện: HĐ1: Lắng nghe, quan sát và nhận xét – GV trình chiếu ba nét nhạc a, b, c và yêu cầu HS quan sát: a.  b.  c.  – GV đàn từng nét, yêu cầu HS lắng nghe, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ba nét nhạc. Gợi ý: + Giống nhau: tốc độ, tương quan về cao độ và trường độ của các nốt nhạc, tính chất. + Khác nhau: hoá biểu, tên nốt nhạc. – GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: từ nét nhạc a, nét nhạc b và nét nhạc c được chuyển sang giọng khác đó chính là dịch giọng.
Khám phá và luyện tập (... phút)	a. Mục tiêu: HS hiểu khái niệm về dịch giọng và các phương thức dịch giọng. b. Nội dung: HS đọc bài trong SGK, nghe GV giảng giải, phân tích, minh hoạ. c. Sản phẩm: HS biết các kiến thức mới về dịch giọng và các phương thức dịch giọng. d. Tổ chức thực hiện: HĐ2: Tìm hiểu khái niệm dịch giọng – GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm HS đọc khái niệm dịch giọng trong SGK trang 65. – GV yêu cầu các nhóm thảo luận và cử đại diện trình bày khái niệm dịch giọng. – GV chốt lại các ý chính:

+ Dịch giọng là sự di chuyển một nét giai điệu hay toàn bộ tác phẩm âm nhạc từ giọng này sang giọng khác.

+ Khi dịch giọng, tên nốt nhạc và hoá biểu trên bản nhạc sẽ thay đổi nhưng tương quan về cao độ và trường độ của các âm trong bản nhạc vẫn được giữ nguyên.

HĐ3: Tìm hiểu phương thức dịch giọng theo quãng

– GV tổ chức cho HS HĐ nhóm để đọc nội dung về phương thức dịch giọng theo quãng (SGK trang 65, 66), trả lời các câu hỏi sau:

+ Phương thức dịch giọng nào được sử dụng nhiều nhất?

+ Cách thức thực hiện của phương thức dịch giọng đó là gì?

– GV trình chiếu ba nét nhạc ở HĐ Khởi động và phân tích, từ nét nhạc a ban đầu ở giọng C Major dịch lên sẽ như sau:

+ Dịch lên quãng 4 đúng (2,5 cung) thì sẽ ở giọng F Major (nét nhạc b).

+ Dịch xuống quãng 3 thứ (1,5 cung) thì sẽ ở giọng A Major (nét nhạc c).

– GV đàn lại từng nét nhạc a, b, c cho HS nghe.

HĐ4: Luyện tập, củng cố về dịch giọng

– GV tổ chức cho HS trình bày lại khái niệm dịch giọng.

– GV hướng dẫn HS dịch giọng nét nhạc dưới đây trong bài hát *Mó cá* lên quãng 2 trưởng (1 cung).



Gợi ý:



Vận dụng
(... phút)

a. Mục tiêu: HS dịch giọng từ một nét nhạc bất kì.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS dịch giọng từ một nét nhạc bất kì.

c. Sản phẩm: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ5: Dịch giọng từ bản nhạc cụ thể

– GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 nét nhạc trong các bài đọc nhạc đã học, sau đó dịch giọng lên hoặc xuống theo quãng ấn định.

– Ví dụ: Dịch giọng nét nhạc dưới đây trong *Bài đọc nhạc số 4* lên quãng 4 đúng (2,5 cung).





Gợi ý: Giọng A Minor dịch lên giọng Rê thứ là quãng 5.

Đánh giá:

- Mức độ 1: Trình bày được khái niệm và phương thức dịch giọng theo quãng.
- Mức độ 2: Đạt mức độ 1 và thực hiện dịch giọng được nét nhạc lên hoặc xuống theo quãng ấn định.

Hoạt động củng cố toàn chủ đề:

- Hát lại bài *Một thời để nhớ* kết hợp gõ đệm.
- Thể hiện *Bài thực hành số 5* trên sáo recorder hoặc kèn phím.
- Nêu được khái niệm dịch giọng, biết dịch giọng bản nhạc lên hoặc xuống theo quãng ấn định.
- Củng cố ý nghĩa giáo dục của Chủ đề 8 *Tháng năm học trò* qua câu ghim cuối chủ đề (SGK trang 66).

III. GỢI Ý CHIA TIẾT THEO NỘI DUNG HỌC

Tiết	Phương án đề xuất	Phương án của GV
1	Hát	
2	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	
3	– Lí thuyết âm nhạc – Tổng kết chủ đề	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: LƯU THỊ NGỌC THẢO – LÊ THÀNH LỢI

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ – TỔNG THANH THẢO

Thiết kế sách: LẠI NGỌC HUYỀN

Sửa bản in: LƯU THỊ NGỌC THẢO – LÊ THÀNH LỢI

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ÂM NHẠC LỚP 9

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Âm nhạc 9 – Bộ sách Chân trời sáng tạo)

Mã số:

In ... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 202...

Mã số ISBN: